ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CÔNG TY VÀ GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ TIẾP VẬN PHƯƠNG ĐÔNG VIỆT

PVT LOGISTICS

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0304934883 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. HCM cấp lần đầu ngày 20/04/2007, Sở Tài chính Tp.HCM cấp thay đổi lần thứ 21 ngày 31/12/2025)

CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 642/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 11 tháng 11 năm 2026

Bản cáo bạch này và các tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp từ ngày ……/……/2026 tại:

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ TIẾP VẬN PHƯƠNG ĐÔNG VIỆT

Trụ sở chính : Lầu 8, Cao ốc Citilight, số 45 Võ Thị Sáu, phường Tân Định, Tp Hồ Chí Minh

Điện thoại : 028 6291 1281 Fax: 028 629 11280.

Website : https://pvtlogistics.vn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN AGRIBANK

Trụ sở chính : Tầng 5 Tòa nhà Green Diamond, số 93 Láng Hạ, Phường Đống Đa, Tp Hà Nội

Điện thoại : 024 6276 2666. Fax: 024 6276 5666.

Website : www.agriseco.com.vn

Phụ trách công bố thông tin

Họ tên : Lê Trúc Lâm

Chức vụ : Giám đốc - Người đại diện theo pháp luật

Số điện thoại : 028 6291 1281. Fax: 028 629 11280.

CÔNG TY C° PHЫiN V¥N Tч I VÀ TIε P V¥N PHh ч NG ц ÔNG VI¨ T

Digitally signed by CÔNG TY C° PHЫiN V¥N Tч I VÀ TIε P V¥N PHh ч NG ц ÔNG VI¨ T
DN: cn=CÔNG TY C° PHЫiN V¥N Tч I VÀ TIε P V¥N PHh ч NG ц ÔNG VI¨ T c=VN l=TPHCM e=ACCOUNTING@PVTLOGISTICS.VN
Reason: I am the author of this document
Location:
Date: 2026-11-11 18:27+07:00

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ TIẾP VẬN PHƯƠNG ĐÔNG VIỆT

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0304934883 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. HCM cấp lần đầu ngày 20/04/2007, Sở Tài chính Tp.HCM cấp thay đổi lần thứ 21 ngày 31/12/2025)

CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Tên cổ phiếu	:	Cổ phiếu Công ty cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt.
Loại cổ phiếu	:	Cổ phiếu phổ thông.
Mệnh giá	:	10.000 đồng/cổ phiếu.
Giá chào bán	:	10.000 đồng/cổ phiếu.
Tổng số lượng cổ phiếu chào bán	:	**56.948.116 cổ phiếu.**
Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá	:	**569.481.160.000 đồng.**

Tổ chức tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN AGRIBANK

Trụ sở chính	:	Tầng 5, Tòa nhà Green Diamond, Số 93 Láng Hạ, Phường Đống Đa, Thành phố Hà Nội
Điện thoại	:	024 6276 2666 Fax: 024 6276 5666
Website	:	www.agriseco.com.vn

Tổ chức kiểm toán

CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN DELOITTE VIỆT NAM

Trụ sở chính	:	Tầng 18, Tòa nhà Times Square, 57-69F Đồng Khởi, phường Sài Gòn, thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại	:	028 7101 4555. Fax: 028 3910 0750.
Website	:	www.deloitte.com

MỤC LỤC

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH 6
1. Tổ chức phát hành 6
2. Tổ chức tư vấn 6
II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO 7
1. Rủi ro về kinh tế 7
2. Rủi ro về luật pháp 12
3. Rủi ro đặc thù 13
4. Rủi ro về đợt chào bán 14
5. Rủi ro pha loãng 15
6. Rủi ro quản trị công ty 18
7. Rủi ro khác 18
III. CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT 19
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH 21
1. Thông tin chung về Tổ chức phát hành 21
2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Tổ chức phát hành 25
3. Cơ cấu tổ chức 27
4. Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý 27
5. Thông tin về Công ty mẹ, công ty con của Tổ chức phát hành, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức phát hành, những công ty mà Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối. 33
6. Thông tin quá trình tăng, giảm vốn điều lệ của Tổ chức phát hành 34
7. Thông tin về các khoản góp vốn, thoái vốn lớn của Tổ chức phát hành tại các doanh nghiệp khác 39
8. Thông tin về chứng khoán đang lưu hành 40
9. Thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài 40
10. Hoạt động kinh doanh 41
11. Chính sách đối với người lao động 79
12. Chính sách cổ tức 81
13. Thông tin về tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán gần nhất 81

14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ chức phát hành 83

15. Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổ chức phát hành có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Tổ chức phát hành, đợt chào bán, giá cổ phiếu chào bán, dự án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán 84

16. Thông tin về cam kết của Tổ chức phát hành không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích. 85

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH 86

1. Kết quả hoạt động kinh doanh 86

2. Tình hình tài chính 88

3. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính của Tổ chức phát hành 97

4. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận 98

VI. THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP, CỔ ĐÔNG LỚN, THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG 103

1. Thông tin về cổ đông sáng lập 103

2. Thông tin về cổ đông lớn 103

3. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, Kế toán trưởng. 114

VII. THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN 147

1. Loại cổ phiếu 147

2. Mệnh giá cổ phiếu 147

3. Tổng số lượng cổ phiếu chào bán 147

4. Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá 147

5. Giá chào bán dự kiến: 147

6. Phương pháp tính giá 147

7. Phương thức phân phối 147

8. Đăng ký mua cổ phiếu 149

9. Lịch trình dự kiến phân phối cổ phiếu 149

10. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng cổ phiếu 150

11. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu 150

12. Ý kiến của cơ quan có thẩm quyền về đợt tăng vốn điều lệ của Tổ chức phát hành 151

13. Hủy bỏ đợt chào bán 151
14. Biện pháp đảm bảo tuân thủ quy định về sở hữu nước ngoài 151
15. Các loại thuế có liên quan 151
16. Thông tin về các cam kết 153
17. Thông tin về các chứng khoán khác được chào bán, phát hành trong cùng đợt 153
VIII. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN 154
1. Mục đích chào bán 154
2. Phương án khả thi 154
IX. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN 162
X. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN 164
1. Các đối tác liên quan đến đợt chào bán 164
2. Ý kiến của Tổ chức tư vấn về đợt chào bán 165
XI. CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG KHÁC CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ 165
XII. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH, TỔ CHỨC TƯ VẤN 166
XIII. PHỤ LỤC 167

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức phát hành

Ông **Hồ Sĩ Thuận** - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Ông **Lê Trúc Lâm** - Chức vụ: Giám đốc

Ông **Nguyễn Thái Đạo** - Chức vụ: Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo không có thông tin hoặc số liệu sai sót mà có thể gây ảnh hưởng đối với các thông tin trong Bản cáo bạch.

2. Tổ chức tư vấn

Đại diện được ủy quyền: **Ông Trương Ngọc Lân** - Chức vụ: **Q.Tổng Giám đốc**

(Theo Quyết định số 334/QĐ-CT.HĐQT ngày 14/09/2026 về ủy quyền thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của người đại diện theo pháp luật).

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng do Công ty cổ phần Chứng khoán Agribank tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng tư vấn chào bán thêm cổ phiếu số 65/2026/AGRISECO-PDV ngày 05/10/2026 với Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt cung cấp.

[Phần còn lại của trang này được cố ý để trống]

II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

Sự phát triển của nền kinh tế thường được đánh giá thông qua tốc độ tăng trưởng GDP, biến động lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái. Các yếu tố này tác động mang tính hệ thống tới nền kinh tế và các biến động bất thường của các yếu tố này có thể gây ra những rủi ro cho các chủ thể tham gia vào nền kinh tế.

Là một công ty cổ phần hoạt động trong nền kinh tế nên hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt chịu tác động trực tiếp từ thay đổi của nền kinh tế.

1. Rủi ro về kinh tế

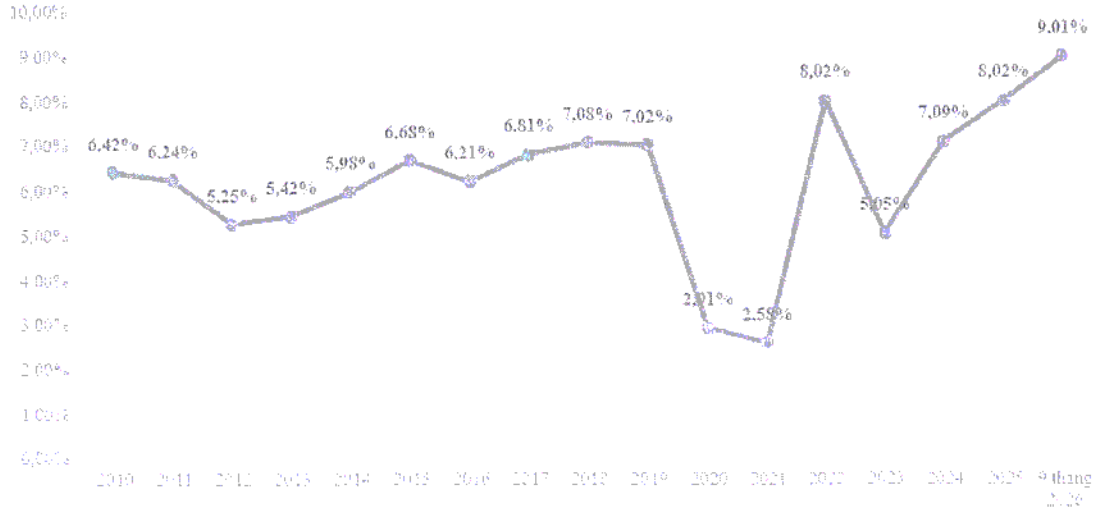
1.1. Rủi ro về tốc độ tăng trưởng kinh tế (GDP)

Năm 2025, GDP đạt 8,02%, tạo nền tảng vững chắc cho sự mở rộng kinh tế. Bức tranh tăng trưởng kinh tế Việt Nam năm 2025 được định hình bởi sự cộng hưởng của ba trụ cột động lực chính, phản ánh đà phục hồi toàn diện trên cả phương diện tổng cung và tổng cầu. Đầu tiên, sự phối hợp đồng bộ giữa chính sách tài khóa mở rộng và chính sách tiền tệ nới lỏng đã tạo nền tảng vĩ mô thuận lợi, giúp dòng vốn giải ngân đầu tư công đạt mức kỷ lục và hỗ trợ thị trường bất động sản hồi phục mạnh mẽ. Song hành với đó, khu vực sản xuất tiếp tục khẳng định vai trò xương sống của nền kinh tế khi ngành công nghiệp chế biến, chế tạo ghi nhận mức tăng trưởng ấn tượng gần 10% so với cùng kỳ, được thúc đẩy trực tiếp bởi sự gia tăng mạnh mẽ của kim ngạch xuất khẩu sang các thị trường trọng điểm. Cuối cùng, lượng khách quốc tế đạt kỷ lục 21,2 triệu lượt (tương ứng mức tăng 20,4% YoY) tạo hiệu ứng lan tỏa tích cực, thúc đẩy tăng trưởng mạnh mẽ cho các ngành vận tải và lưu trú và ăn uống (ước tính đóng góp 0,9% vào tổng mức tăng trong năm 2025).

Tính đến Quý III/2026, GDP ước tăng 9,95% so với cùng kỳ năm trước, cao hơn mức tăng 8,15% của quý I và 8,81% của quý II. Trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 4,21%, đóng góp 5,14% vào mức tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 12,50%, đóng góp 51,57%; khu vực dịch vụ tăng 9,54%, đóng góp 43,29%. Tính chung 9 tháng đầu năm, GDP ước tăng 9,01% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 4,02%, đóng góp 5,35% vào mức tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 11,21%, đóng góp 49,62%; khu vực dịch vụ tăng 8,69%, đóng góp 45,03%.

[Phần còn lại của trang này được cố ý để trống]

Biểu đồ 1. Tốc độ tăng trưởng GDP qua các năm (%)



(Nguồn: Tổng cục thống kê)

Là doanh nghiệp vận tải biển, PDV chịu ảnh hưởng lớn từ biến động kinh tế vĩ mô do sự tăng trưởng của thị trường logistics luôn đồng thuận với mức độ ổn định của nền kinh tế. Khi nền kinh tế bước vào giai đoạn suy thoái hoặc tăng trưởng chậm lại, nhu cầu tiêu thụ năng lượng sụt giảm sẽ kéo theo sự hạ nhiệt của thị trường vận tải biển toàn cầu. Trong bối cảnh áp lực dư cung tàu năm 2026 đang gia tăng, rủi ro suy thoái kinh tế sẽ làm sụt giảm trực tiếp giá cước thuê tàu định hạn và khối lượng vận chuyển của doanh nghiệp. Điều này không chỉ gây ra áp lực cạnh tranh gay gắt để giành nguồn hàng, mà còn có nguy cơ thắt chặt dòng tiền và làm giảm biên lợi nhuận của Công ty do phải gánh chịu chi phí cố định (khấu hao, bảo dưỡng tàu) rất lớn.

1.2. Rủi ro về lạm phát

Lạm phát là yếu tố kinh tế vĩ mô có thể ảnh hưởng đến diễn biến của toàn nền kinh tế. Năm 2025, Việt Nam tiếp tục kiểm soát tốt lạm phát. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân năm 2025 tăng 3,31% so với năm 2024, đạt mục tiêu kiểm soát lạm phát dưới 4,5% mà Quốc hội và Chính phủ đề ra.

Theo Tổng cục thống kê, các yếu tố chính tác động làm tăng CPI bao gồm: chỉ số giá nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 3,72% (tác động làm CPI chung tăng 1,25 điểm phần trăm); chỉ số giá nhóm nhà ở và vật liệu xây dựng tăng 4,52% do giá xi măng, cát và giá thuê nhà tăng theo đà phục hồi kinh tế. Đặc biệt, lạm phát cơ bản bình quân năm 2025 tăng 2,51% so với năm 2024, thấp hơn mức tăng CPI bình quân chung, cho thấy hiệu quả của các công cụ chính sách trong việc điều tiết cung cầu tiền tệ.

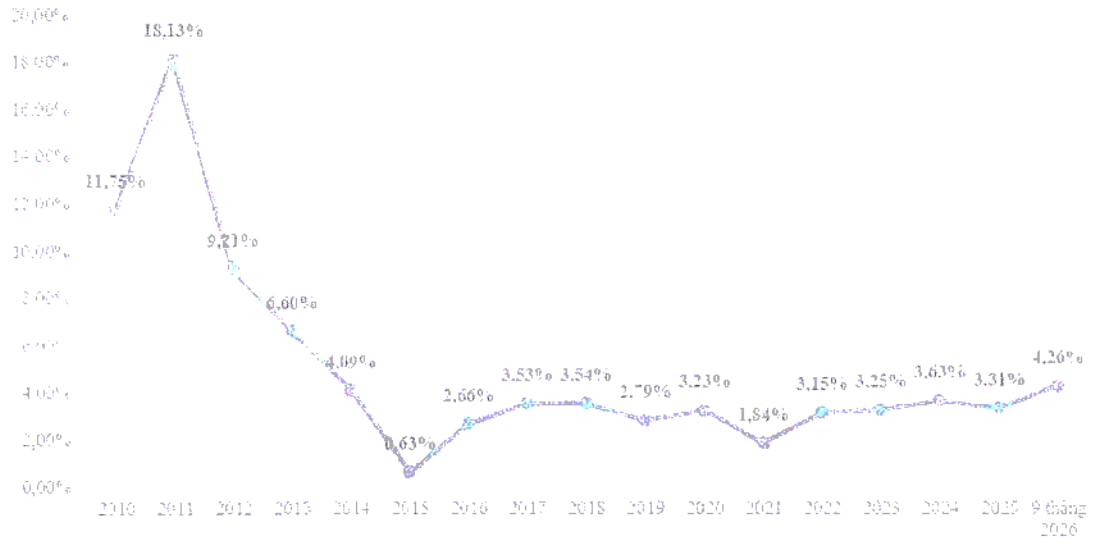
Theo báo cáo tình hình kinh tế - xã hội Quý III/2026 được Tổng cục thống kê công bố, lạm phát cơ bản tháng 9/2026 tăng 0,11% so với tháng trước và tăng 4,45% so với cùng kỳ năm trước. Bình quân chín tháng năm 2026, lạm phát cơ bản tăng 4,26% so với cùng kỳ năm trước,

thấp hơn mức tăng 4,52% của CPI bình quân chung.

Bên cạnh đó, diễn biến giá xăng dầu trên thị trường quốc tế và trong nước tạo áp lực lên mặt bằng giá chung. Giá xăng dầu ảnh hưởng trực tiếp đến chi phí vận tải, logistics và sản xuất, đồng thời lan tỏa sang nhiều nhóm hàng hóa, dịch vụ khác, qua đó tác động đến CPI. Trong bối cảnh thị trường năng lượng toàn cầu còn tiềm ẩn biến động, giá xăng dầu chịu ảnh hưởng từ các yếu tố như địa chính trị, điều chỉnh sản lượng của các quốc gia xuất khẩu và biến động cung - cầu, làm gia tăng tính bất định của lạm phát. Ngoài ra, áp lực lạm phát còn phát sinh từ việc điều chỉnh giá các hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước quản lý (như điện, y tế, giáo dục), biến động tỷ giá và thay đổi trong chính sách tiền tệ. Các yếu tố này làm gia tăng chi phí đầu vào của nền kinh tế, qua đó ảnh hưởng đến chi phí hoạt động và chi phí vốn của các công ty trong nền kinh tế.

Năm 2026 là năm có ý nghĩa quan trọng, là năm đầu triển khai Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 - 2030, bước vào kỷ nguyên vươn mình phát triển giàu mạnh, thịnh vượng của dân tộc. Nhà nước ưu tiên thúc đẩy tăng trưởng trên cơ sở giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn. Quốc hội đặt mục tiêu tốc độ tăng chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân khoảng 4,5%.

Biểu đồ 2. Lạm phát ở Việt Nam qua các năm (%)



(Nguồn: Tổng cục thống kê)

Đối với doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực vận tải dầu sản phẩm, hóa chất và hàng rời bằng đường biển, trong trường hợp lạm phát tăng cao sẽ ảnh hưởng tiêu cực đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của PDV thông qua sự gia tăng của các chi phí đầu vào, đặc biệt là chi phí nguyên vật liệu (nhiên liệu dầu FO/DO vận hành tàu), nhân công (lương thuyền viên), và chi phí lãi vay phục vụ các dự án đầu tư mở rộng đội tàu. Năm 2026 dự báo áp lực lạm phát sẽ tiếp tục tăng đến từ tác động trễ của tăng trưởng tín dụng tuy nhiên các ảnh hưởng có thể vẫn

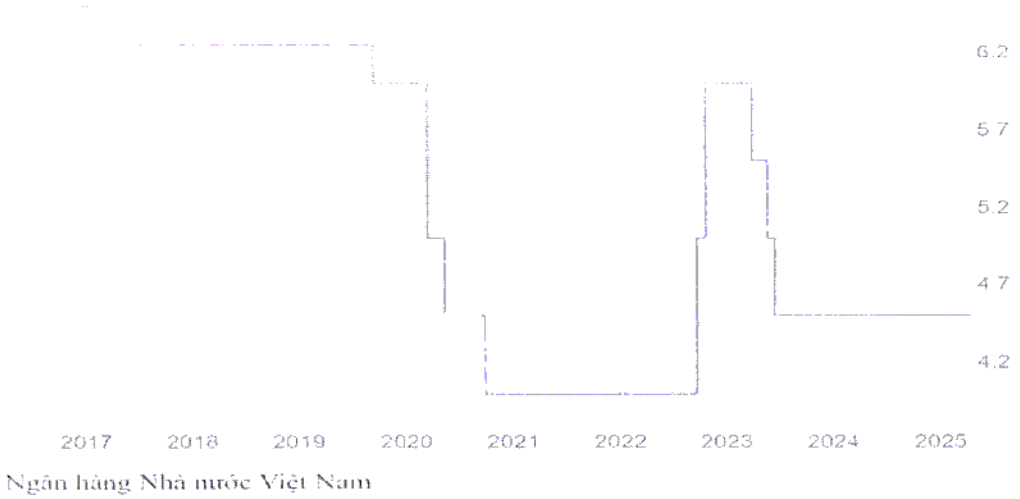
được kiềm chế.

1.3. Rủi ro về lãi suất

Năm 2025, nền kinh tế Việt Nam duy trì được sự ổn định vĩ mô vững chắc, tạo tiền đề cho Ngân hàng Nhà nước thực hiện chính sách tiền tệ hỗ trợ tăng trưởng với mặt bằng lãi suất thấp. Trong suốt cả năm, lãi suất huy động và cho vay biến động trong biên độ hẹp và có xu hướng tăng nhẹ về cuối năm để đáp ứng nhu cầu vốn cho nền kinh tế đang bứt phá. Cụ thể, tính đến tháng 12/2025, lãi suất tiền gửi bằng VND bình quân của các ngân hàng thương mại nằm trong khoảng 3,8-4,5%/năm cho kỳ hạn dưới 6 tháng và đạt mức 6,8%/năm cho các kỳ hạn dài trên 24 tháng. Đối với lãi suất cho vay, mặt bằng chung đối với các khoản vay mới và cũ còn dư nợ dao động phổ biến ở mức 6,7-9,0%/năm. Đáng chú ý, lãi suất cho vay ngắn hạn đối với các lĩnh vực ưu tiên được kiểm soát chặt chẽ ở mức khoảng 3,9%/năm, thấp hơn mức trần 4%/năm theo quy định của Ngân hàng Nhà nước. Riêng đối với đồng USD, lãi suất tiền gửi tiếp tục duy trì ở mức 0%/năm, trong khi lãi suất cho vay bình quân đạt khoảng 4,0-5,0%/năm, tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động thanh toán và tín dụng quốc tế.

Trong điều hành lãi suất, trong các tháng đầu năm 2026, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) tiếp tục giữ nguyên các mức lãi suất điều hành nhằm tạo điều kiện cho tổ chức tín dụng (TCTD) tiếp cận nguồn vốn từ NHNN với chi phí thấp để góp phần hỗ trợ nền kinh tế. Dự kiến bước sang nửa sau của năm 2026, mặt bằng lãi suất cho vay sẽ có xu hướng hạ nhiệt rõ nét hơn, tương đồng mức giảm ở mặt bằng lãi suất huy động nhằm hỗ trợ thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Đáng chú ý, xu hướng giảm trong giai đoạn này nhiều khả năng vẫn mang tính chọn lọc, ưu tiên tập trung vào các lĩnh vực động lực như xuất khẩu và sản xuất công nghiệp.

Biểu đồ 3. Lãi suất ở Việt Nam qua các năm (%)



(Nguồn: Tradingeconomics.com)

Đối với doanh nghiệp, rủi ro lãi suất xuất hiện khi chi phí trả lãi vay cao hơn khả năng tạo ra lợi nhuận và mức độ rủi ro này phụ thuộc chặt chẽ vào cơ cấu nợ vay đặc thù của từng

ngành nghề. Nhằm tài trợ cho các dự án đầu tư mở rộng đội tàu chở dầu sản phẩm, hóa chất và hàng rời có giá trị lớn, PDV phải sử dụng nguồn vốn vay ngắn hạn và dài hạn từ các ngân hàng thương mại trong và ngoài nước. Do đó, bất kỳ sự thay đổi nào của Ngân hàng Nhà nước và các tổ chức tín dụng về chính sách tiền tệ hay mặt bằng lãi suất cũng sẽ tác động mạnh đến chi phí tài chính và kế hoạch kinh doanh của Công ty. Việc thu xếp được nguồn vốn vay có lãi suất thấp cho vay sẽ giảm gánh nặng chi phí tài chính, qua đó tác động tích cực đến tình hình dòng tiền và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Mức lãi suất ổn định, phù hợp với khả năng chi trả sẽ cải thiện tính thanh khoản và tăng năng lực tiếp cận vốn tín dụng để PDV tiếp tục trẻ hóa đội tàu. Ngược lại, khi mặt bằng lãi suất tăng cao, chi phí lãi vay gia tăng sẽ trực tiếp bào mòn biên lợi nhuận ròng, đồng thời có thể làm chững lại nhu cầu luân chuyển năng lượng và hàng hóa toàn cầu, từ đó ảnh hưởng tiêu cực đến hiệu suất khai thác đội tàu của Công ty.

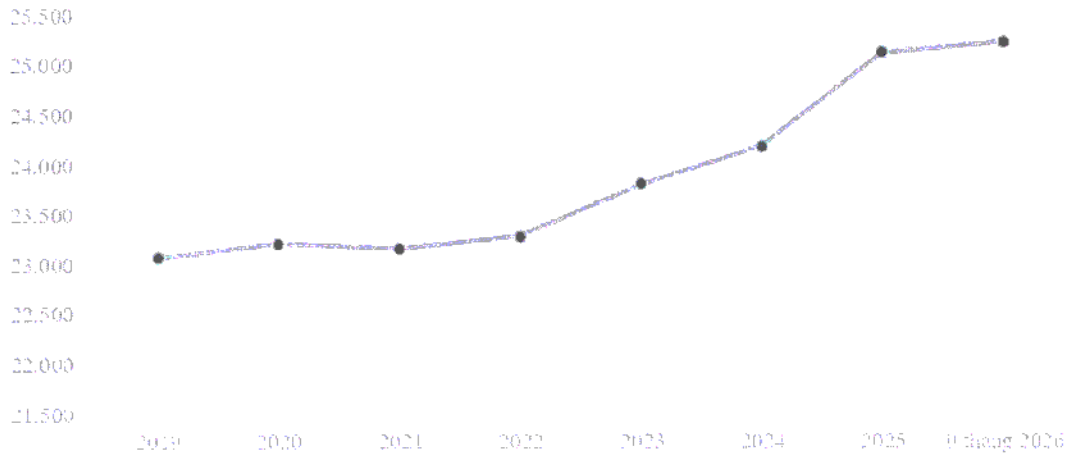
1.4. Rủi ro về tỷ giá hối đoái

Năm 2025 là một năm biến động mạnh của tỷ giá USD/VND trước áp lực liên tục từ thị trường quốc tế cộng hưởng với các yếu tố nội tại. Chỉ số DXY - thước đo sức mạnh của đồng USD - duy trì ở mức cao trong phần lớn thời gian của năm do nền kinh tế Mỹ, đặc biệt là thị trường lao động và khu vực dịch vụ, tăng trưởng tích cực hơn dự kiến. Điều này khiến Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) thận trọng và trì hoãn lộ trình cắt giảm lãi suất, tạo đà cho đồng USD xác lập vị thế áp đảo so với nhiều đồng tiền khác, trong đó có VND. Bên cạnh đó, các xung đột địa chính trị tại Trung Đông và Đông Âu leo thang đã thúc đẩy nhu cầu nắm giữ các tài sản trú ẩn an toàn, biến USD trở thành lựa chọn ưu tiên của giới đầu tư toàn cầu.

Tỷ giá trung tâm do NHNN công bố đã có sự điều chỉnh tăng rõ rệt qua các năm để phản ánh đúng giá trị thị trường. Tỷ giá trung tâm đã tăng từ mức 22.425 đồng/USD (2017) lên 24.335 đồng/USD (2024) và kết thúc năm 2025 ở mức 25.121 đồng/USD. Như vậy, chỉ riêng trong năm 2025, VND đã mất giá khoảng 3,23% so với USD, cao hơn mức dự báo 3% hồi đầu năm. Để ổn định kinh tế vĩ mô, Ngân hàng Nhà nước đã sử dụng linh hoạt nhiều biện pháp như điều tiết thanh khoản qua thị trường mở, bán ngoại tệ can thiệp và điều hành tỷ giá trung tâm chủ động nhằm hấp thụ các cú sốc từ bên ngoài.

Tuy nhiên, đầu năm 2026, áp lực tỷ giá không những không hạ nhiệt mà còn có xu hướng gia tăng. Cuộc xung đột trực tiếp giữa Mỹ - Israel và Iran bùng phát vào đầu năm 2026 đã tạo ra một làn sóng tháo chạy sang các tài sản an toàn, đẩy chỉ số DXY vọt tăng lên các mốc cao mới. Tâm lý lo ngại về một cuộc chiến tranh diện rộng tại Trung Đông khiến đồng USD trở nên đắt đỏ hơn bao giờ hết, gây áp lực mất giá lớn lên các đồng tiền mới nổi, trong đó có VND. Năm 2026, hầu hết các tổ chức tài chính trong nước và quốc tế đều dự báo rằng tỷ giá USD/VND sẽ ổn định hơn và mất giá ở mức hạn chế hơn so với năm 2025.

Biểu đồ 4. Diễn biến tỷ giá trung tâm



(Nguồn: FiinPro-X)

Trong năm 2026, PDV sẽ có các hoạt động đầu tư thêm tàu nên biến động tỷ giá sẽ có tác động đến PDV do tỷ giá thay đổi khiến cho các giá trị tham chiếu bằng USD như giá thẩm định, giá mua tàu, giá cho thuê tàu biến động theo. Do đó, khi tỷ giá tăng cao sẽ tác động đến tăng chi phí tài chính, ảnh hưởng tiêu cực đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của PDV trong năm.

2. Rủi ro về luật pháp

Hoạt động kinh doanh của Công ty chịu sự điều chỉnh của hệ thống pháp luật Việt Nam, bao gồm các quy định về doanh nghiệp, đầu tư, thuế và các quy định pháp luật chuyên ngành liên quan đến lĩnh vực vận tải biển. Với đặc thù hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực vận tải và tiếp vận, Công ty phải tuân thủ các quy định của Bộ luật Hàng hải Việt Nam và các văn bản hướng dẫn thi hành, trong đó có Nghị định số 171/2016/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 86/2020/NĐ-CP và Nghị định số 247/2025/NĐ-CP, liên quan đến đăng ký, mua, bán tàu biển. Bên cạnh đó, hoạt động khai thác tàu biển còn chịu sự điều chỉnh của các quy định, công ước quốc tế có liên quan đến an toàn hàng hải, bảo vệ môi trường biển và kiểm soát khí thải, bao gồm các quy định của Tổ chức Hàng hải quốc tế (IMO).

Việc sửa đổi, bổ sung hoặc thay đổi cách áp dụng các quy định pháp luật trong nước và quốc tế có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, kế hoạch đầu tư và hiệu quả khai thác của Công ty. Đặc biệt, đối với các dự án đầu tư mua tàu biển sử dụng nguồn vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu, các quy định về điều kiện mua bán, đăng ký tàu biển, tuổi tàu và các tiêu chuẩn kỹ thuật, an toàn, môi trường có thể ảnh hưởng đến việc lựa chọn tàu, chi phí đầu tư, tiến độ đưa tàu vào khai thác và hiệu quả sử dụng vốn. Trường hợp các quy định pháp luật có sự thay đổi hoặc Công ty không đáp ứng đầy đủ các yêu cầu pháp lý có liên quan, Công ty có thể

phát sinh thêm chi phí tuân thủ, kéo dài thời gian thực hiện dự án hoặc chịu những ảnh hưởng bất lợi đến hoạt động kinh doanh. Do đó, việc thường xuyên cập nhật các quy định pháp luật và bảo đảm tuân thủ trong quá trình đầu tư, quản lý và khai thác đội tàu là yêu cầu cần thiết đối với Công ty.

3. Rủi ro đặc thù

3.1. Rủi ro về giá nguyên liệu và giá cước vận tải

Với đặc thù ngành, sự biến động của giá dầu thế giới sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của PDV. Kết thúc năm 2025, thị trường năng lượng chứng kiến sự suy giảm kỷ lục khi cả dầu thô WTI và dầu Brent đều trải qua năm giảm giá thứ ba liên tiếp kể từ năm 2020 do lo ngại về sự phục hồi yếu của nhu cầu toàn cầu và tình trạng dư cung từ các nhà sản xuất ngoài OPEC+. Giá dầu Brent trung bình năm 2025 đã trượt giảm gần 18% khép lại quanh ngưỡng 73,58 USD/thùng, trong khi dầu WTI giảm khoảng 19% xuống mức bình quân 69,12 USD/thùng. Sang đến năm 2026, Cơ quan Thông tin Năng lượng Mỹ (EIA) đã nâng mạnh dự báo giá dầu Brent bình quân lên mức 96 USD/thùng do nguồn cung toàn cầu bị thắt chặt nghiêm trọng và những rủi ro địa chính trị phức tạp từ xung đột leo thang tại Trung Đông làm gián đoạn các tuyến hàng hải qua eo biển Hormuz. Bất chấp các biện pháp can thiệp thị trường như thỏa thuận xả kho dự trữ của nhóm G7, thị trường các sản phẩm dầu tinh chế và dầu diesel trong năm 2026 được dự báo sẽ tiếp tục đối mặt với áp lực khan hiếm nguồn cung kéo dài. Sự biến động mạnh mẽ này khiến năm 2026 trở thành một năm đầy thách thức với ngành năng lượng khi chi phí nhiên liệu đầu vào duy trì ở mức nền rất cao và diễn biến thị trường tiếp tục khó lường.

PDV là doanh nghiệp chuyên kinh doanh về quản lý và khai thác tàu dầu sản phẩm, hóa chất và hàng rời, do đó việc biến động giá dầu khí sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến ngành vận tải nói chung và PDV nói riêng. Nếu giá dầu hạ nhiệt sẽ giúp Công ty kiểm soát và tiết kiệm đáng kể chi phí nhiên liệu dầu FO/DO vận hành tàu, từ đó thúc đẩy nhu cầu luân chuyển năng lượng và hỗ trợ cải thiện giá cước cho thuê tàu định hạn.

3.2. Rủi ro cạnh tranh trong ngành

Là một công ty hoạt động trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ, Công ty phải đối mặt với sự cạnh tranh gay gắt từ các doanh nghiệp cùng ngành trong nước cũng như các công ty nước ngoài có quy mô lớn. Bên cạnh đó, vốn chủ sở hữu của công ty nhỏ cũng là một hạn chế lớn cho Công ty trong việc cạnh tranh cung cấp dịch vụ. Áp lực cạnh tranh đòi hỏi Công ty phải có chính sách đầu tư phù hợp, đẩy mạnh đầu tư trẻ hóa đội tàu, con người để nâng cao chất lượng dịch vụ cung cấp, đồng thời có chiến lược hợp lý để tăng quy mô vốn hoạt động nhằm tăng khả năng tài chính, nâng cao hiệu quả cạnh tranh, hiệu quả hoạt động kinh doanh.

3.3. Rủi ro ngành vận tải biển

Ngành vận tải biển đặc thù đòi hỏi chi phí vận hành cao, bao gồm chi phí bảo hiểm thân tàu và trách nhiệm dân sự, chi phí sửa chữa – bảo dưỡng định kỳ, cũng như chi phí nhân công

thuyền viên. Các chi phí này có xu hướng biến động mạnh do ảnh hưởng từ giá vật tư, nguyên vật liệu, chi phí nhân công, quy định tuân thủ tiêu chuẩn kỹ thuật quốc tế và điều kiện thị trường. Trong bối cảnh kinh tế – chính trị toàn cầu bất ổn, giá bảo hiểm tàu biển có thể tăng cao do rủi ro chiến tranh, thiên tai hoặc tai nạn hàng hải. Đồng thời, việc duy trì chất lượng kỹ thuật và an toàn khai thác tàu đòi hỏi Công ty phải thực hiện các đợt sửa chữa lớn định kỳ, gây gián đoạn khai thác và làm phát sinh chi phí đáng kể.

3.4. Rủi ro tài chính đối với việc đầu tư tài sản lớn

Việc đầu tư tài sản có giá trị lớn nhằm mở rộng và nâng cao năng lực khai thác đội tàu là một trong những định hướng phát triển của Công ty. Tuy nhiên, các khoản đầu tư này tiềm ẩn rủi ro về huy động vốn, cân đối dòng tiền và hiệu quả sử dụng vốn, đặc biệt trong giai đoạn triển khai dự án và đưa tài sản vào khai thác. Việc sử dụng vốn vay để tài trợ đầu tư có thể làm gia tăng nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi vay và chi phí khấu hao trong các năm tiếp theo. Đồng thời, biến động lãi suất, tỷ giá và giá tài sản trên thị trường có thể làm tăng chi phí đầu tư, ảnh hưởng đến dòng tiền và khả năng sinh lời của Công ty.

Bên cạnh đó, hoạt động khai thác của Công ty có sự phụ thuộc nhất định vào nguồn tàu thuê từ công ty mẹ. Những thay đổi trong chính sách quản lý, điều chuyển, bán hoặc tiếp tục cho thuê tài sản của công ty mẹ có thể ảnh hưởng đến khả năng duy trì năng lực khai thác, chi phí hoạt động và kế hoạch kinh doanh của Công ty. Ngoài ra, các cam kết đầu tư, mua tài sản hoặc nghĩa vụ tài chính phát sinh trong quá trình triển khai kế hoạch phát triển đội tàu có thể làm gia tăng nhu cầu vốn, gây áp lực lên khả năng cân đối nguồn vốn và dòng tiền, đặc biệt khi tiến độ đầu tư hoặc phương án huy động vốn thay đổi so với kế hoạch ban đầu.

Đối với đội tàu hiện hữu, tuổi tàu và tình trạng kỹ thuật có thể làm phát sinh nhu cầu bảo dưỡng, sửa chữa và nâng cấp, đồng thời ảnh hưởng đến thời gian khai thác và hiệu quả sử dụng tài sản. Bên cạnh đó, việc thay đổi các quy định về đăng ký, tuổi tàu, an toàn hàng hải và bảo vệ môi trường có thể làm tăng chi phí tuân thủ hoặc phát sinh nhu cầu đầu tư bổ sung. Trường hợp chi phí đầu tư, vận hành và bảo dưỡng tăng cao hơn dự kiến, trong khi doanh thu khai thác không đạt kế hoạch, hiệu quả tài chính của Công ty có thể bị ảnh hưởng.

4. Rủi ro về đợt chào bán

4.1. Rủi ro của việc chào bán

Đợt chào bán cổ phiếu của Công ty sẽ phụ thuộc vào diễn biến tình hình thị trường chứng khoán tại thời điểm chính thức chào bán, các yếu tố vĩ mô, tâm lý của các nhà đầu tư cũng như sự hấp dẫn của cổ phần Công ty. Vì vậy, có thể có phát sinh rủi ro không chào bán hết số cổ phần dự định chào bán. Đối tượng được chào bán là cổ đông hiện hữu của Công ty, là những người hiểu rất rõ định hướng phát triển, tình hình kinh doanh cũng như năng lực Ban lãnh đạo Công ty. Ngoài ra, phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu năm 2026 đã được ĐHĐCĐ thông qua với tỷ lệ là 86,4%, thể hiện sự ủng hộ của các cổ đông. Đây là yếu tố tích cực, giúp giảm thiểu rủi ro không thành công của đợt chào bán.

Tuy nhiên, giá chào bán dự kiến là 10.000 đồng/cổ phiếu, cao hơn mức giá giao dịch bình quân của cổ phiếu PDV trong 30 phiên giao dịch gần nhất tính đến ngày 02/10/2026 là 8.459 đồng/cổ phiếu. Chênh lệch này có thể ảnh hưởng đến quyết định thực hiện quyền mua của cổ đông hiện hữu, đặc biệt trong trường hợp giá cổ phiếu trên thị trường tiếp tục thấp hơn giá chào bán tại thời điểm thực hiện quyền. Ngoài ra, khả năng tham gia mua cổ phiếu còn phụ thuộc vào tình hình tài chính, nhu cầu đầu tư và kế hoạch sử dụng vốn của từng cổ đông. Trường hợp một bộ phận cổ đông không thực hiện hoặc không thực hiện đầy đủ quyền mua, Công ty có thể không huy động được toàn bộ số vốn dự kiến, qua đó ảnh hưởng đến nguồn vốn phục vụ các mục đích sử dụng vốn đã được thông qua.

4.2. Rủi ro của việc sử dụng vốn từ đợt chào bán

Theo kế hoạch, CTCP Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt sẽ chào bán 56.948.116 cổ phiếu với giá 10.000 đồng/cổ phiếu, tương ứng số tiền thu được từ đợt chào bán là 569.481.160.000 đồng. Công ty sẽ sử dụng toàn bộ số tiền dự kiến huy động được từ đợt chào bán để đầu tư mua tàu nhằm phát triển đội tàu, nâng cao năng lực cạnh tranh của Công ty, góp phần mở rộng thị phần vận tải trong nước và quốc tế của PDV.

Việc sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán để triển khai các dự án đầu tư của Công ty có thể chịu ảnh hưởng bởi tình hình thị trường, tiến độ thực hiện dự án và khả năng thu xếp các nguồn vốn tài trợ do khoảng 70% tổng mức đầu tư của hai dự án dự kiến được tài trợ bằng vốn vay ngân hàng. Bên cạnh đó, việc lựa chọn tàu cụ thể còn phụ thuộc vào tình hình thị trường, giá tàu và điều kiện giao dịch tại thời điểm đầu tư. Tỷ suất hoàn vốn nội bộ dự kiến của các phương án đầu tư ở mức khoảng hơn 8%; do đó, hiệu quả đầu tư thực tế có thể thay đổi khi chi phí đầu tư, chi phí khai thác hoặc doanh thu thực tế khác với giả định trong phương án.

Trong trường hợp kết thúc thời gian chào bán theo quy định, Công ty không chào bán hết số cổ phiếu như đăng ký, số tiền thu được từ đợt phát hành không đủ theo đúng dự kiến, để thực hiện những mục đích đã được Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua. Tuỳ tình hình thực tế, ĐHĐCĐ đã ủy quyền cho HĐQT thực hiện các giải pháp như sau:

- Xin gia hạn đợt chào bán để tiếp tục chào bán nốt số cổ phiếu còn lại đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật ;
- Tiến hành bổ sung nguồn vốn còn thiếu thông qua các hình thức khác như vay ngân hàng, các giải pháp khác phù hợp với quy định của pháp luật và quy định nội bộ của Công ty để thực hiện các kế hoạch đã đặt ra.

5. Rủi ro pha loãng

Do số lượng cổ phiếu lưu hành sau khi kết thúc đợt chào bán sẽ tăng lên nên các rủi ro pha loãng có thể xảy ra gồm:

5.1. Rủi ro pha loãng giá cổ phiếu

Khi giá chào bán thấp hơn giá đóng cửa của cổ phiếu PDV tại ngày giao dịch liền trước ngày giao dịch không hưởng quyền thì giá tham chiếu của cổ phiếu PDV tại ngày giao dịch

không hưởng quyền sẽ được điều chỉnh theo công thức sau:

$$P_{tc} = \frac{PR_{t-1} + (I \times P_R)}{1 + I}$$

Trong đó:

P_{tc}	:	Giá tham chiếu điều chỉnh trong ngày giao dịch không hưởng quyền
PR_{t-1}	:	Giá tham chiếu trước điều chỉnh (Giá đóng cửa tại ngày giao dịch liền trước ngày giao dịch không hưởng quyền)
P_R	:	Giá chào bán cho cổ đông hiện hữu
I	:	Tỷ lệ vốn tăng thêm do phát hành thêm cổ phiếu (%)

Ví dụ:

PR_{t-1}: Giá đóng cửa của cổ phiếu PDV tại ngày giao dịch liền trước ngày giao dịch không hưởng quyền là 15.000 đồng/cổ phiếu.

P_R: Giá chào bán cho cổ đông hiện hữu là 10.000 đồng/cổ phiếu.

I: Tỷ lệ vốn tăng thêm do phát hành thêm cổ phiếu là 60%.

Khi đó, giá tham chiếu của cổ phiếu PDV tại ngày giao dịch không hưởng quyền được tính như sau:

$$P_{tc} = \frac{15.000 + (60\% \times 10.000)}{1 + 60\%} = 13.125 \text{ đồng/cổ phiếu}$$

Như vậy, giá tham chiếu của cổ phiếu PDV tại ngày giao dịch không hưởng quyền được điều chỉnh và làm tròn là 13.100 đồng/cổ phiếu.

Trong trường hợp giá chào bán cho cổ đông hiện hữu cao hơn giá tham chiếu của cổ phiếu PDV ngay trước ngày giao dịch không hưởng quyền (giá chào bán cho cổ đông hiện hữu là 10.000 VND/cổ phiếu, giả định giá tham chiếu là: 9.000 VND/cổ phiếu) thì không thực hiện điều chỉnh kỹ thuật thị giá cổ phiếu theo quy định tại quy chế giao dịch của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

5.2. Rủi ro pha loãng thu nhập ròng trên mỗi cổ phiếu (EPS)

Trên góc độ sổ sách kế toán, thu nhập trên mỗi cổ phiếu (EPS) bằng Lợi nhuận sau thuế/Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân. Như vậy, việc chào bán thêm cổ phiếu sẽ làm tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành của Công ty tăng lên, do đó có thể ảnh hưởng đến thu nhập trên mỗi cổ phiếu của Công ty. Chỉ số này sẽ giảm xuống nếu tốc độ tăng trưởng lợi nhuận thấp hơn tốc độ tăng của số lượng cổ phiếu đang lưu hành.

Hiện tại việc sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán chưa tạo ra ngay doanh thu và lợi nhuận.

Công thức tính EPS như sau:

EPS = LNST/Số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân.

$$\textit{Số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân} = \frac{X*12 + Y*t}{12}$$

Trong đó:

X : Số lượng cổ phiếu lưu hành trước khi phát hành.

Y : Số lượng cổ phiếu phát hành thêm

t : Thời gian lưu hành thực tế trong năm qua của cổ phiếu phát hành thêm

Dự kiến mức độ pha loãng EPS năm 2026 của Công ty sau đợt phát hành như sau:

Stt	Nội dung	Đơn vị tính	Giá trị
1	Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2026 (dự kiến)	Đồng	96.000.000.000
2	Số lượng cổ phiếu lưu hành vào thời điểm chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng	Cổ phiếu	79.314.926
3	Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng năm 2026	Cổ phiếu	56.948.116
4	Số lượng cổ phiếu lưu hành sau khi chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng	Cổ phiếu	136.263.042
5	Thu nhập trên mỗi cổ phiếu năm 2026 (dự kiến) khi chưa chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng	Đồng	1.210
6	Thu nhập trên mỗi cổ phiếu năm 2026 (dự kiến) khi hoàn thành đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng	Đồng	705

Việc tăng số lượng cổ phiếu từ việc phát hành thêm làm cho EPS dự kiến năm 2026 giảm từ 1.210 đồng/cổ phiếu xuống 705 đồng/cổ phiếu sau đợt phát hành. Rủi ro từ việc cổ phiếu bị pha loãng sẽ được hạn chế khi Công ty sử dụng tối ưu nguồn vốn huy động được, duy trì tốt hoạt động và phát huy thế mạnh của mình để bảo đảm hoạt động sản xuất kinh doanh tiếp tục tăng trưởng tốt sau đợt chào bán.

5.3. Rủi ro pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu (BVPS)

Công thức tính giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu (BVPS) như sau:

$$BVPS = \frac{\textit{Vốn chủ sở hữu - Lợi ích cổ đông không kiểm soát}}{\textit{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành}}$$

Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu tại ngày 30/06/2026 bằng 12.922 đồng. Sau khi hoàn thành đợt chào bán, giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu có thể bị giảm (bị pha loãng) do tổng số

lượng cổ phiếu lưu hành tăng lên so với hiện tại. Nếu tốc độ tăng trưởng của vốn chủ sở hữu thấp hơn tốc độ tăng số lượng cổ phiếu sau đợt phát hành (giả sử các yếu tố khác không thay đổi) thì giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu sẽ giảm.

5.4. Rủi ro về pha loãng tỷ lệ sở hữu và quyền biểu quyết của cổ đông

Do việc chào bán được thực hiện theo phương thức thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu nên không làm giảm tỷ lệ sở hữu và quyền biểu quyết của các cổ đông nếu các cổ đông thực hiện quyền đầy đủ. Trong trường hợp cổ đông hiện hữu không tham gia đợt chào bán, cổ đông từ bỏ hoặc chuyển nhượng quyền mua sẽ làm giảm tỷ lệ sở hữu của cổ đông đó sau khi kết thúc đợt chào bán.

6. Rủi ro quản trị công ty

Rủi ro về quản trị công ty là rủi ro tiềm ẩn có thể ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động và sự phát triển bền vững của doanh nghiệp. Trường hợp hệ thống quản trị, kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro không được xây dựng, vận hành hiệu quả, Công ty có thể gặp khó khăn trong việc quản lý, sử dụng tài sản và nguồn vốn, bố trí nhân sự, phối hợp giữa các bộ phận và kiểm soát các hoạt động kinh doanh. Điều này có thể dẫn đến việc phân bổ nguồn lực chưa hợp lý, gia tăng chi phí, phát sinh sai sót trong quá trình vận hành và ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh cũng như quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông.

Đối với đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng lần này, vốn điều lệ của PDV dự kiến tăng lên sau khi hoàn thành đợt phát hành, đặt ra yêu cầu cao hơn đối với công tác quản trị doanh nghiệp, quản lý và sử dụng nguồn vốn huy động, tổ chức nhân sự và giám sát việc triển khai các dự án đầu tư. Đặc biệt, việc quản lý nguồn vốn phục vụ kế hoạch đầu tư phát triển đội tàu đòi hỏi Công ty phải tăng cường công tác kiểm soát, bảo đảm nguồn vốn được sử dụng đúng mục đích và phù hợp với phương án đã được phê duyệt. Nếu hệ thống quản trị và kiểm soát nội bộ không được nâng cao tương xứng với quy mô hoạt động, Công ty có thể gặp khó khăn trong việc kiểm soát chi phí, quản lý nguồn lực và triển khai kế hoạch kinh doanh, từ đó ảnh hưởng đến hiệu quả sử dụng vốn và mục tiêu phát triển dài hạn.

7. Rủi ro khác

Ngoài các rủi ro đã trình bày trên, một số rủi ro mang tính bất khả kháng tuy rất hiếm khi xảy ra, nhưng nếu xảy ra cũng có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, kết quả kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty cũng như các doanh nghiệp trong cùng ngành và toàn bộ nền kinh tế. Các rủi ro khác có thể kể đến như chiến tranh, thiên tai, dịch bệnh, khủng bố,....

Các yếu tố rủi ro luôn được Công ty chú trọng, quan tâm thông qua việc xây dựng bộ máy quản trị tập trung với phòng ban chuyên trách về quản trị rủi ro để xây dựng cải tiến các chốt kiểm soát rủi ro định kỳ. Bên cạnh đó, đội ngũ Ban lãnh đạo nhiều năm kinh nghiệm và có trình độ chuyên môn cao thường xuyên xây dựng kế hoạch kinh doanh theo các kịch bản với nhiều giả định khác nhau.

III. CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT

Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản cáo bạch này có nội dung như sau:

PDV/Công ty/ PVT Logistics	: Công ty cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt
PVTrans	: Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí
Agriseco	: Công ty cổ phần Chứng khoán Agribank
ĐHĐCĐ	: Đại hội đồng Cổ đông
HĐQT	: Hội đồng Quản trị
BKS	: Ban kiểm soát
GĐ	: Giám đốc
PGĐ	: Phó Giám đốc
CTCP	: Công ty cổ phần
TNHH	: Trách nhiệm hữu hạn
TNHH MTV	: Trách nhiệm hữu hạn một thành viên
VSDC	: Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam
UBCKNN	: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
HOSE/HSX	: Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
NHNN	: Ngân hàng Nhà nước
HĐKD	: Hoạt động kinh doanh
SXKD	: Sản xuất kinh doanh
KHKD	: Kế hoạch kinh doanh
LNTT	: Lợi nhuận trước thuế
LNST	: Lợi nhuận sau thuế
BCTC	: Báo cáo tài chính
VĐL	: Vốn điều lệ

VNĐ	: Đơn vị tiền tệ của Việt Nam
Sở KH&ĐT	: Sở Kế hoạch & Đầu tư
CBNV	: Cán bộ nhân viên
CCCD	: Căn cước công dân
TSCĐ	: Tài sản cố định
GDP	: Tổng sản phẩm quốc nội
CNTT	: Công nghệ thông tin
CNĐKDN	: Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
Tp.	: Thành phố
UBND	: Ủy ban Nhân dân
EPS	: Lợi nhuận trên mỗi cổ phiếu
BVPS	: Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu
ROE	: Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu
ROS	: Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu
ROA	: Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản
TCTD	: Tổ chức tín dụng
CP	: Cổ phiếu
DWT	: Trọng tải toàn phần của tàu biển
USD	: Đô la Mỹ
IRR	: Tỷ suất hoàn vốn nội bộ
NPV	: Giá trị hiện tại thuần

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Thông tin chung về Tổ chức phát hành

1.1. Giới thiệu về tổ chức phát hành

Tên đầy đủ	:	CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ TIẾP VẬN PHƯƠNG ĐÔNG VIỆT
Tên tiếng Anh	:	PHUONG DONG VIET SHIPPING AND LOGISTICS CORPORATION
Tên viết tắt	:	PVT Logistics
Trụ sở chính	:	Lầu 8, Cao ốc Citilight, Số 45 Võ Thị Sáu, phường Tân Định, thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại	:	028 6291 1281 - Fax: 028 6291 1280
Website	:	www.pvtlogistics.vn
Logo	:	
Vốn điều lệ	:	793.149.260.000 đồng *(bằng chữ: Bảy trăm chín mươi ba tỷ một trăm bốn mươi chín triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng)*
Giấy CNĐKDN	:	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0304934883 do Sở kế hoạch và Đầu tư Tp.HCM cấp lần đầu ngày 20/04/2007, Sở Tài chính Tp.HCM cấp thay đổi lần thứ 21 ngày 31/12/2025.
Người đại diện theo pháp luật	:	Ông **Lê Trúc Lâm** - Chức vụ: **Giám đốc**
Mã cổ phiếu	:	PDV
Sàn niêm yết	:	HOSE

1.2. Ngành nghề kinh doanh

Stt	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành, nghề kinh doanh
1	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét - (không hoạt động tại trụ sở)	0810
2	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu thô và khí tự nhiên	0910
3	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Chế biến xăng dầu (trừ hóa chất có tính độc mạnh); Sản xuất vật liệu bảo ôn cách nhiệt, chế tạo các thiết bị nhiệt (không hoạt động tại trụ sở)	3290
4	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác) Chi tiết: Dịch vụ sửa chữa tàu biển (không hoạt động tại trụ sở)	3315
5	Thoát nước và xử lý nước thải (không hoạt động tại trụ sở)	3700
6	Thu gom rác thải độc hại (không hoạt động tại trụ sở) (trừ dịch vụ thu gom rác thải trực tiếp từ các hộ gia đình)	3812
7	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại (không hoạt động tại trụ sở)	3821
8	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại (không hoạt động tại trụ sở)	3822
9	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác (không hoạt động tại trụ sở)	3900
10	Chuẩn bị mặt bằng (trừ dịch vụ nổ mìn)	4312
11	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Dịch vụ môi giới hải quan	4610
12	Bán buôn thực phẩm (không hoạt động tại trụ sở) (Trừ thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc danh mục hàng	4632

Stt	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành, nghề kinh doanh
	hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối)	
13	Bán buôn đồ uống Chi tiết: bán buôn đồ uống không cồn	4633
14	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm (Loại trừ thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối)	4651
15	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc thiết bị và phụ tùng phục vụ sản xuất; công nghiệp, hàng hải, khai khoáng, xây dựng, chế biến (Trừ thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối)	4659
16	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan (ngoại trừ dầu thô và dầu đã qua chế biến)	4671
17	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn xi măng, clanhke	4673
18	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn hạt nhựa, sản phẩm nhựa công nghiệp, bao bì bằng nhựa. Bán buôn phân bón, hóa chất sử dụng trong nông nghiệp, công nghiệp. Bán buôn vật liệu bảo ôn cách nhiệt. (Loại trừ thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc danh mục hàng hóa đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối)	4679
19	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô, vận tải hàng hóa bằng xe bồn chở chất lỏng (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển)	4933
20	**Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương** **Chi tiết: Kinh doanh vận tải biển**	**5012 (chính)**

Stt	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành, nghề kinh doanh
21	Vận tải hàng hóa đường thuỷ nội địa Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hoá đường thủy nội địa	5022
22	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
23	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy Chi tiết: Dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy nội địa (Trừ Dịch vụ thiết lập, vận hành, duy trì, bảo trì báo hiệu hàng hải, khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải; dịch vụ khảo sát khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải phục vụ công bố Thông báo hàng hải; dịch vụ khảo sát, xây dựng và phát hành hải đồ vùng nước, cảng biển, luồng hàng hải và tuyến hàng hải; xây dựng và phát hành tài liệu, ấn phẩm an toàn hàng hải; Dịch vụ điều tiết bảo đảm an toàn hàng hải trong khu nước, vùng nước và luồng hàng hải công cộng; dịch vụ thông tin điện tử hàng hải; Dịch vụ hoa tiêu hàng hải)	5222
24	Bốc xếp hàng hóa Chi tiết: bốc xếp hàng hóa đường bộ, cảng sông, cảng biển	5224
25	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Dịch vụ cung ứng tàu biển. Đại lý hàng hải (Trừ Dịch vụ thiết lập, vận hành, duy trì, bảo trì báo hiệu hàng hải, khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải; dịch vụ khảo sát khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải phục vụ công bố Thông báo hàng hải; dịch vụ khảo sát, xây dựng và phát hành hải đồ vùng nước, cảng biển, luồng hàng hải và tuyến hàng hải; xây dựng và phát hành tài liệu, ấn phẩm an toàn hàng hải; Dịch vụ điều tiết bảo đảm an toàn hàng hải trong khu nước, vùng nước và luồng hàng hải công cộng; dịch vụ thông tin điện tử hàng hải; Dịch vụ hoa tiêu hàng hải)	5229
26	Xuất bản phần mềm khác (trừ xuất bản phẩm)	5829
27	Hoạt động dịch vụ máy tính và công nghệ thông tin khác	6290
28	Hoạt động tư vấn quản lý kinh doanh và hoạt động tư vấn quản lý khác Chi tiết: Tư vấn quản lý, kỹ thuật	7020
29	Cho thuê xe có động cơ	7710

Stt	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành, nghề kinh doanh
	Chi tiết: Cho thuê phương tiện vận tải; tàu biển, xe ô tô, xe cơ giới	
30	Hoạt động của các trung tâm, giới thiệu việc làm Chi tiết: Hoạt động của các đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm (trừ dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng) (Theo Điều 12 nghị định 325/2025/NĐ-CP)	7810
31	Cung ứng lao động tạm thời (trừ dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng)	7821
32	Cung ứng nguồn nhân lực khác Chi tiết: tham gia cung ứng thuyền viên cho các tàu vận tải; cho thuê lại lao động (hoạt động sau khi có giấy phép của Bộ LĐTBXH). (trừ dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng) (Theo Khoản 5, Điều 3 Nghị định số 29/2017/NĐ-CP)	7822
33	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ cung cấp nước ngọt cho tàu biển	8299
34	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu (trừ dạy về tôn giáo; các trường của các tổ chức Đảng - Đoàn thể)	8559

2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Tổ chức phát hành

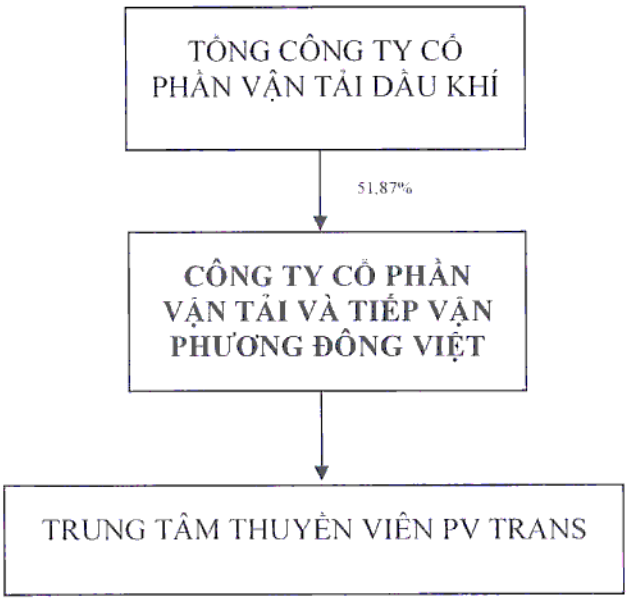
Stt	Cột mốc quan trọng
2007	Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt chính thức được thành lập và hoạt động theo Giấy CNĐKDN số 4103006478 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 20/04/2007, với tên gọi ban đầu là Công ty Cổ phần Vận tải Sản phẩm Dầu mỏ Phương Đông, hoạt động với số vốn điều lệ là 100.000.000.000 đồng (Một trăm tỷ đồng) và tên tiếng Anh viết tắt là PDC Shipping J.S.C
2008	Ngày 11/08/2008, tại cuộc họp của ĐHĐCĐ, Công ty quyết định thông qua phương án thay đổi tên và chuyển trụ sở cũng như bổ sung các chức năng ngành nghề kinh doanh của Công ty. Theo Giấy CNĐKDN số 4103006478 đăng ký thay đổi lần thứ 4 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp ngày 03/03/2009, Công ty hoạt

Stt	Cột mốc quan trọng
	động với tên gọi Công ty Cổ phần Vận tải Dầu Phương Đông Việt và đổi tên Tiếng Anh viết tắt thành PV Oil Shipping J.S.C.
2010	Ngày 04/05/2010, theo Giấy CNĐKDN số 0304934883 đăng ký thay đổi lần thứ 6, Công ty đã thực hiện tăng vốn điều lệ từ 100 tỷ đồng lên 140 tỷ đồng thông qua phát hành riêng lẻ cho các cổ đông hiện hữu và một số cổ đông khác
2011	Thực hiện chiến lược tái cấu trúc của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam và của Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí, tại kỳ họp ĐHĐCĐ ngày 16/06/2011, tên công ty viết tắt (Tiếng Anh) được thống nhất đổi từ PV Oil Shipping J.S.C thành PV Trans Oil Ngày 29/11/2011, Công ty đã nhận được công văn số 4025/UBCK-QLPH của Ủy ban chứng khoán nhà nước về hồ sơ công ty đại chúng của Công ty.
2013	Công ty thực hiện phát hành cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ từ 140 tỷ đồng lên 170 tỷ đồng
2014	Công ty tiếp tục thực hiện phát hành cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ từ 170 tỷ đồng lên 200 tỷ đồng
2018	Công ty thực hiện chào bán cổ phiếu ra công chúng tăng vốn điều lệ từ 200 tỷ đồng lên 266 tỷ đồng
2019	Công ty thực hiện chào bán cổ phiếu ra công chúng để tăng vốn điều lệ từ 266 tỷ đồng lên 295 tỷ đồng
2021	Công ty thực hiện phát hành cổ phiếu để chia cổ tức năm 2020 cho cổ đông, nâng vốn điều lệ từ 295 tỷ đồng lên hơn 311,1 tỷ đồng
2022	Ngày 28/3/2022, tại cuộc họp của ĐHĐCĐ, Công ty quyết định thông qua phương án thay đổi tên công ty. Theo Giấy CNĐKDN 0304934883 đăng ký thay đổi lần thứ 17 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp ngày 20/4/2022, Công ty chính thức hoạt động với tên gọi Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt và đổi tên Tiếng Anh viết tắt thành PVT Logistics
2023	Công ty thực hiện chào bán cổ phiếu ra công chúng để tăng vốn điều lệ từ 311,1 tỷ đồng lên 430,9 tỷ đồng
2024	Công ty thực hiện chào bán cổ phiếu ra công chúng để tăng vốn điều lệ từ 430,9 tỷ đồng lên 661 tỷ đồng

Stt	Cột mốc quan trọng
2025	Công ty thực hiện phát hành cổ phiếu để trả cổ tức, tăng vốn điều lệ từ 660,9 tỷ đồng lên 793,1 tỷ đồng

3. Cơ cấu tổ chức

Hình 1. Sơ đồ tổ chức của Công ty tại 30/09/2026



Nguồn: PDV

CTCP Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt được tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp. Các hoạt động của Công ty tuân thủ Luật Doanh nghiệp và các Luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty.

Công ty có 01 Công ty mẹ là Tổng Công Ty Cổ Phần Vận Tải Dầu Khí (PVTrans) -Trụ sở chính: Tầng 2, Tòa nhà PVFCCo (Tòa nhà Đạm Phú Mỹ), Số 43 Mạc Đĩnh Chi, Phường Sài Gòn, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam.

CTCP Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt đặt trụ sở chính tại: Lầu 08, Cao ốc Citilight, Số 45 Võ Thị Sáu, phường Tân Định, Tp.Hồ Chí Minh.

Công ty có 01 (một) Trung Tâm Thuyền Viên PVTrans, địa chỉ: 232 đường Nguyễn Văn Hưởng, Phường An Khánh, Tp.Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Thông tin chi tiết về công ty mẹ của Công ty được trình bày chi tiết ở mục 5 phần IV dưới đây.

4. Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý

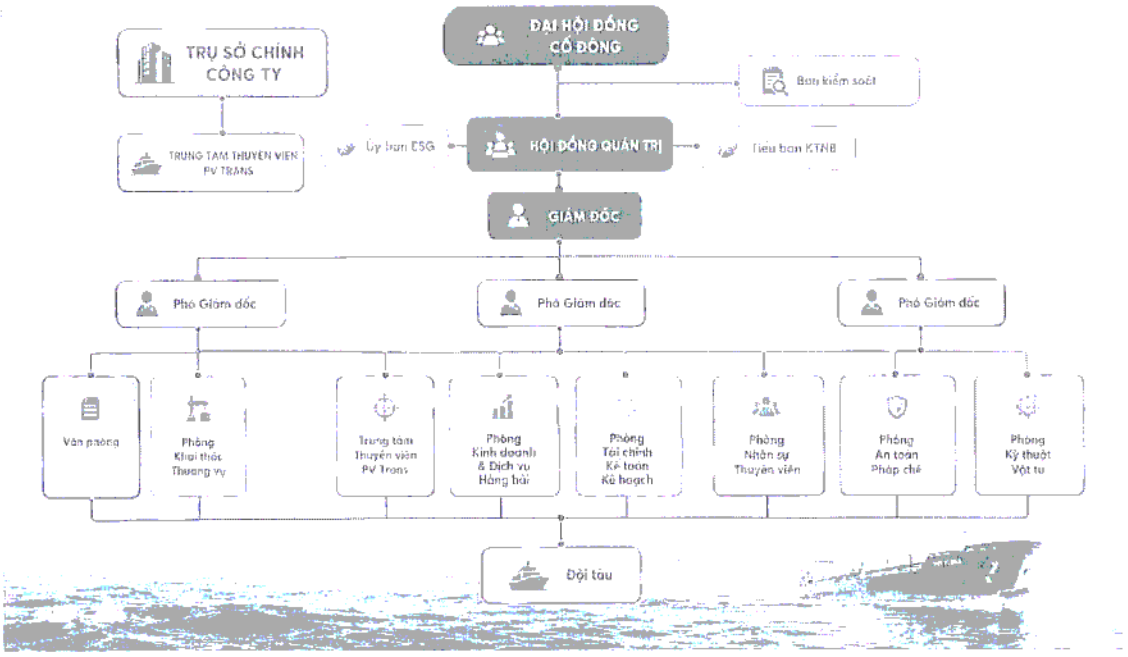
Công ty được tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Điều

lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Công ty được tổ chức theo mô hình Công ty Cổ phần, trụ sở chính là nơi làm việc, tổ chức họp của các cơ quan quan trọng của Công ty. Bao gồm:

- Đại hội đồng Cổ đông;
- Hội đồng Quản trị;
- Ban Kiểm soát;
- Ban Giám đốc điều hành và các phòng ban, bộ phận chức năng.

Hình 2. Sơ đồ bộ máy quản lý của Công ty



Nguồn: PDV

a. Đại hội đồng cổ đông

ĐHĐCĐ là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. ĐHĐCĐ có quyền thảo luận và thông qua: Báo cáo tài chính hàng năm; Báo cáo của Ban kiểm soát; Báo cáo của HĐQT; Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty; Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát; Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty; Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty; Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

b. Hội đồng quản trị

HĐQT là cơ quan quản lý của Công ty gồm 05 (năm) thành viên do ĐHĐCĐ bầu, nhiệm kỳ HĐQT là 05 (năm) năm, nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05

năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. HĐQT có toàn quyền nhân danh Công ty quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích và quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. Các quyền và nghĩa vụ của HĐQT được quy định trong Luật doanh nghiệp, Điều lệ và các Quy chế của Công ty.

Stt	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Hồ Sĩ Thuận	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Lê Trúc Lâm	Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty
3	Ông Đoàn Đình Hiếu	Thành viên HĐQT không điều hành
4	Ông Nguyễn Hoài Phương	Thành viên HĐQT không điều hành
5	Bà Phan Thị Thu Hà	Thành viên HĐQT độc lập

c. Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát của Công ty gồm 03 (ba) thành viên do ĐHĐCĐ bầu, nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát không quá 05 (năm) năm ; thành viên Ban Kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế;

Ban Kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng Quản trị, Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty; chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ trong thực hiện các nhiệm vụ được giao; Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính nhằm đảm bảo các lợi ích hợp pháp của các cổ đông. Ban Kiểm soát hoạt động độc lập với HĐQT và Giám đốc Công ty. Quyền và nhiệm vụ của Ban Kiểm soát được quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Stt	Họ và tên	Chức vụ
1	Bà Bùi Lan Anh	Trưởng ban
2	Bà Vũ Thị Phượng	Thành viên
3	Ông Nguyễn Đức Quân	Thành viên

d. Các phòng ban trực thuộc Hội đồng quản trị

❖ **Tiểu ban kiểm toán nội bộ**

Tiểu ban Kiểm toán nội bộ trực thuộc HĐQT Công ty. Hoạt động Tiểu ban kiểm toán nội bộ độc lập với hoạt động điều hành của Công ty. Tiểu ban kiểm toán nội bộ báo cáo trực tiếp cho HĐQT/Chủ tịch HĐQT và không bị can thiệp trong việc thực hiện nhiệm vụ.

❖ **Ủy ban ESG**

Ủy ban Chiến lược và Phát triển Bền vững ESG (gọi tắt là ủy ban ESG) là Ủy ban chuyên môn thuộc HĐQT được HĐQT ủy quyền trong việc xây dựng, thực hiện và giám sát chiến lược phát triển bền vững trong vấn đề môi trường – trách nhiệm xã hội – thông lệ quản trị công ty (ESG) của Công ty và các nhiệm vụ khác theo sự phân công của HĐQT/Chủ tịch HĐQT.

e. Ban Giám đốc

Ban Giám đốc của Công ty gồm 04 (bốn) người: (01) Giám đốc và (03) Phó Giám đốc. Nhiệm kỳ không quá 05 (năm) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Giám đốc là người quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất - kinh doanh của Công ty. Giám đốc chịu sự giám sát của HĐQT, chịu trách nhiệm trước HĐQT và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao;

Phó Giám đốc giúp việc cho Giám đốc trong từng lĩnh vực cụ thể và chịu trách nhiệm trước Giám đốc về các nội dung công việc được Giám đốc phân công.

Stt	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Lê Trúc Lâm	Giám đốc
2	Ông Nguyễn Xuân Lộc	Phó Giám đốc
3	Ông Vũ Trọng Độ	Phó Giám đốc
4	Ông Phạm Văn Nghĩa	Phó Giám đốc

f. Các phòng trong Công ty

❖ **Phòng Khai thác thương vụ**

- Giúp việc cho Ban Giám đốc trong việc tổ chức, điều hành, kinh doanh đội tàu của Công ty;
- Thực hiện các các công việc sau:
  + Công tác thuê và cho thuê tàu vận chuyển hàng hoá bao gồm cả tàu Công ty sở hữu và tàu thuê ngoài (Chartering out/in);
  + Công tác quản lý khai thác đội tàu vận chuyển hàng hoá bao gồm cả tàu Công ty sở hữu và tàu thuê ngoài (Operation);
  + Công tác mua bán đầu tư phát triển đội tàu;
  + Công tác tổng hợp, thị trường (Marketing);
  + Các công tác khác trong lĩnh vực khai thác thương vụ;

+ Phối hợp với các phòng ban khác trong Công ty trong việc quản lý tàu.

❖ **Phòng Tài chính Kế toán Kế hoạch**

- Thu thập, xử lý thông tin, số liệu kế toán theo dõi đối tượng và nội dung công việc kế toán, theo chuẩn mực và chế độ kế toán;
- Phân tích thông tin, số liệu kế toán để tham mưu và đề xuất các giải pháp kinh tế phục vụ kế hoạch kinh doanh, sản xuất của Công ty;
- Thu xếp vốn, đảm bảo nguồn tài chính cho đầu tư và sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Cùng với các bộ phận khác tạo nên mạng lưới thông tin quản lý năng động, hữu hiệu;
- Tham gia xây dựng Hệ thống Quản lý Chất lượng, Hệ thống Quản lý môi trường và Hệ thống Quản lý Trách nhiệm xã hội;
- Tham gia công tác kế hoạch đầu tư của Công ty.

❖ **Phòng Nhân sự thuyền viên**

- Tham mưu cho Giám đốc và tổ chức thực hiện các công việc về công tác tổ chức cán bộ, thuyền viên; công tác quản lý dịch vụ cung ứng thuyền viên; lao động tiền lương, chế độ chính sách và thi đua khen thưởng;
- Thực hiện tìm kiếm, tuyển dụng, đào tạo, điều động, luân chuyển về nhân sự và thuyền viên; đảm bảo nguồn lực đội tàu và công ty luôn đủ định biên hoạt động theo quy định.

❖ **Phòng kinh doanh & dịch vụ hàng hải**

- Tổ chức kinh doanh thương mại và dịch vụ hàng hải,… đề xuất phương án kinh doanh, chính sách chăm sóc khách hàng, tìm kiếm khách hàng, nguồn hàng, mở rộng các dịch vụ kinh doanh nhằm tăng doanh thu, lợi nhuận đảm bảo tuân theo pháp luật, quy định của công ty và bảo toàn nguồn vốn;
- Lập kế hoạch, báo cáo kết quả kinh doanh (khách hàng, nguồn hàng, công nợ, chất lượng, số lượng, hao hụt, doanh thu, chi phí, lợi nhuận, vốn,…) theo tháng, quý, năm, hoặc theo yêu cầu;
- Phát triển mở rộng thị trường, dịch vụ, nguồn hàng, nhằm tăng doanh thu, lợi nhuận, bảo toàn vốn kinh doanh. Tham mưu cho Ban Giám đốc để ký kết hợp đồng, hợp tác với các đối tác có uy tín;
- Chủ động giải quyết, đề xuất và báo cáo Ban Giám đốc mọi vấn đề phát sinh trong hoạt động kinh doanh;
- Phối hợp với các phòng ban/bộ phận trong Công ty và các đối tác nhằm phát triển hoạt động kinh doanh;

- Thực hiện công tác phát triển khách hàng, tàu biển, theo kế hoạch kinh doanh và khả năng tiếp cận khách hàng.

❖ **Phòng An toàn pháp chế**

- Tham mưu cho Ban giám đốc về công tác pháp chế hàng hải, an toàn chất lượng, sức khỏe, bảo vệ môi trường; trực tiếp điều tra khắc phục các tai nạn sự cố và giải quyết xử lý các tranh chấp luật pháp liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Triển khai thực hiện các hoạt động khoa học công nghệ, định mức kinh tế - kỹ thuật, tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, sáng kiến - sáng chế - sở hữu trí tuệ trong toàn Công ty;
- Thực hiện công tác bảo hiểm tài sản, bảo hiểm con người và pháp chế hàng hải;
- Đào tạo, huấn luyện khối thuyền viên.

❖ **Phòng Kỹ thuật vật tư**

- Đảm bảo cho đội tàu có đủ điều kiện để đáp ứng các quy định, quy phạm của đăng kiểm tàu và của công ước quốc tế, đồng thời thỏa mãn các yêu cầu của khách hàng;
- Làm đầu mối quản lý công tác an toàn và xử lý các trường hợp khẩn cấp của đội tàu;
- Chủ trì việc xây dựng và áp dụng Bộ luật Quản lý an toàn quốc tế (ISM Code) và Bộ luật quốc tế về an ninh cho tàu biển và bến cảng (Bộ luật ISPS);
- Quản lý và cung cấp nhiên liệu, nhớt, vật tư và phụ tùng thay thế với chất lượng, số lượng phù hợp với nhu cầu sử dụng và giá cả cạnh tranh cho đội tàu.

❖ **Văn phòng**

- Tham mưu cho Giám đốc và tổ chức thực hiện công tác hành chính văn phòng; ứng dụng công nghệ thông tin; đối ngoại và an ninh quốc phòng của Công ty;
- Quản lý, hỗ trợ các phòng ban và đội tàu trong công tác hành chính văn phòng; công nghệ thông tin và an ninh quốc phòng.

❖ **Đội tàu**

- Tổ chức quản lý trực tiếp đưa tàu vào khai thác theo yêu cầu của Công ty;
- Tham gia thực hiện hệ thống Quản lý an toàn theo tiêu chuẩn để Đội tàu hoạt động tốt;
- Vận hành và thực hiện trực tiếp vận tải hàng hóa cho các khách hàng;
- Phối hợp với các phòng ban của Công ty để đảm bảo Đội tàu được hoạt động liên tục và an toàn trong quá trình khai thác.

❖ **Trung tâm thuyền viên**

- Đảm bảo nguồn lực thuyền viên (cả số lượng và chất lượng) cho đội tàu của Công ty, các Đơn vị thành viên thuộc Tổng công ty PV Trans và cung ứng cho đội tàu bên ngoài, xuất khẩu thuyền viên;
- Đào tạo trực tiếp hoặc liên kết đào tạo, cập nhật, bổ sung kiến thức ngành nghề cho CBNV văn phòng và thuyền viên;
- Liên kết với các trường hàng hải tuyển dụng, đào tạo sinh viên ngành đi tàu để đầu mối cung cấp cho các ĐVTV;
- Phát triển phần mềm quản lý dữ liệu thuyền viên.

5. Thông tin về Công ty mẹ, công ty con của Tổ chức phát hành, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức phát hành, những công ty mà Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối.

5.1. Công ty mẹ của Tổ chức phát hành

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ.

- Tên viết tắt: PVTrans Corp.
- Trụ sở chính: Tầng 2, Tòa nhà PVFCCo (Tòa nhà Đạm Phú Mỹ), Số 43 Mạc Đĩnh Chi, Phường Sài Gòn, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam.
- Ngày thành lập: 27/05/2002
- Giấy CNĐKDN số 0302743192 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 07/05/2007, Sở Tài chính Tp. Hồ Chí Minh thay đổi lần thứ 20 ngày 17/09/2026.
- Ngành nghề kinh doanh chính: Vận tải dầu thô; dầu sản phẩm, hóa chất, hàng khô và các sản phẩm khí, cung ứng dịch vụ hàng hải, sửa chữa tàu biển và phương tiện nổi, thuê và cho thuê tàu biển, phương tiện vận tải khác
- Vốn điều lệ (theo BCTC soát xét hợp nhất bán niên 2026): 5.169.189.380.000 đồng (Năm nghìn một trăm sáu mươi chín tỷ một trăm tám mươi chín triệu ba trăm tám mươi nghìn đồng).
- Tỷ lệ sở hữu tại PDV (theo BCTC soát xét bán niên 2026): 51,87% vốn điều lệ của PDV.
- Tỷ lệ quyền biểu quyết nắm giữ (theo BCTC soát xét bán niên 2026): 51,87% vốn điều lệ của PDV.
- Tỷ lệ quyền biểu quyết nắm giữ tính đến thời điểm hiện tại: 51,87% vốn điều lệ của PDV
- Số lượng cổ phiếu biểu quyết nắm giữ tính đến thời điểm hiện tại: 41.142.328 cổ phiếu.

5.2. Danh sách Công ty con của Tổ chức phát hành

Không có.

5.3. Danh sách những công ty mà Tổ chức phát hành đang nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối

Không có.

5.4. Danh sách những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức phát hành

Không có.

6. Thông tin quá trình tăng, giảm vốn điều lệ của Tổ chức phát hành

Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt được thành lập ngày 20/04/2007 với mức vốn điều lệ đăng ký là 100.000.000.000 đồng (Một trăm tỷ đồng), tương ứng với 10.000.000 cổ phần (mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần).

Sau hơn 19 năm hoạt động và 09 lần tăng vốn, không có lần giảm vốn nào, vốn điều lệ hiện tại của Công ty là 793.149.260.000 đồng (Bảy trăm chín mươi ba tỷ một trăm bốn mươi chín triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng) tương đương 79.314.926 cổ phần với mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần. Chi tiết quá trình tăng vốn như sau:

Lần	Thời điểm tăng vốn	Giá trị vốn tăng thêm (tỷ đồng)	Vốn điều lệ thực góp sau tăng (tỷ đồng)	Hình thức tăng vốn	Cơ sở tăng vốn	Đơn vị cấp
Thành lập Công ty:	20/04/2007	100	100		- Giấy chứng nhận ĐKKD số 4103006478 đăng ký lần đầu ngày 20/04/2007.	Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. HCM
1	Năm 2010	40	140	Phát hành cổ phiếu riêng lẻ	- Nghị quyết số 02/NQ-ĐHĐCĐ ngày 12/07/2009 của ĐHĐCĐ năm 2009; - Nghị quyết số 05/2009/NQ-HĐQT ngày 22/10/2009 của HĐQT Công ty v/v thông qua triển khai góp vốn tăng vốn điều lệ của công ty từ 100 tỷ - 200 tỷ; - Nghị quyết số 01/NQĐHĐCĐ/2010 ngày 16/07/2010 của ĐHĐCĐ năm 2010; - Giấy chứng ĐKKD thay đổi lần 6 ngày 04/05/2010.	Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. HCM

Lần	Thời điểm tăng vốn	Giá trị vốn tăng thêm (tỷ đồng)	Vốn điều lệ thực góp sau tăng (tỷ đồng)	Hình thức tăng vốn	Cơ sở tăng vốn	Đơn vị cấp
2	Năm 2013	30	170	Phát hành cổ phiếu riêng lẻ	- Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23/04/2013 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2013; - Công văn số 2117/UBCK-QLPH ngày 28/05/2013 v/v chào bán Cổ phần riêng lẻ của UBCKNN; - Công văn số 3062/UBCK-QLPH ngày 24/06/2013 v/v báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu riêng lẻ; - Giấy chứng nhận ĐKKD thay đổi lần 11 ngày 17/12/2013.	- Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. HCM, - UBCKNN
3	Năm 2014	30	200	Phát hành cổ phiếu riêng lẻ	- Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/04/2014 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2014; - Công văn số 3575/UBCK-QLPH ngày 17/06/2014 v/v chào bán Cổ phần riêng lẻ của UBCKNN; - Công văn số 4655/UBCK-QLPH ngày 15/08/2014 v/v Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu riêng lẻ; - Giấy chứng nhận ĐKKD thay đổi lần 12 ngày 04/11/2014.	- Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. HCM, - UBCKNN
4	Năm 2019 (lần 1)	66	266	Chào bán cổ phiếu ra công chúng	- Nghị quyết số 27/NQ-PDV-ĐHĐCĐ ngày 24/04/2018 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2018; - Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 64/GCN-UBCK ngày 02/11/2018;	- Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. HCM, - UBCKNN

Lần	Thời điểm tăng vốn	Giá trị vốn tăng thêm (tỷ đồng)	Vốn điều lệ thực góp sau tăng (tỷ đồng)	Hình thức tăng vốn	Cơ sở tăng vốn	Đơn vị cấp
					- Văn bản số 788/UBCK-QLCB ngày 28/01/2019 của UBCKNN v/v báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu ra công chúng; - Giấy chứng nhận ĐKKD thay đổi lần thứ 14 ngày 09/03/2019.	
5	Năm 2019 (lần 2)	29	295	Chào bán cổ phiếu ra công chúng	- Nghị quyết số 01/NQ-PĐV-ĐHĐCĐ ngày 04/4/2019 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2019; - Giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu số: 38/GCN-UBCK do Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 18/6/2019; - Văn bản số 6452/UBCK-QLCB ngày 24/10/2019 của UBCKNN v/v báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu ra công chúng; - Giấy chứng nhận ĐKDN thay đổi lần thứ 15 ngày 20/11/2019.	- Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. HCM, - UBCKNN
6	Năm 2021	16,1	311,1	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức	- Nghị quyết số 01/NQ-PĐV-ĐHĐCĐ ngày 28/04/2021 của ĐHĐCĐ thường niên 2021; - Nghị quyết số 59/NQ-HĐQT ngày 16/7/2021 của HĐQT v/v thông qua kết quả phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2020; - Văn bản số 3111/UBCK-QLCB ngày 24/6/2021 của UBCKNN v/v đã nhận đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2020; - Văn bản số 3832/UBCK-QLCB ngày 22/7/2021 của UBCKNN v/v báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để	- Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. HCM, - UBCKNN

Lần	Thời điểm tăng vốn	Giá trị vốn tăng thêm (tỷ đồng)	Vốn điều lệ thực góp sau tăng (tỷ đồng)	Hình thức tăng vốn	Cơ sở tăng vốn	Đơn vị cấp
					trả cổ tức năm 2020; - Giấy chứng nhận ĐKDN thay đổi lần thứ 16 ngày 31/8/2021.	
7	Năm 2023 (*)	119,8	430,9	Chào bán cổ phiếu ra công chúng	- Nghị quyết số 01/NQ-PĐV-ĐHĐCĐ ngày 28/03/2022 của ĐHĐCĐ thường niên 2022; - Nghị quyết số 01/NQ-PĐV-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2023 của ĐHĐCĐ thường niên 2023; - Nghị quyết số 46/NQ-HĐQT ngày 20/10/2023 của HĐQT v/v thông qua kết quả chào bán cổ phiếu ra công chúng; - Giấy chứng nhận Đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng số 269/GCN-UBCK ngày 23/08/2023; - Văn bản số 7267/UBCK-QLCB ngày 27/10/2023 của UBCKNN v/v báo cáo kết quả đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng; - Giấy chứng nhận ĐKDN thay đổi lần thứ 18 ngày 27/11/2023	- Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. HCM, - UBCKNN
8	Năm 2024	230,1	661,0	Chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng	- Nghị quyết số 01/NQ-PĐV-ĐHĐCĐ ngày 24/04/2024 của ĐHĐCĐ thường niên 2024; - Nghị quyết số 01/NQ-PĐV-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2023 của ĐHĐCĐ thường niên 2023; - Nghị quyết số 01/NQ-PĐV-ĐHĐCĐ ngày 28/03/2022 của ĐHĐCĐ thường niên 2022;	- Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. HCM, - UBCKNN

Lần	Thời điểm tăng vốn	Giá trị vốn tăng thêm (tỷ đồng)	Vốn điều lệ thực góp sau tăng (tỷ đồng)	Hình thức tăng vốn	Cơ sở tăng vốn	Đơn vị cấp
					- Nghị quyết số 48/NQ-HĐQT ngày 24/09/2024 của HĐQT v/v thông qua kết quả chào bán cổ phiếu ra công chúng; - Giấy chứng nhận Đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng số 119/GCN-UBCK ngày 02/08/2024; - Văn bản số 6395/UBCK-QLCB ngày 27/09/2024 của UBCKNN v/v báo cáo kết quả đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng; - Giấy chứng nhận ĐKDN thay đổi lần thứ 19 ngày 11/11/2024	
9	Năm 2025	132,1	793,1	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2024	- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 số 01/NQ-PĐV-ĐHĐCĐ ngày 26/6/2025; - Nghị quyết số 50/NQ-HĐQT ngày 12/10/2025 của HĐQT v/v thông qua kết quả phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2024; - Văn bản số 7585/UBCK-QLCB của UBCKNN ngày 17/11/2025 v/v tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu để trả cổ tức của PDV; - Văn bản số 8753/UBCK-QLCB ngày 15/12/2025 của UBCKNN v/v báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2024; - Giấy chứng nhận ĐKDN thay đổi lần thứ 21 ngày 31/12/2025.	- Sở Tài chính Tp. HCM, - UBCKNN

Nguồn: PDV

- **Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với đợt tăng vốn năm 2024 :**

Tại Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn chủ sở hữu từ 430.873.310.000 VND lên 660.959.660.000 VND đã được kiểm toán số 0613/VN1A-HC-BC ngày 10/04/2026 của Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam, kiểm toán viên đã có ý kiến như sau: *"Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tình hình sử dụng vốn của Công ty đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn chủ sở hữu từ 430.873.310.000 đồng lên 660.959.660.000 đồng đến ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Công ty phù hợp với cơ sở lập báo cáo được trình bày tại Thuyết minh số 2 và các chính sách kế toán được trình bày tại Thuyết minh số 3 phần Thuyết minh báo cáo tình hình sử dụng vốn".*

(*) Quyết định xử phạt vi phạm hành chính năm 2024: Ngày 05/07/2024, Công ty nhận quyết định số 710/QĐ-XPHC ngày 01/07/2024 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc xử phạt vi phạm hành chính với số tiền xử phạt là 300.000.000 đồng. Đây là quyết định xử phạt do Công ty thực hiện điều chỉnh phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cho cổ đông hiện hữu năm 2023 mà chưa thông qua Đại hội đồng Cổ đông.

Đợt chào bán cho cổ đông hiện hữu này là được thực hiện theo Nghị Quyết ĐHĐCĐ số 01/NQ-PĐV-ĐHĐCĐ ngày 28/03/2022 với số tiền dự kiến chào bán là 120.000.000.000 đồng (một trăm hai mươi tỷ đồng). Số tiền thực tế thu được từ đợt chào bán là 119.773.450.000 đồng.

Theo NQ ĐHĐCĐ số 01/NQ-PĐV-ĐHĐCĐ ngày 28/03/2022, toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán sẽ được dùng để đầu tư 01 tàu chở dầu/hóa chất size khoảng 19.000-25.000 DWT phục vụ hoạt động kinh doanh của Công ty (là tàu Jupiter). Tuy nhiên, do quá trình xin cấp phép chào bán diễn ra khá dài trong khi giá tàu giai đoạn đó biến động không ngừng, để đảm bảo mua được tàu với giá tốt, kịp thời đáp ứng yêu cầu của khách hàng và đảm bảo lợi ích cổ đông, vào tháng 05/2023 Phương Đông Việt đã sử dụng nguồn vốn sẵn có của Công ty và một phần vốn vay để đầu tư tàu Jupiter.

Công ty đã báo cáo UBCKNN và thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả là tổ chức ĐHĐCĐ để xin thông qua việc thay đổi phương án sử dụng vốn, UBCKNN đã xem xét và xử phạt hành chính Công ty. Công ty đã thực hiện nộp phạt theo quy định.

7. Thông tin về các khoản góp vốn, thoái vốn lớn của Tổ chức phát hành tại các doanh nghiệp khác

Thông tin về các khoản góp vốn lớn của Tổ chức phát hành tại các doanh nghiệp khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại (các khoản có giá trị từ 10% tổng tài sản trở lên được ghi trong BCTC gần nhất): Không có.

Thông tin về các khoản thoái vốn lớn của Tổ chức phát hành tại các doanh nghiệp khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại (các khoản có giá trị từ 10% tổng tài sản trở lên được ghi trong BCTC gần nhất): Không có.

8. Thông tin về chứng khoán đang lưu hành

8.1. Cổ phiếu phổ thông

Cơ cấu cổ đông của Công ty tại thời điểm 05/10/2026:

Stt	Nhóm Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần sở hữu (cổ phần)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	**Cổ đông trong nước**	**1.651**	**79.283.008**	**99,96%**
-	Tổ chức	9	59.254.842	74,71%
-	Cá nhân	1.642	20.028.166	25,25%
2	**Cổ đông nước ngoài**	**8**	**31.918**	**0,04%**
-	Tổ chức	1	2.800	0,004%
	Trong đó: Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	-	-	-
-	Cá nhân	7	29.118	0,037%
TỔNG CỘNG		**1.659**	**79.314.926**	**100%**

Nguồn: Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán do VSDC cung cấp

8.2. Cổ phiếu ưu đãi

Không có.

8.3. Các loại chứng khoán khác

Không có

9. Thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài

9.1. Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Tổ chức phát hành theo quy định pháp luật

Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại PDV là 49% theo công văn số 4661/UBCK-PTTT ngày 25/07/2024 .

9.2. Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Tổ chức phát hành theo quy định của Đại hội đồng cổ đông và quy định tại Điều lệ (nếu có)

Không quy định.

9.3. Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Tổ chức phát hành hiện tại

Theo thông tin về số liệu sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài do VSDC công bố ngày 20/10/2026, số lượng cổ phiếu PDV do nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ là 31.818 cổ phiếu, chiếm 0,04% vốn Điều lệ Công ty.

10. Hoạt động kinh doanh

10.1. Đặc điểm hoạt động kinh doanh

10.1.1. Mô tả các sản phẩm, dịch vụ chính, quy trình sản xuất kinh doanh, công nghệ áp dụng

a. Các sản phẩm, dịch vụ chính của Công ty

Hoạt động kinh doanh chính của PDV bao gồm: Vận chuyển xăng dầu/hóa chất, hàng rời; Kinh doanh thương mại; Đại lý tàu biển; Hoạt động khác (dịch vụ logistics, quản lý và cung ứng thuyền viên, quản lý tàu).

Chi tiết 04 mảng hoạt động kinh doanh chính của Công ty như sau

❖ *Vận chuyển xăng dầu/hóa chất bằng tàu của công ty*

Được thành lập từ tháng 4 năm 2007 với chức năng chính là vận tải dầu sản phẩm cho Tổng Công ty Dầu Việt Nam (PV OIL), Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí (PVTrans) và Tổng Công ty Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư (PETEC). PDV cũng là một trong những đơn vị thành viên của Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu Khí– một trong những chủ tàu và nhà khai thác tàu hàng đầu của Việt Nam.

PDV đang sở hữu và khai thác đội tàu dầu/ hóa chất và hàng rời size từ 13.000 đến hơn 60.000 DWT khai thác tuyến quốc tế. Đội tàu của công ty được một vài Oil Major lớn như Chevron, Exxon Mobil, Shell, Petronas… chấp nhận. Theo chiến lược phát triển của PDV, bên cạnh tập trung phát triển đội tàu chở dầu/hóa chất, công ty đang phát triển đội tàu hàng rời Supramax/Handysize với mục tiêu trở thành một Công ty lớn trong khu vực với đội tàu trẻ, hiện đại.

Bảng 1: Đội tàu hiện tại của Công ty

TT	Tên tàu	DWT	Nơi đóng	Kiểu tàu	Ghi chú
1	PVT Neptune	13.056	KOREA	Tanker, Chemical	Trực tiếp sở hữu
2	PVT Venus	13.149	KOREA	Oil/ Chemical Tanker	Trực tiếp sở hữu
3	PVT Saturn	13.159,7	KOREA	Oil/ Chemical Tanker	Thuê tàu trần (bareboat)
4	PVT Diamond	55.623	JAPAN	Bulk Carrier	Thuê tàu trần (bareboat)

TT	Tên tàu	DWT	Nơi đóng	Kiểu tàu	Ghi chú
5	PVT Flora	19.956	JAPAN	Chemical Tanker	Thuê tàu trần (bareboat)
6	PVT Jupiter	20.832	JAPAN	Chemical Tanker	Trực tiếp sở hữu
7	PVT Pearl	57.334	KOREA	Bulk Carrier	Thuê tàu trần (bareboat)
8	PVT Topaz	57.318	KOREA	Bulk Carrier	Trực tiếp sở hữu
9	PVT Coral	57.255	KOREA	Bulk Carrier	Trực tiếp sở hữu
10	PVT Emerald	33.802	KOREA	Bulk Carrier	Trực tiếp sở hữu
11	PVT OPAL	61.456	JAPAN	Bulk Carrier	Trực tiếp sở hữu

Nguồn: PDV

Với đội ngũ cán bộ các cấp có năng lực và nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực hàng hải dầu khí, có trách nhiệm và mẫn cán, cùng với đội ngũ thuyền viên giàu kinh nghiệm, PDV đã xây dựng được thương hiệu và khẳng định uy tín trên thị trường vận tải sản phẩm xăng dầu tại Việt Nam và quốc tế, luôn được các khách hàng lớn tin tưởng sử dụng dịch vụ trong suốt thời gian qua như PV OIL, Petec, PVTrans, Petrolimex, Saigon Petro, Petimex, Mipeco, Shell, BP, ExxonMobil, Mitsubishi, Phillips 66, Daewoo, STO, SK Energy, SJ Shipping Corporation, Petronas, Vitol Asia, PetroChina …

❖ ***Kinh doanh thương mại***

PDV triển khai các sản phẩm dịch vụ gia tăng khác như kinh doanh hạt nhựa với các sản phẩm PP, PE, LDPE, LLDPE phục vụ cho ngành công nghiệp sản xuất bao bì, khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG). Nguồn hàng chính của PDV được cung cấp từ các đơn vị đầu mối của PVN và các đối tác có uy tín trên thị trường.

Hoạt động thương mại của Công ty, cụ thể là trong lĩnh vực kinh doanh hạt nhựa, đóng vai trò quan trọng trong việc theo dõi sát sao diễn biến cung cầu trên thị trường quốc tế. Hạt nhựa là nguyên liệu đầu vào thiết yếu cho nhiều ngành công nghiệp như bao bì, xây dựng, ô tô, điện tử, v.v. Vậy nên việc theo dõi giá cả và xu hướng tiêu thụ hạt nhựa giúp Công ty nắm bắt được mức độ hoạt động sản xuất – kinh doanh của các doanh nghiệp trong các ngành này. Khi nhu cầu sản xuất tăng, nhu cầu vận tải hàng hóa cũng sẽ gia tăng tương ứng.

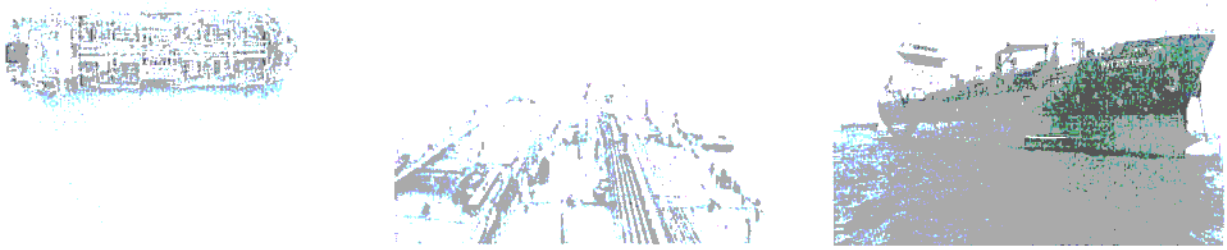
Do đó, thông tin từ mảng thương mại không chỉ hỗ trợ ra quyết định kịp thời trong hoạt động kinh doanh hạt nhựa, mà còn cung cấp cơ sở dữ liệu quan trọng để Ban lãnh đạo điều chỉnh chiến lược vận tải phù hợp với biến động thị trường, tối ưu hóa hiệu quả hoạt động của toàn Công ty.

Bên cạnh đó, mảng thương mại hạt nhựa góp phần duy trì doanh thu và hỗ trợ hoạt động kinh doanh chung, tạo điều kiện và hỗ trợ chiến lược cho các mảng kinh doanh khác (như mảng vận chuyển xăng dầu/hóa chất) phát triển, củng cố vị thế tổng thể của công ty trong ngành cung ứng, vận tải và tạo cơ hội phát triển thêm lĩnh vực kho/cảng biển trong tương lai nằm trong chiến lược phát triển của Công ty.

❖ ***Đại lý tàu biển***

Với mạng lưới hoạt động tại các cảng chính của Việt Nam và với sự hiểu biết phong tục tập quán ở địa phương, cùng mối quan hệ tốt đẹp với chính quyền cảng trong khu vực đã tạo thuận lợi cho PDV thực hiện tốt công tác đại lý cho đội tàu của Công ty cũng như khách hàng trong nước và quốc tế trong suốt thời gian qua. Khi sử dụng dịch vụ của PDV, khách hàng sẽ được hỗ trợ tối đa trong công tác giải phóng tàu ra vào cảng nhanh chóng với chi phí thấp nhất.

Hình 3: Hình ảnh các tàu của Công ty



Nguồn: PDV

Ngoài ra, PDV đã tạo dựng được mối quan hệ tốt với các công ty khai thác cảng, giàn khoan ngoài khơi như Vietsovpetro - mỏ Bạch Hổ, CuuLong JOC - mỏ Sư Tử Đen, Truong Son JOC - mỏ Sông Đốc, JVPC Vungtau - mỏ Rạng Đông, Petronas -mỏ Ruby, HoangLong JOC - mỏ Tê Giác Trắng, Premier Oil - mỏ Chim Sáo. Trong thời gian qua, PDV cũng đã thực hiện dịch vụ đại lý cho hàng ngàn lượt tàu vào nhận dầu thô an toàn tại các mỏ này.

PDV rất lấy làm vinh dự đã và đang cung cấp dịch vụ đại lý cho các công ty mua bán và kinh doanh dầu mỏ lớn như Shell, SK Energy, Vitol, BP, Petro Summit, Mitsubishi, Phillips 66, Sinochem, Idemitsu, China Oil, Unipec, Trafigura, Chevron, Glenco… cùng với

các khách hàng lớn là các chủ tàu BP Shipping, Teekay Shipping, AET Tankers, Sanko Line, "K" Line, Tanker Pacific Singapore, Diamond Tanker, China Shipping Tankers, Phoenix Tanker Singapore, SK Shipping…

❖ ***Hoạt động kinh doanh khác***

- ***Quản lý và cung ứng thuyền viên:***

Với bề dày kinh nghiệm trong việc tuyển dụng, đào tạo và huấn luyện thuyền viên, qua phương châm "Xây dựng uy tín bằng chất lượng thuyền viên", mỗi thuyền viên làm việc cho chủ tàu đều được thể hiện năng lực của mình, đáp ứng yêu cầu của các chủ tàu. Đặc biệt, PDV đã và đang triển khai áp dụng Công ước MLC 2006 nhằm đảm bảo và bảo vệ quyền lợi của thuyền viên Việt Nam trong thị trường lao động tiêu chuẩn hóa toàn cầu.

Đội ngũ sĩ quan thuyền viên của PDV được huấn luyện tác phong làm việc chuyên nghiệp, tinh thần trách nhiệm cao, trình độ ngoại ngữ tốt và thường xuyên được cọ xát qua các đợt vetting tàu của các hãng dầu lớn đáp ứng mọi yêu cầu của chủ tàu và sẵn sàng làm việc trên bất cứ con tàu nào với những điều kiện phù hợp.

Ngoài ra, PDV có đội ngũ quản lý an toàn, kỹ thuật và huấn luyện, đào tạo thuyền viên về chuyên môn, Hệ thống quản lý an toàn/chất lượng, SOLAS, Marpol, ISGOTT, VIQ, kỹ năng vetting,... là những thuyền trưởng, máy trưởng có nhiều kinh nghiệm làm việc trên các tàu dầu, hóa chất... đảm nhận.

- ***Quản lý tàu:***

PDV là một trong những đơn vị tiên phong trong cung cấp dịch vụ quản lý tàu chuyên nghiệp, luôn đảm bảo tính an toàn cao và sự ổn định bền vững.

Vì sự cam kết đó, PDV luôn chú trọng xây dựng và phát triển đội ngũ CBCNV làm việc chuyên nghiệp cũng như áp dụng hiệu quả Hệ thống Quản lý An toàn (SMS) nhằm nâng cao năng lực của chính mình, tăng khả năng cạnh tranh và phát triển ổn định, bền vững. Hiện nay hệ thống TMSA của công ty được đánh giá đạt 2,8 điểm, một mức điểm khá cao đối với chủ tàu Việt Nam đạt được.

Đội tàu của PDV do chính PDV tự quản lý kể từ khi được thành lập đến nay và được các công ty dầu khí lớn quốc tế đánh giá cao như PTT, ENOC, Petronas, BP, Vitol, PetroChina, SK Energy, Shell,…

- ***Dịch vụ logistics:***

Công ty cũng đang phát triển cung cấp dịch vụ logistics trong lĩnh vực chế tạo ống thép dầu khí, điện gió.

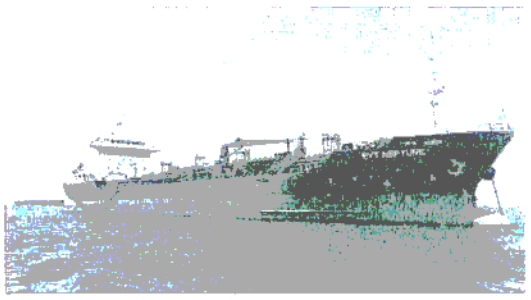
b. Quy trình vận chuyển/khai thác bằng tàu của Công ty

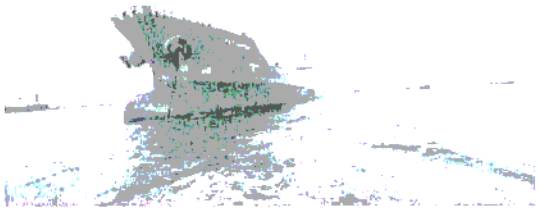
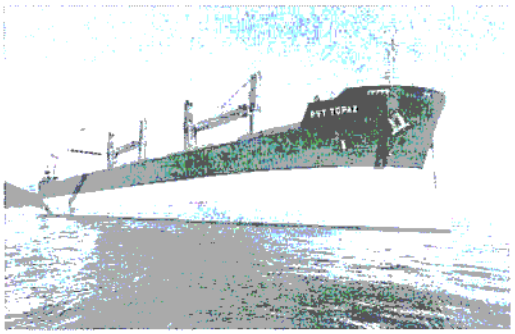
Bước	Nội dung	Bộ Phận thực hiện/ Phê duyệt
Bước 1	Tiếp nhận thông tin chuyến / hợp đồng cho thuê tàu	• OPS (Chuyên viên khai thác)
Bước 2	Đánh giá rủi ro	• OPS • TP/PP. KTTV (Phòng khai thác thương vụ)
Bước 3	Chuẩn bị chuyến	• OPS
Bước 4	Giám sát/theo dõi quá trình thực hiện chuyến	• OPS
Bước 5	Thanh quyết toán chuyến/TC	• OPS • TP/PP. KTTV
Bước 6	Báo cáo hiệu quả chuyến và lưu hồ sơ/ Hợp đồng	• OPS • P. TCKTKH (Phòng tài chính kế toán kế hoạch)

c. Công nghệ áp dụng

Công ty sở hữu và khai thác đội tàu biển hiện đại, có tuổi đời còn trẻ, công suất lớn. Thông tin một số tàu biển như sau:

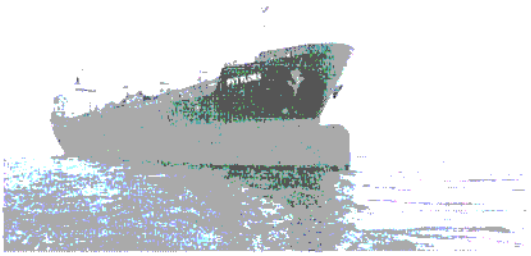
❖ **Các tàu thuộc sở hữu của Công ty:**

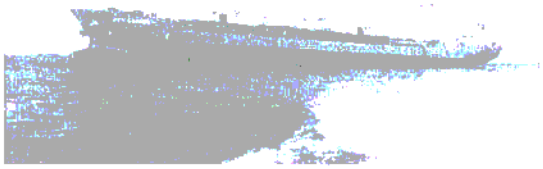
TT	Tàu	Thông số	Hình ảnh
1	**PVT Neptune**	Khu vực hoạt động: WorldWide. - Ship No./IMO: CSN-243 /9404900 - Builder: Century Shipbuilding Co. Ltd, S. Korea - Flag/ Call Sign: VietNam/ XVGQ7 - Class & Class No.: VR/	

TT	Tàu	Thông số	Hình ảnh
		VR084395/ 08177772 - DWT/GT/LW:13056.48/ 8581/ 4416 - L x B x D (m):128.6x20.4x11.5	
2	**PVT Venus**	Khu vực hoạt động: Worldwide. - Ship No./IMO: H1182/9414333 - Builder: SEKWANG HEAVY INDUSTRIES CO., LTD - Flag/ Call Sign: PANAMA/H3YO - Class & Class No.: ABS & 10180451 - DWT/GT/LW: 13149.09/8625.00/4324,39 - L x B x D (m): 120.40 X 20.40 X 11.80.	
3	**PVT Jupiter**	Khu vực hoạt động: Worldwide. - Ship No./IMO: 9408803 - Builder: Shin Kurushima Dockyard Co., Ltd - Flag/ Call Sign: Panama/ 3E5015 - Class & Class No.: ClassNK,NK 082385 - DWT/GT/LW: 20.832/ 12.105/ 5.674 - L x B x D (m): 141.20/ 24.20/ 12.85	
4	**PVT Topaz**	Khu vực hoạt động: Worldwide. - Ship No./IMO: 9504308 - Builder: STX SHIP BUILDING CO. LTD, - Flag/ Call Sign: Panama/ 3E6624 - Class & Class No.: ClassNK,NK 090984 - DWT/GT/LW: 57,317.9/ 33,218/ 10,477.7 - L x B x D (m): 190.00/32.26/ 18.50	

TT	Tàu	Thông số	Hình ảnh
5	**PVT Coral**	Khu vực hoạt động: Worldwide. - Ship No./IMO: 9558696 - Builder: STX OFFSHORE & SHIPBUILDING CO. LTD. - JINHAE, SOUTH KOREA - Flag/ Call Sign: Panama/ 3E6882 - Class & Class No.: LLOYDS REGISTER - - LR/2267539 - DWT/GT/LW: 57,260/ 33,338 - L x B x D (m): 190.00/32.26/ 18.50	
6	**PVT Emerald**	Khu vực hoạt động: Worldwide. - Ship No./IMO: 9486427 - Builder: 21ST Century Shipbuilding Co., LTD-Korea - Flag/ Call Sign: Panama/ 3E8480 - Class & Class No.: Nipon Kaiji Kyokai - 25LN017000-CLS - DWT/GT/LW: 33,802/ 23,236 - L x B x D (m): 181.00/ 30.00/ 14.80	
7	**PVT Opal**	Khu vực hoạt động: Worldwide. - Ship No./IMO: 9589803 - Builder: SHIN KASADO DOCKYARD CO., LTD. - Flag/ Call Sign: Marshall Islands/ V7B3129 - Class & Class No.: Nipon Kaiji Kyokai - 26ZS095800-CLS - DWT/GT/LW: 61,456.0 MT / 34,795 - L x B x D (m): 195.39/ 32.24/ 18.60	

❖ **Các tàu được Công ty đang thuê lại:**

TT	Tàu	Thông số	Hình ảnh
1	**PVT Flora**	Khu vực hoạt động: WorldWide. - Ship No./IMO:9477517 - Builder: (Usuki Shipbuilding Co.,LTD-Japan) - Flag/ Call Sign: Panama/3EVU7 - Class & Class No.: NK /NK101927 - DWT/GT/LW:19,956 /11,568 / 6,060 - L x B x D (m):137,920 x 23.700 x 13.350	
2	**PVT Diamond**	Khu vực hoạt động: Worldwide. - Ship No./IMO: 9438640 - Builder: MITSUI ENGINEERING & SHIPBUILDING CO., LTD - Flag/ Call Sign: PANAMA/3FKP3 - Class & Class No.: ClassNK & 111572 - DWT/GT/LW: 55623/31230/8949 - L x B x D (m): 182.97 X 32.26 X 17.90	
3	**PVT Pearl**	Khu vực hoạt động: Worldwide. - Ship No./IMO: 9558892 - Builder: STX SHIPBUILDING CO.LTD., Korea - Flag/ Call Sign: Vietnam/XVWT7 - Class & Class No.: NK	

TT	Tàu	Thông số	Hình ảnh
		/092442 & VR/VR094524 - DWT/GT/LW: 57334.4/ 33218 / 10461.2 - L x B x D (m): 183.30/32.26m/18.50m	
4	**PVT Saturn**	Khu vực hoạt động: Worldwide. - Ship No./IMO: 9432385 - Builder: SEKWANG SHIPBUILDING CO. LTD - Flag/ Call Sign: Vietnam/3WMA7 - Class & Class No.: VR-ABS & VR084255 - DWT/GT/LW: 13159.67/8530.00/4340.65 - L x B x D (m): 120.40 X 20.40 X 11.50	

10.1.2. Tính thời vụ của hoạt động sản xuất kinh doanh

Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt hoạt động trong lĩnh vực vận tải và logistics. Đây là lĩnh vực không có tính thời vụ cố định, tuy nhiên, sản lượng vận chuyển và nhu cầu sử dụng dịch vụ logistics có thể biến động theo từng thời kỳ, phụ thuộc vào tình hình kinh tế trong nước và quốc tế, hoạt động xuất nhập khẩu, nhu cầu vận chuyển hàng hóa và diễn biến của thị trường vận tải. Bên cạnh đó, hoạt động kinh doanh của Công ty có thể chịu ảnh hưởng bởi biến động giá nhiên liệu, cước vận tải, tình hình cung cầu dịch vụ logistics và các yếu tố địa chính trị ảnh hưởng đến chuỗi cung ứng toàn cầu. Vào những thời điểm hoạt động sản xuất, thương mại và xuất nhập khẩu gia tăng, nhu cầu vận tải và logistics có thể tăng tương ứng; ngược lại, khi hoạt động kinh tế và thương mại suy giảm, nhu cầu dịch vụ có thể bị ảnh hưởng. Do đó, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty nhìn chung không mang tính thời vụ rõ rệt mà chủ yếu phụ thuộc vào tình hình thị trường vận tải, hoạt động thương mại và nhu cầu vận chuyển hàng hóa trong từng giai đoạn

10.1.3. Cơ cấu doanh thu thuần, lợi nhuận gộp và chi phí của Công ty theo từng hoạt động

a. Cơ cấu doanh thu thuần theo từng hoạt động qua các năm

Bảng 2 : Cơ cấu doanh thu thuần Công ty qua các năm

Đơn vị: Triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2024		Năm 2025		(%) Tăng/ giảm	9 tháng đầu năm 2026	
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)		Giá trị	Tỷ trọng (%)
1	Doanh thu thuần thương mại	239.306	17,57%	783.307	40,43%	227,32%	843.465	45,33%
2	Doanh thu thuần dịch vụ vận chuyển	1.103.372	80,99%	1.140.259	58,85%	3,34%	1.015.710	54,58%
3	Doanh thu thuần khác	19.599	1,44%	14.008	0,72%	(28,53%)	1.718	0,09%
Tổng cộng		**1.362.277**	**100%**	**1.937.574**	**100%**	**42,23%**	**1.860.893**	**100%**

(Nguồn: BCTC năm 2024, 2025 đã được kiểm toán và BCTC Quý III năm 2026)

Trong năm 2025, doanh thu thuần của Công ty đạt 1.937,6 tỷ đồng, tăng 42,23% so với năm 2024, chủ yếu nhờ sự tăng trưởng mạnh của hoạt động thương mại và sự cải thiện của doanh thu dịch vụ vận chuyển. Cơ cấu doanh thu của Công ty có sự thay đổi đáng kể giữa hai năm, tỷ trọng doanh thu thuần thương mại tăng lên, trong khi tỷ trọng doanh thu thuần dịch vụ vận chuyển giảm xuống, mặc dù giá trị doanh thu của hoạt động này vẫn tăng trưởng.

Cụ thể, doanh thu thuần thương mại năm 2025 đạt 783,3 tỷ đồng, tăng 227,32% so với năm 2024, nâng tỷ trọng đóng góp từ 17,57% lên 40,43% tổng doanh thu thuần. Đây là hoạt động có tốc độ tăng trưởng cao nhất trong các mảng kinh doanh của Công ty, đóng góp đáng kể vào mức tăng trưởng doanh thu chung trong năm. Doanh thu thuần dịch vụ vận chuyển đạt 1.140,3 tỷ đồng, tăng 3,34% so với năm 2024. Mặc dù tỷ trọng doanh thu từ hoạt động này giảm từ 80,99% xuống 58,85%, dịch vụ vận chuyển vẫn là nguồn thu chủ yếu, chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu doanh thu thuần của Công ty.

Đối với doanh thu thuần khác, năm 2025 đạt 14,0 tỷ đồng, giảm 28,53% so với năm 2024; tỷ trọng trong tổng doanh thu thuần giảm từ 1,44% xuống 0,72%. Doanh thu từ hoạt động này chiếm tỷ trọng tương đối nhỏ, do đó mức giảm chưa làm thay đổi đáng kể cơ cấu

doanh thu chung của Công ty.

Tính đến hết Quý 3 năm 2026, doanh thu thuần của Công ty đạt 1.860.893 tỷ đồng, giảm 3,96% so với cuối năm 2025. Trong đó doanh thu dịch vụ vận chuyển đóng góp tỷ trọng lớn nhất 54,58% và doanh thu thương mại đóng góp 45,33%.

b. Cơ cấu lợi nhuận gộp theo từng hoạt động qua các năm

Bảng 3 : Cơ cấu lợi nhuận gộp Công ty qua các năm

Đơn vị: Triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2024		Năm 2025		(%) Tăng/ giảm	9 tháng đầu năm 2026	
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)		Giá trị	Tỷ trọng (%)
1	Lợi nhuận gộp từ thương mại	233	0,11%	292	0,17%	25,32%	253	0,19%
2	Lợi nhuận gộp từ dịch vụ vận chuyển	212.925	98,21%	165.267	98,43%	(22,38%)	136.438	100,25%
3	Lợi nhuận gộp từ hoạt động khác	3.639	1,68%	2.341	1,39%	(35,67%)	(343)	(0,25%)
Tổng cộng		**216.797**	**100%**	**167.900**	**100%**	**(22,55%)**	**136.091**	**100%**

(Nguồn: BCTC năm 2024, 2025 đã được kiểm toán và BCTC Quý III năm 2026)

Trong năm 2025, tổng lợi nhuận gộp của Công ty đạt 167,9 tỷ đồng, giảm 22,55% so với năm 2024. Nguyên nhân chủ yếu đến từ sự sụt giảm lợi nhuận gộp của hoạt động dịch vụ vận chuyển và hoạt động khác, trong khi lợi nhuận gộp từ hoạt động thương mại ghi nhận mức tăng trưởng tích cực nhưng chiếm tỷ trọng không đáng kể trong tổng lợi nhuận gộp.

Cụ thể, lợi nhuận gộp từ dịch vụ vận chuyển năm 2025 đạt 165,3 tỷ đồng, giảm 22,38% so với năm 2024. Mặc dù giảm về giá trị, hoạt động dịch vụ vận chuyển vẫn đóng góp chủ yếu vào kết quả lợi nhuận gộp của Công ty, chiếm 98,43% tổng lợi nhuận gộp, tăng so với mức 98,21% của năm 2024. Đối với hoạt động thương mại, lợi nhuận gộp năm 2025 đạt 292 triệu đồng, tăng 25,32% so với năm 2024; tỷ trọng đóng góp tăng từ 0,11% lên 0,17%. Tuy nhiên, do tỷ trọng còn rất nhỏ, hoạt động này chưa có ảnh hưởng đáng kể đến tổng lợi nhuận gộp của Công ty. Trong khi đó, lợi nhuận gộp từ hoạt động khác đạt 2,3 tỷ đồng, giảm 35,67% so với năm 2024, khiến tỷ trọng đóng góp giảm từ 1,68% xuống 1,39%

Tính đến hết Quý 3 năm 2026 lợi nhuận gộp của Công ty đạt 136.091 tỷ đồng, giảm 31.809 tỷ đồng, tương ứng giảm 18,95% so với đầu năm 2025.

c. Cơ cấu chi phí hoạt động qua các năm

Bảng 4 : Cơ cấu chi phí Công ty qua các năm

Đơn vị: Triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2024		Năm 2025		(%) Tăng/ giảm	9 tháng đầu năm 2026	
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)		Giá trị	Tỷ trọng (%)
1	Giá vốn hàng bán	1.145.480	90,08%	1.769.673	93,35%	54,49%	1.724.802	94,61%
2	Chi phí tài chính	64.274	5,05%	68.432	3,61%	6,47%	60.773	3,33%
-	*Trong đó: Chi phí lãi vay*	*44.954*	*3,54%*	*62.640*	*3,30%*	*39,34%*	*49.505*	*2,72%*
3	Chi phí bán hàng	-	-	-	-	-	-	-
4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	61.405	4,83%	54.123	2,85%	(11,86%)	37.581	2,06%
5	Chi phí khác	499	0,04%	3.549	0,19%	611,28%	1.260	0,07%
Tổng cộng		**1.271.658**	**100%**	**1.895.777**	**100%**	**49,08%**	**1.823.156**	**100%**

(Nguồn: BCTC năm 2024, 2025 đã được kiểm toán và BCTC Quý III năm 2026)

Trong năm 2025, tổng chi phí của Công ty đạt 1.895,8 tỷ đồng, tăng 49,08% so với năm 2024.

Giá vốn hàng bán năm 2025 đạt 1.769,7 tỷ đồng, tăng 54,49% so với năm 2024. Chi phí tài chính đạt 68,4 tỷ đồng, tăng 6,47%, trong đó chi phí lãi vay đạt 62,6 tỷ đồng, tăng 39,34%. Ở chiều ngược lại, chi phí quản lý doanh nghiệp giảm 11,86%, còn 54,1 tỷ đồng.

Về cơ cấu, giá vốn hàng bán tiếp tục chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tổng chi phí, tăng từ 90,08% năm 2024 lên 93,35% năm 2025. Tỷ trọng chi phí tài chính giảm từ 5,05% xuống 3,61%, trong khi tỷ trọng chi phí quản lý doanh nghiệp giảm từ 4,83% xuống 2,85%. Chi phí

khác chiếm tỷ trọng nhỏ, ở mức 0,19% tổng chi phí năm 2025.

Tính đến hết 30/09/2026, tỷ trọng chi phí tài chính và giá vốn hàng chiếm lần lượt là 3,33% và 94,61% tổng chi phí.

10.2. Tài sản

Bảng 5: Thông tin về các tài sản lớn của Công ty tại ngày 30/09/2026

Đơn vị: Triệu đồng

Stt	Tài sản	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
1	Tàu PVT OPAL	577.487	7.607	569.881
2	Tàu PVT JUPITER	432.591	145.592	286.998
3	Tàu PVT CORAL	428.924	81.853	347.071
4	Tàu PVT TOPAZ	385.511	114.277	271.235
5	Tàu PVT EMERALD	310.854	36.016	274.839
6	Tàu PVT NEPTUNE	204.944	119.676	85.267
7	Tàu PVT VENUS	177.349	83.918	93.431
8	Tài sản khác	1.906	1.546	463
	Tổng cộng	**2.519.566**	**590.485**	**1.929.185**

(Nguồn:PDV)

10.3. Thị trường Hoạt động

Công ty thực hiện kinh doanh tại thị trường trong nước và quốc tế. Cụ thể:

- Thị trường trong nước:
  + Miền Bắc: Hải Phòng, Hà Nội.
  + Miền Trung: Đà Nẵng, Quảng Ngãi.
  + Miền Nam: Thành phố Hồ Chí Minh, Vũng Tàu, Cần Thơ, An Giang
- Thị trường quốc tế: tất cả các khu vực Châu Á, Châu Âu, Mỹ, Châu Phi, Úc... ngoại trừ các khu vực rủi ro chiến tranh, các quốc gia bị cấm vận.

Bảng 6: Cơ cấu doanh thu theo thị trường

Đvt: Triệu đồng

Stt	Thị trường	Năm 2024		Năm 2025		9 tháng đầu năm 2026	
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
1	Thương mại	239.305	100%	783.307	100%	843.467	100%
-	Nội địa	239.305	100%	783.307	100%	843.467	100%
-	Quốc tế	-	-	-	-	-	-
2	Dịch vụ vận chuyển	1.103.372	100%	1.140.259	100%	1.015.709	100%
-	Nội địa	-	-	-	-	-	-
-	Quốc tế	1.103.372	100%	1.140.259	100%	1.015.709	100%
3	Dịch vụ đại lý tàu biển	484	100%	41	100%	-	-
-	Nội địa	-	-	-	-	-	-
-	Quốc tế	484	100%	41	100%	-	-
4	Hoạt động khác	19.115	100%	13.967	100%	1.717	100%
-	Nội địa	19.115	100%	13.967	100%	1.717	100%
-	Quốc tế	-	-	-	-	-	-
	Tổng	**1.362.277**	**100%**	**1.937.574**	**100%**	**1.860.893**	**100%**

(Nguồn: PDV)

Bảng 7: Cơ cấu lợi nhuận theo thị trường

Đvt: Triệu đồng

Stt	Thị trường	Năm 2024		Năm 2025		9 tháng đầu năm 2026	
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
1	Thương mại	232	100%	292	100%	385	100%
-	Nội địa	232	100%	292	100%	385	100%
-	Quốc tế	-	-	-	-	-	-
2	Dịch vụ vận chuyển	212.925	100%	165.267	100%	136.049	100%
-	Nội địa	-	-	-	-	-	-
-	Quốc tế	212.925	100%	165.267	100%	136.049	100%
3	Dịch vụ đại lý tàu biển	(49)	100%	(249)	100%		
-	Nội địa	-	-	-	-	-	-
-	Quốc tế	(49)	100%	(249)	100%	-	-
4	Hoạt động khác	3.688	100%	2.591	100%	(343)	100%
-	Nội địa	3.688	100%	2.591	100%	(343)	100%
-	Quốc tế	-	-	-	-	-	-
	Tổng	**216.797**	**100,00%**	**167.900**	**100%**	**136.091**	**100%**

(Nguồn: PDV)

10.4. Báo cáo tình hình đầu tư, hiệu quả sản xuất kinh doanh, cung cấp dịch vụ trong các lĩnh vực hoạt động chính

❖ **Tình hình đầu tư**

Trong năm 2025, Công ty đã đầu tư và đưa vào khai thác tàu chở hàng rời PVT Emerald có trọng tải 33.800 DWT vào tháng 8/2025, nâng tổng số tàu Công ty sở hữu và thuê bareboat lên 10 tàu, với tổng trọng tải đạt 341.490 DWT. Tháng 8/2026, Công ty tiếp tục đầu tư và

đưa vào khai thác tàu chở hàng rời PVT Opal có trọng tải 61.456 DWT, nâng tổng số tàu sở hữu và thuê bareboat lên 11 tàu, với tổng trọng tải đạt 402.946 DWT.

Công ty chủ động làm việc với các ngân hàng và tổ chức tín dụng nhằm thu xếp nguồn vốn phục vụ đầu tư tàu, đồng thời đáp ứng nhu cầu vốn lưu động cho hoạt động sản xuất kinh doanh thường xuyên. Công ty cũng chú trọng xây dựng kế hoạch dòng tiền, kiểm soát các khoản thu, chi và tăng cường thu hồi công nợ nhằm bổ sung nguồn vốn phục vụ hoạt động kinh doanh.

Đối với các dự án đầu tư đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt, do ảnh hưởng của diễn biến thị trường mua bán tàu, một số dự án chưa được triển khai theo kế hoạch và được đề xuất chuyển tiếp sang năm 2026.

Trong năm 2025, Công ty hoàn thành tăng vốn điều lệ thông qua phát hành cổ phiếu để trả cổ tức với tỷ lệ 20%, nâng vốn điều lệ từ 661 tỷ đồng lên khoảng 793 tỷ đồng; đồng thời thực hiện chi trả cổ tức bằng tiền mặt với tỷ lệ 5% vốn điều lệ. Công ty cũng hoàn thành niêm yết cổ phiếu tại HOSE, chính thức giao dịch cổ phiếu PDV từ ngày 19/11/2025.

❖ **Hiệu quả sản xuất kinh doanh và cung cấp dịch vụ**

Về dịch vụ vận tải sản phẩm dầu/hóa chất và vận tải hàng rời: Nhằm giảm thiểu rủi ro thị trường, ổn định nguồn doanh thu và nâng cao hiệu quả khai thác đội tàu, Ban lãnh đạo Công ty định hướng đưa các tàu vào khai thác tại thị trường quốc tế thông qua việc tham gia liên minh Womar Pool, cho thuê định hạn hoặc cho thuê chuyến. Năm 2025, doanh thu khai thác đội tàu đạt 1.140,26 tỷ đồng, tương đương 103% so với thực hiện năm 2024. Việc bổ sung các tàu mới góp phần nâng cao năng lực khai thác, đa dạng hóa kích cỡ và chủng loại tàu, qua đó tăng khả năng đáp ứng nhu cầu vận tải của khách hàng.

Về dịch vụ kinh doanh thương mại: Năm 2025, Công ty tiếp tục hoạt động kinh doanh thương mại hạt nhựa, với tổng doanh thu đạt 783,31 tỷ đồng, tương đương 327% so với thực hiện năm 2024.

10.5. Các hợp đồng lớn

❖ **Các hợp đồng lớn đã được thực hiện, đã được ký kết và đang thực hiện:**

Bảng 8: Các Hợp đồng lớn đã được thực hiện, đã được ký kết và đang thực hiện trong 02 năm gần nhất và đến thời điểm hiện tại của Công ty

Stt	Tên hợp đồng	Giá trị (triệu đồng)	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện	Sản phẩm, dịch vụ đầu vào, đầu ra	Đối tác tham gia	Mối quan hệ (*)	Các điều khoản quan trọng khác
I.	**Các hợp đồng đã ký kết và thực hiện trong năm 2024**							
1.	HĐ số: 50/HD2021/ PVT-PVOS Thuê tàu	33.725	19/04/2021	Từ tháng 04/2021 đến nay	Thuê tàu chở hàng rời	Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu	Công ty mẹ	Khi hết thời hạn thuê tàu trần, PDV có nghĩa vụ

Stt	Tên hợp đồng	Giá trị (triệu đồng)	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện	Sản phẩm, dịch vụ đầu vào, đầu ra	Đối tác tham gia	Mối quan hệ (*)	Các điều khoản quan trọng khác
	PVT DIAMOND					khí		mua lại tàu theo hợp đồng thuê mua
2.	HĐ số: 143/HD2021 /PVT-PVOS Thuê tàu PVT FLORA	41.984	29/10/2021	Từ tháng 3/2022 đến nay	Thuê tàu chở Dầu/ hóa chất	Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí		
3.	HĐ số: 100/HD2017 /PVT-PDV thuê tàu PVT SATURN	31.214	22/06/2017	Tháng 06/2017 đến nay	Thuê tàu chở Dầu/ hóa chất	Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí		Khi hết thời hạn thuê tàu, PVTrans có quyền quyết định việc bán tàu hoặc cho thuê tiếp và PDV phải thực hiện theo phương án do PVTrans lựa chọn. Trong trường hợp PVTrans quyết định bán tàu, PDV có thể tham gia mua theo giá thị trường. Việc mua bán (nếu có) sẽ tuân thủ theo quy định của pháp luật tại thời điểm thực hiện giao dịch
4.	HĐ số 152/HD2023 /PVT-PVTL cho thuê tàu PVT PEARL	62.488	27/09/2023	Từ tháng 9/2023 đến nay	Thuê tàu chở hàng rời	Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí		
5.	Hợp đồng cho thuê tàu định hạn PVT SATURN	115.403	2024	1/2024 đến 12/2024	Thuê tàu chở Dầu/ hóa chất	Marida Tankers Inc, Petco Trading,	Không có	Không có
6.	Hợp đồng cho thuê tàu định hạn PVT FLORA	188.549	2024	1/2024 đến 12/2024	Thuê tàu chở Dầu/ hóa chất	Stainless Tankers Inc	Không có	Không có
7.	Hợp đồng cho thuê định hạn tàu	102.415	2024	1/2024 đến 12/2024	Cho Thuê tàu chở Dầu/ hóa chất	Marida Tankers Inc	Không có	Không có

Stt	Tên hợp đồng	Giá trị (triệu đồng)	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện	Sản phẩm, dịch vụ đầu vào, đầu ra	Đối tác tham gia	Mối quan hệ (*)	Các điều khoản quan trọng khác
	PVT VENUS							
8.	Hợp đồng cho thuê định hạn tàu PVT SYNERGY	74.524	05/2023	05/2023 Đến 09/2024	Cho Thuê tàu chở Dầu/ hóa chất	Trafigira Maritime	Không có	Không có
9.	Hợp đồng cho thuê định hạn tàu PVT JUPITER	155.173	05/2023	05/2023 đến 12/2024	Cho thuê tàu chở Dầu/ hóa chất	Womar Tankers	Không có	Không có
10.	Hợp đồng cho thuê định hạn tàu PVT DIAMOND	108.302	2024	1/2024 đến 12/2024	Cho thuê tàu chở Hàng rời	Stone Shipping/ Jade Alliance Shipping Pte. Ltd	Không có	Không có
11.	Hợp đồng cho thuê định hạn/TCTrip tàu PVT PEARL	158.458	2024	1/2024 đến 12/2024	Cho thuê tàu chở Hàng rời	Jade Union Pte. Ltd./ Pacific Basin Supramax Ltd/ Oceanic Spirit/ Tongli Shipping Pte. Ltd./ China Steel Express Corporation/ One Ocean Maritime Co Ltd/ Jade Alliance Shipping Pte. Ltd/ Lynux Shipping Limited	Không có	Không có
12.	Hợp đồng cho thuê định hạn/TCTrip tàu PVT TOPAZ	81.921	2024	1/2024 đến 12/2024	Cho thuê tàu chở Hàng rời	Lynux Shipping Limited/ Westerm Bulk Carrier/ China Resource Chartering Ltd/	Không có	Không có

Stt	Tên hợp đồng	Giá trị (triệu đồng)	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện	Sản phẩm, dịch vụ đầu vào, đầu ra	Đối tác tham gia	Mối quan hệ (*)	Các điều khoản quan trọng khác
						Lighthouse Navigation Singapore Pte Ltd/ Norvic shipping asia pte ltd		
13.	Hợp đồng cho thuê định hạn/TCTrip tàu PVT CORAL	25.637	10/2024	5/11/2024 đến 1/1/2025	Cho thuê tàu chở Hàng rời	Elder Triumphant Shipping Lines Pte Limited / Lighthouse Navigation Singapore Pte Ltd	Không có	Không có
14.	Hợp đồng mua bán tàu biển M/V CEBIHAN (IMO No. 9504308)	381.479	10/07/2024	10/07/2024 đến 04/09/2024	Mua tàu biển M/V CEBIHAN (tên mới PVT Topaz) phục vụ hoạt động kinh doanh vận tải biển	ORCA SHIPPING B.V.	Không có	Không có
15.	Hợp đồng mua bán tàu biển KIBALI (IMO No. 9558696)	425.266	17/09/2024	17/09/2024 đến 04/11/2024	Mua tàu biển KIBALI (tên mới PVT Coral) phục vụ hoạt động kinh doanh vận tải biển	KARAMA SHIPPING CO. LIMITED	Không có	Không có
II.	**Các hợp đồng đã ký kết và thực hiện trong năm 2025**							
1.	HĐ số: 50/HD2021/ PVT-PVOS Thuê tàu PVT DIAMOND	33.580	19/04/2021	Từ tháng 04/2021 đến nay	Thuê tàu chở hàng rời	Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí	Công ty mẹ	Khi hết thời hạn thuê tàu trần, PDV có nghĩa vụ mua lại tàu theo hợp đồng thuê mua.
2.	HĐ số: 143/HD2021 /PVT-PVOS Thuê tàu PVT FLORA	45.671	29/10/2021	Từ tháng 3/2022 đến nay	Thuê tàu chở Dầu/ hóa chất	Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí		
3.	HĐ số: 100/HD2017 /PVT-PDV thuê tàu	31.438	22/06/2017	Tháng 06/2017 đến nay	Thuê tàu chở Dầu/ hóa chất	Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu		Khi hết thời hạn thuê tàu, PVTrans có quyền quyết

Stt	Tên hợp đồng	Giá trị (triệu đồng)	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện	Sản phẩm, dịch vụ đầu vào, đầu ra	Đối tác tham gia	Mối quan hệ (*)	Các điều khoản quan trọng khác
	PVT SATURN					khí		định việc bán tàu hoặc cho thuê tiếp và PDV phải thực hiện theo phương án do PVTrans lựa chọn. Trong trường hợp PVTrans quyết định bán tàu, PDV có thể tham gia mua theo giá thị trường. Việc mua bán (nếu có) sẽ tuân thủ theo quy định của pháp luật tại thời điểm thực hiện giao dịch
4.	HĐ số 152/HD2023 /PVT-PVTL cho thuê tàu PVT PEARL	61.648	27/09/2023	Từ tháng 9/2023 đến nay	Thuê tàu chở hàng rời	Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí		
5.	Hợp đồng cho thuê tàu định hạn PVT SATURN	118.195	2024	2025	Thuê tàu chở Dầu/ hóa chất	Marida Tankers Inc, Petco Trading,	Không có	Không có
6.	Hợp đồng cho thuê tàu định hạn PVT FLORA	135.484	2024	2025	Thuê tàu chở Dầu/ hóa chất	Stainless Tankers Inc	Không có	Không có
7.	Hợp đồng cho thuê định hạn tàu PVT VENUS	78.404	2024	2025	Cho Thuê tàu chở Dầu/ hóa chất	Marida Tankers Inc	Không có	Không có
8.	Hợp đồng cho thuê định hạn tàu PVT SYNERGY	609	05/2023	2025	Cho Thuê tàu chở Dầu/ hóa chất	Trafigira Maritime	Không có	Không có
9.	Hợp đồng cho thuê định hạn tàu	174.308	05/2023	2025	Cho thuê tàu chở Dầu/ hóa chất	Womar Tankers	Không có	Không có

Stt	Tên hợp đồng	Giá trị (triệu đồng)	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện	Sản phẩm, dịch vụ đầu vào, đầu ra	Đối tác tham gia	Mối quan hệ (*)	Các điều khoản quan trọng khác
	PVT JUPITER							
10.	Hợp đồng cho thuê định hạn tàu PVT DIAMOND	138.713	2024	2025	Cho thuê tàu chở Hàng rời	Stone Shipping/ Jade Alliance Shipping Pte. Ltd	Không có	Không có
11.	Hợp đồng cho thuê tàu định hạn PVT SATURN	118.195	2024	2025	Thuê tàu chở Dầu/ hóa chất	Marida Tankers Inc, Petco Trading,	Không có	Không có
12.	Hợp đồng cho thuê tàu định hạn PVT FLORA	135.484	2024	2025	Thuê tàu chở Dầu/ hóa chất	Stainless Tankers Inc	Không có	Không có
13.	Hợp đồng cho thuê tàu định hạn tàu PVT EMERALD	39.846	2025	2025	Cho thuê tàu chở Hàng rời	Argo Navigation Sa	Không có	Không có
14.	Hợp đồng cho thuê định hạn NEPTUNE	78.826	2025	2025	Cho Thuê tàu chở Dầu/ hóa chất	Marida Tankers Inc/ Srtt Marine Trading & Services Pte Ltd	Không có	Không có
15.	Hợp đồng cho thuê định hạn/TCTrip tàu PVT PEARL	106.394	2024	2025	Cho thuê tàu chở Hàng rời	Bainbridge Navigation Pte. Ltd/ Asiamarine Chartering FZE/ Jade Alliance Shipping Pte. Ltd/ Lynux Shipping Limited	Không có	Không có
16.	Hợp đồng cho thuê định hạn/TCTrip tàu PVT	121.166	10/2024	2025	Cho thuê tàu chở Hàng rời	Elder Triumphant Shipping Lines / Lighthouse	Không có	Không có

Stt	Tên hợp đồng	Giá trị (triệu đồng)	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện	Sản phẩm, dịch vụ đầu vào, đầu ra	Đối tác tham gia	Mối quan hệ (*)	Các điều khoản quan trọng khác
	CORAL					Navigation Singapore Pte Ltd/ Bpg Shipping Company Dmcc		
17.	Hợp đồng cho thuê định hạn/TCTrip tàu PVT TOPAZ	148.315	2024	2025	Cho thuê tàu chở Hàng rời	Asiana Marine Inc/ Cambrian Bulk Limited/ China Resource Chartering Ltd/ jeyst shipping pte. Ltd./ Norvic Shipping Asia Pte Ltd/ Xianglong Shipping Pte Ltd	Không có	Không có
18.	Hợp đồng cho thuê định hạn tàu PVT VENUS	78.404	2024	1/2024 đến 12/2024	Cho Thuê tàu chở Dầu/ hóa chất	Marida Tankers Inc	Không có	Không có
19.	Hợp đồng cho thuê định hạn tàu PVT SYNERGY	609	05/2023	2025	Cho Thuê tàu chở Dầu/ hóa chất	Trafigira Maritime	Không có	Không có
20.	Hợp đồng mua bán tàu biển M/V SEA DOLPHIN C (IMO No. 9486427)	306.551	14/07/2025	14/07/2025 đến 04/08/2025	Mua tàu biển M/V SEA DOLPHIN C (tên mới PVT Emerald)	DOLPHIN SHIPPING & TRADING B.V.	Không có	Không có
III.	**Các hợp đồng đã ký kết và thực hiện trong 9 tháng đầu năm 2026**							
1.	HĐ số: 50/HD2021/ PVT-PVOS Thuê tàu PVT	27.981	19/04/2021	Từ tháng 04/2021 đến nay	Thuê tàu chở hàng rời	Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí	Công ty mẹ	Khi hết thời hạn thuê tàu trần, PDV có nghĩa vụ mua lại tàu

Stt	Tên hợp đồng	Giá trị (triệu đồng)	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện	Sản phẩm, dịch vụ đầu vào, đầu ra	Đối tác tham gia	Mối quan hệ (*)	Các điều khoản quan trọng khác
	DIAMOND							theo hợp đồng thuê mua.
2.	HĐ số: 143/HD2021 /PVT-PVOS Thuê tàu PVT FLORA	38.054	29/10/2021	Từ tháng 3/2022 đến nay	Thuê tàu chở Dầu/ hóa chất	Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí		
3.	HĐ số: 100/HD2017 /PVT-PDV thuê tàu PVT SATURN	25.756	22/06/2017	Tháng 06/2017 đến nay	Thuê tàu chở Dầu/ hóa chất	Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí		Khi hết thời hạn thuê tàu, PVTrans có quyền quyết định việc bán tàu hoặc cho thuê tiếp và PDV phải thực hiện theo phương án do PVTrans lựa chọn. Trong trường hợp PVTrans quyết định bán tàu, PDV có thể tham gia mua theo giá thị trường. Việc mua bán (nếu có) sẽ tuân thủ theo quy định của pháp luật tại thời điểm thực hiện giao dịch
4.	HĐ số 152/HD2023 /PVT-PVTL cho thuê tàu PVT PEARL	48.956	27/09/2023	Từ tháng 9/2023 đến nay	Thuê tàu chở hàng rời	Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí		
5.	Hợp đồng cho thuê định hạn/TCTrip tàu PVT EMERALD	100.202	2026	01/2026 đến 30/09/2026	Cho thuê tàu chở Hàng rời	Argo/Reach y/Lynux	Không có	Không có
6.	Hợp đồng cho thuê định hạn/TCTrip tàu PVT OPAL	36.588	2026	14/08/2026 đến 30/09/2026	Cho thuê tàu chở Hàng rời	Stone Shipping Ltd	Không có	Không có

Stt	Tên hợp đồng	Giá trị (triệu đồng)	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện	Sản phẩm, dịch vụ đầu vào, đầu ra	Đối tác tham gia	Mối quan hệ (*)	Các điều khoản quan trọng khác
7.	Hợp đồng cho thuê định hạn/TCTrip tàu PVT TOPAZ	114.840	2026	01/2026 đến nay	Cho thuê tàu chở Hàng rời	Jade Alliance	Không có	Không có
8.	Hợp đồng cho thuê định hạn tàu PVT CORAL	94.960	2026	01/01/2026 đến 30/09/2026	Cho thuê tàu chở Hàng rời	Evo Bulk Pte. Ltd. / Bpg Shipping Company Dmcc	Không có	Không có
9.	Hợp đồng cho thuê định hạn/TCTrip tàu PVT PEARL	91.822	2026	01/2026 đến 30/09/2026	Cho thuê tàu chở Hàng rời	CAMBRIAN/ OCEANA BULK/ NOVA MARINES/ FORTUNE BULK	Không có	Không có
10.	Hợp đồng cho thuê định hạn tàu PVT DIAMOND	96.268	2026	01/2026 đến nay	Cho thuê tàu chở Hàng rời	Jade Alliance Shipping Pte. Ltd /STONE	Không có	Không có
11.	Hợp đồng cho thuê định hạn tàu PVT JUPITER	121.587	2026	2026	Cho Thuê tàu chở Dầu/ hóa chất	Stainless Tankers	Không có	Không có
12.	Hợp đồng cho thuê định hạn tàu PVT FLORA	105.897	2026	2026	Cho Thuê tàu chở Dầu/ hóa chất	Stainless Tankers	Không có	Không có
13.	Hợp đồng cho thuê định hạn tàu PVT VENUS	91.980	2026	2026	Cho Thuê tàu chở Dầu/ hóa chất	Marida Tankers Inc	Không có	Không có
14.	Hợp đồng cho thuê định hạn tàu PVT SATURN	63.235	2026	2026	Cho Thuê tàu chở Dầu/ hóa chất	SRTT Trading	Không có	Không có
15.	Hợp đồng cho thuê	98.332	2026	2026	Cho Thuê tàu chở Dầu/	SRTT Trading,	Không có	Không có

Stt	Tên hợp đồng	Giá trị (triệu đồng)	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện	Sản phẩm, dịch vụ đầu vào, đầu ra	Đối tác tham gia	Mối quan hệ (*)	Các điều khoản quan trọng khác
	định hạn/chuyến tàu PVT NEPTUNE				hóa chất	Eco Commodity, Mewah Oils, Emami Biotech, APC Marine		
16.	Hợp đồng mua bán tàu biển M/V AMIS WISDOM VI (IMO No. 9589803)	578,4	31/07/2026	31/07/2026 đến 14/08/2026	Mua tàu biển M/V AMIS WISDOM VI (tên mới PVT Opal)	SAYISAT WISDOM S.A.	Không có	Không có

(Nguồn: PDV)

(*) Mối quan hệ với Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, cổ đông lớn của PDV.

❖ **Các hợp đồng lớn đã ký kết nhưng chưa thực hiện:** Không có.

10.6. Các khách hàng, nhà cung cấp lớn

❖ **Khách hàng lớn**

Bảng 9: Các khách hàng lớn của Công ty trong 02 năm gần nhất và đến thời điểm hiện tại

Stt	Khách hàng lớn	Giá trị giao dịch (triệu đồng)	Giá trị giao dịch/Doanh thu bán hàng (%) (*)	Thời gian giao dịch	Sản phẩm	Mối quan hệ (**)
I.	**Năm 2024**					
1	Marida Tankers Inc	232.244	11,53	2024	Cho thuê tàu	Không có
2	Stainless Tankers Inc	188.549	9,36	2024	Cho thuê tàu	Không có
3	The Baltic Exchange (Asia) Pte LTD	303.646	15,07	2024	Cho thuê tàu	Không có
4	Trafigira Maritime	69.135	3,43	2024	Cho thuê tàu	Không có
5	Petco Trading Labuan Company Ltd (Ptlcl)	84.845	4,21	2024	Cho thuê tàu	Không có
6	Jade Alliance Shipping Pte.	133.785	6,64	2024	Cho thuê tàu	Không có

Stt	Khách hàng lớn	Giá trị giao dịch (triệu đồng)	Giá trị giao dịch/Doanh thu bán hàng (%) (*)	Thời gian giao dịch	Sản phẩm	Mối quan hệ (**)
	Ltd					
7	Womar Tankers PTE LTD	158.301	7,86	2024	Cho thuê tàu	Không có
8	Seven Islands Shipping Limited	304.029	15,09	2024	Cho thuê tàu	Không có
9	Công ty Cổ phần Stavian Hóa Chất	263.236	13,06	2024	Thương mại hạt nhựa	Không có
II. Năm 2025						
1	Marida Tankers Inc	112.018	5,56	2025	Cho thuê tàu	Không có
2	Stainless Tankers Inc	280.964	13,94	2025	Cho thuê tàu	Không có
3	Jade Alliance Shipping Pte. Ltd	140.837	6,99	2025	Cho thuê tàu	Không có
4	Petco Trading Labuan Company Ltd (Ptlcl)	38.944	1,93	2025	Cho thuê tàu	Không có
5	Norvic shipping asia pte ltd	59.746	2,96	2025	Cho thuê tàu	Không có
6	SRTT Marine Trading & Services PTE LTD	132.863	6,59	2025	Cho thuê tàu	Không có
7	Lighthouse Navigation Singapore Pte Ltd	55.692	2,76	2025	Cho thuê tàu	Không có
8	BPG shipping company dmcc	68.129	3,38	2025	Cho thuê tàu	Không có
9	Công ty Cổ phần Stavian Hóa Chất	851.542	42,26	2025	Thương mại hạt nhựa	Không có
III. 9 tháng đầu năm 2026						
1	Marida Tankers Inc	92.037	4,76	2026	Cho thuê tàu	Không có
2	Stainless Tankers Inc	227.562	11,76	2026	Cho thuê tàu	Không có
3	Jade Alliance Shipping Pte. Ltd	175.667	9,08	2026	Cho thuê tàu	Không có
4	Stone Shipping LTD	69.393	3,59	2026	Cho thuê tàu	Không có
5	SRTT Marine Trading &	111.356	5,75	2026	Cho thuê tàu	Không có

Stt	Khách hàng lớn	Giá trị giao dịch (triệu đồng)	Giá trị giao dịch/Doanh thu bán hàng (%) (*)	Thời gian giao dịch	Sản phẩm	Mối quan hệ (**)
	Services PTE LTD					
6	Oceana bulk SA	45.706	3,59	2026	Cho thuê tàu	Không có
7	Reachy International (HK) Co., Limited	45.203	2,34	2026	Cho thuê tàu	Không có
8	Lynux shipping bulk pte. ltd.	47.085	2,43	2026	Cho thuê tàu	Không có
9	Evo bulk Pte. Ltd.	53.849	2,78	2026	Cho thuê tàu	Không có
10	Công ty Cổ phần Stavian Hóa Chất	910.943	47,07	2026	Thương mại hạt nhựa	Không có

(*) Căn cứ vào (Giá trị bán hàng với từng khách hàng trong kỳ/Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ trong kỳ) x 100%

(**) Mối quan hệ với Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và các cổ đông lớn của Công ty tại thời điểm ký kết hợp đồng.

❖ **Nhà cung cấp lớn**

Bảng 10: Các nhà cung cấp lớn của Công ty trong 02 năm gần nhất và đến thời điểm hiện tại

Stt	Nhà cung cấp lớn	Giá trị giao dịch (triệu đồng)	Giá trị giao dịch/Doanh số mua hàng (%) (*)	Thời gian giao dịch	Sản phẩm	Mối quan hệ (**)
I. Năm 2024						
1	Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí (PVTrans)	374.588	13,19	2024	Cho thuê tàu trần	Công ty mẹ
2	Chengxi Shipyard Co.Ltd	32.848	1,16	2024	Sữa chữa lớn tàu	Không có
3	Công ty Bảo Việt Thành Phố Hồ Chí Minh	28.476	1	2024	Bảo hiểm	Không có
4	Công ty bảo hiểm PVI Phía Nam	14.546	0,51	2024	Bảo hiểm	Không có
5	Công ty Bảo Hiểm Pjico Bạch Đằng	12.166	0,43	2024	Bảo hiểm	Không có
6	International Marine &	18.403	0,65	2024	Nhiên liệu	Không có

Stt	Nhà cung cấp lớn	Giá trị giao dịch (triệu đồng)	Giá trị giao dịch/Doanh số mua hàng (%) (*)	Thời gian giao dịch	Sản phẩm	Mối quan hệ (**)
	Energy DMCC					
7	Công ty Cổ Phần Thương Mại và Dịch vụ Vosco	17.358	0,61	2024	Dầu nhờn	Không có
8	Công ty cổ phần Thuận Đức	210.149	7,4	2024	Mua hạt nhựa	Không có
9	Công ty cổ phần nhựa thực phẩm STD Sài Gòn	13.140	0,46	2024	Mua hạt nhựa	Không có
10	Công ty cổ phần Dịch vụ Thái Bình Dương	12.680	0,45	2024	Mua hạt nhựa	Không có
II. Năm 2025						
1	Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí (PVTrans)	335.182	14,46	2025	Cho thuê tàu trần	Công ty mẹ
2	Công ty Cổ Phần Thương Mại và Dịch vụ Vosco	12.340	0,53	2025	Dầu nhờn	Không có
3	Chengxi Shipyard Co.Ltd	15.506	0,67	2025	Sữa chữa lớn tàu	Không có
4	Công ty Bảo Việt Thành Phố Hồ Chí Minh	26.112	1,13	2025	Bảo hiểm	Không có
5	Công ty Bảo Hiểm Pjico Bạch Đằng	21.017	0,91	2025	Bảo hiểm	Không có
6	Công ty cổ phần Thuận Đức	421.126	18,17	2025	Mua hạt nhựa	Không có
7	Công ty cổ CP Maruni Quốc tế	153.128	6,61	2025	Mua hạt nhựa	Không có
III. 9 tháng đầu năm 2026						
1	Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí (PVTrans)	260.840	9,14	2026	Cho thuê tàu trần	Công ty mẹ
2	Propeller Fuels LTD	59.329	2,08	2026	Nhiên liệu	Không có
3	Công ty Bảo Việt Thành Phố Hồ Chí Minh	19.868	0,70	2026	Bảo hiểm	Không có

Stt	Nhà cung cấp lớn	Giá trị giao dịch (triệu đồng)	Giá trị giao dịch/Doanh số mua hàng (%) (*)	Thời gian giao dịch	Sản phẩm	Mối quan hệ (**)
4	Công ty Bảo Hiểm Pjico Bạch Đằng	17.667	0,62	2026	Bảo hiểm	Không có
5	Công ty bảo hiểm PVT Phía Nam	14.018	0,49	2026	Bảo Hiểm	Không có
6	Công ty Cổ Phần Thương Mại và Dịch vụ Vosco	11.107	0,39	2026	Dầu nhờn	Không có
7	Cty TNHH MTV Đóng Tàu và Công Nghiệp Hàng Hải Sài Gòn	9.553	0,33	2026	Sữa chữa lớn tàu	Không có
8	Công ty cổ phần Thuận Đức	446.392	15,64	2026	Mua hạt nhựa	Không có

(Nguồn: PDV)

(*) Căn cứ vào (Giá trị mua hàng của từng nhà cung cấp trong kỳ/Doanh số mua hàng với tất cả các nhà cung cấp trong kỳ) x 100%.

(**) Mối quan hệ với Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và các cổ đông lớn của Công ty tại thời điểm ký kết hợp đồng.

10.7. Vị thế của Tổ chức phát hành trong ngành

10.7.1. Vị thế của PDV so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

❖ ***Uy tín Thương hiệu của Công ty***

Lợi thế lớn nhất của PDV là một trong các Công ty thành viên chủ lực của Tổng Công ty CP Vận tải Dầu khí tại khu vực Nam Bộ thuộc Tập đoàn Dầu khí Việt Nam. Trong những năm qua, PDV cũng đã đạt được nhiều thành tựu đáng kể trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh. PVT Logistics đã từng bước xây dựng được đội ngũ cán bộ đáp ứng được yêu cầu công việc, được hiệp hội các chủ tàu (Pool), các Oil Major/Trader lớn, thị trường Mỹ, Châu Âu có tiêu chuẩn khắt khe về quản lý kỹ thuật, an toàn tàu,...chấp thuận nên đơn vị đã từng bước tạo được uy tín, thương hiệu, đội tàu của công ty có khả năng cạnh tranh nhất định với các chủ tàu trong khu vực và quốc tế. Công tác quản lý quản trị, hệ thống quản lý, TMSA, Văn hóa doanh nghiệp và chất lượng nguồn nhân lực được nâng lên một cách rõ rệt;

❖ ***Kinh nghiệm trong ngành vận tải biển***

Sở hữu đội ngũ quản lý và đội ngũ nhân viên hoạt động nhiều năm trong ngành vận tải biển cùng với việc nhận được sự hỗ trợ to lớn từ Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và Công ty mẹ là Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí, trong những năm qua, PDV đã hoàn thành được nhiều thương vụ vận tải lớn đòi hỏi về mặt chất lượng và thời gian với các khách hàng lớn trong và ngoài nước như: PV OIL, Petec, PVTrans, Petronas Trading, PTT, Golden Agrieutture, Petcherm, Trafigura …

❖ *Chất lượng sản phẩm*

Từ những ngày đầu thành lập đến nay, PDV luôn nỗ lực mở rộng và nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ vận tải, nhằm đem đến hệ thống dịch vụ đa dạng, phong phú và hoàn thiện hơn, đem đến sự hài lòng cho khách hàng thông qua những sản phẩm, dịch vụ với chất lượng được đảm bảo, với mức giá cạnh tranh. Góp phần cho sự phát triển của Việt Nam bằng việc quảng bá sản phẩm, dịch vụ Hàng hải - Dầu khí tại Việt Nam với khách hàng trên thế giới, bằng việc áp dụng Hệ thống Quản lý An toàn SMS, TMSA và luôn duy trì, đảm bảo tình trạng an toàn và kỹ thuật của đội tàu trong trạng thái tốt nhất, sẵn sàng đáp ứng mọi yêu cầu của khách hàng.

❖ *Đội ngũ cán bộ công nhân viên*

Chất lượng đội ngũ cán bộ công nhân viên được coi là yếu tố nòng cốt để mang lại sự thành công trong việc cung cấp các sản phẩm dịch vụ của Công ty đến với khách hàng. Nhận thức được điều đó, trong những năm qua, Ban lãnh đạo PDV luôn chú trọng trong công tác huấn luyện, sửa đổi cải tiến các chương trình đào tạo, tăng cường huấn luyện, nâng cao trình độ của sĩ quan, thuyền viên để lấy được giấy chứng nhận của các hãng dầu khí lớn quốc tế (Sire Report/ Oil Major Approval).

❖ *Mức độ cạnh tranh*

Cạnh tranh trong lĩnh vực vận tải biển và kinh doanh thương mại ngày càng gia tăng giữa các đơn vị trong cùng ngành, giữa các ngành với nhau, ngoài ra còn có sự tham gia của các công ty nước ngoài có nhiều kinh nghiệm, tiềm lực tài chính mạnh và trình độ quản lý cùng với công nghệ hiện đại khiến cho các doanh nghiệp vận tải biển trong nước gặp phải nhiều khó khăn. Do vậy, công ty thường xuyên cập nhật kiến thức, xu thế mới của thế giới để cải tiến nâng cao công tác quản lý, quản trị, tối ưu hóa chi phí để nâng cao năng lực cạnh tranh.

Bảng 11: Một số chỉ tiêu tài chính năm 2025 của các Công ty có hoạt động kinh doanh cùng ngành trên sàn chứng khoán

Đvt: Tỷ đồng

Stt	Mã	Tên công ty	Vốn điều lệ	Vốn chủ sở hữu	Tổng tài sản	Doanh thu thuần	Lợi nhuận gộp	LNST
1.	PDV	Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt	793	1.041	2.234	1.938	168	90
2.	PVT	Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí	4.699	11.490	22.309	16.013	2.347	1.329
3.	VOS	Công ty Cổ phần Vận tải Biển Việt Nam	1.400	2.116	3.907	3.104	191	305

Stt	Mã	Tên công ty	Vốn điều lệ	Vốn chủ sở hữu	Tổng tài sản	Doanh thu thuần	Lợi nhuận gộp	LNST
4.	PVP	Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương	1.037	1.931	3.146	2.405	291	198
5.	GSP	Công ty Cổ phần Vận tải Sản phẩm khí Quốc tế	675	910	2.033	3.585	178	97
6.	PJT	Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu Đường thủy Petrolimex	249	329	527	716	67	22
7.	HTV	Công ty Cổ phần Logistics Vicem	131	339	386	273	40	16

(Nguồn: BCTC năm 2025 được kiểm toán của các công ty)

Hiện nay, Công ty không có nguồn thông tin hoặc cơ sở dữ liệu thống kê chính thức, độc lập để đánh giá về các doanh nghiệp tham gia trong ngành, mức độ cạnh tranh, cũng như xác định vị thế và thị phần của Công ty trên thị trường tại Việt Nam.

10.7.2. Triển vọng phát triển ngành

❖ **Thị trường tàu dầu, hóa chất**

Tàu chở dầu và hóa chất là phân khúc vận tải biển chuyên dụng, phục vụ nhu cầu vận chuyển các sản phẩm như dầu thành phẩm, hóa chất công nghiệp, axit, rượu, dầu thực vật và các sản phẩm dạng lỏng khác. Nhu cầu vận tải trong phân khúc này chịu ảnh hưởng trực tiếp từ hoạt động sản xuất công nghiệp, thương mại năng lượng, nhu cầu tiêu thụ hóa chất và sự phát triển của các ngành hàng sử dụng nguyên liệu hóa dầu. Trong trung và dài hạn, quá trình mở rộng sản xuất công nghiệp, đa dạng hóa chuỗi cung ứng và sự phát triển của các loại nhiên liệu có nguồn gốc sinh học được kỳ vọng sẽ tiếp tục tạo ra nhu cầu đối với dịch vụ vận tải biển chuyên dụng. Tuy nhiên, tốc độ tăng trưởng thực tế còn phụ thuộc vào diễn biến kinh tế toàn cầu, chính sách năng lượng, nguồn cung tàu và sự thay đổi trong cơ cấu tiêu thụ các loại nhiên liệu.

Đối với thị trường nhiên liệu sinh học, xu hướng chuyển dịch năng lượng và các chính sách giảm phát thải tại nhiều quốc gia đang tạo điều kiện cho nhu cầu phát triển trong những năm tới. Theo Cơ quan Năng lượng Quốc tế (International Energy Agency – IEA), triển vọng nhiên liệu tái tạo giai đoạn 2024–2030 được hỗ trợ bởi các chính sách khuyến khích sử dụng nhiên liệu phát thải thấp và sự phát triển của thị trường tại các nền kinh tế như Brazil, Ấn Độ, Indonesia, Hoa Kỳ và các nước châu Âu. Sự mở rộng của thị trường này có thể tạo thêm nhu cầu vận chuyển đường biển đối với nhiên liệu sinh học và nguyên liệu đầu vào, qua đó mở ra cơ hội cho các doanh nghiệp sở hữu hoặc khai thác đội tàu phù hợp. Dù vậy, mức độ gia tăng

nhu cầu vận tải còn phụ thuộc vào năng lực sản xuất, cơ sở hạ tầng, khả năng cạnh tranh về chi phí và chính sách phát triển nhiên liệu sinh học tại từng thị trường.[1]

Trong giai đoạn 2026–2030 và các năm tiếp theo, triển vọng ngành vận tải biển nói chung được hỗ trợ bởi nhu cầu giao thương quốc tế và quá trình tái cơ cấu chuỗi cung ứng. Theo Báo cáo *Review of Maritime Transport 2025* của Hội nghị Liên Hợp Quốc về Thương mại và Phát triển (UNCTAD), thương mại hàng hải toàn cầu được dự báo tăng trưởng bình quân khoảng 2%/năm trong giai đoạn 2026–2030. Tuy nhiên, thị trường vẫn phải đối mặt với các yếu tố bất định như căng thẳng địa chính trị, thay đổi tuyến vận tải, biến động giá nhiên liệu và chi phí khai thác tàu. Đối với phân khúc tàu dầu và hóa chất, những yếu tố này có thể ảnh hưởng đến cự ly vận chuyển, nhu cầu thuê tàu, giá cước và hiệu quả khai thác đội tàu.

❖ **Xu hướng phát triển ngành Logistics toàn cầu**

Trong năm 2026 và các năm tiếp theo, ngành logistics toàn cầu tiếp tục phát triển trong bối cảnh thương mại quốc tế có nhiều biến động do căng thẳng địa chính trị, điều chỉnh chính sách thương mại, biến động giá năng lượng và quá trình tái cấu trúc chuỗi cung ứng. Theo UNCTAD, những gián đoạn tại các tuyến hàng hải trọng yếu, đặc biệt là việc thay đổi lộ trình vận chuyển do bất ổn địa chính trị, có thể làm gia tăng thời gian hành trình, chi phí nhiên liệu và chi phí logistics. Bên cạnh đó, các yêu cầu về khả năng chống chịu của chuỗi cung ứng, tính minh bạch và phát triển bền vững ngày càng trở thành những yếu tố quan trọng trong hoạt động logistics quốc tế. [2]

Các xu hướng chủ yếu của ngành logistics trong thời gian tới bao gồm:

- **Phát triển thương mại điện tử và dịch vụ logistics tích hợp:** Sự phát triển của thương mại điện tử, đặc biệt là thương mại điện tử xuyên biên giới, tiếp tục thúc đẩy nhu cầu đối với các dịch vụ giao nhận, kho bãi, hoàn tất đơn hàng và giao hàng chặng cuối. Khách hàng ngày càng quan tâm đến thời gian giao hàng, khả năng theo dõi hàng hóa, tính linh hoạt và chi phí dịch vụ. Xu hướng này tạo điều kiện cho các doanh nghiệp logistics phát triển các giải pháp tích hợp, đồng thời đặt ra yêu cầu nâng cao chất lượng dịch vụ và tối ưu hóa chi phí vận hành.
- **Chuyển đổi số và tự động hóa:** Việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, Internet vạn vật và các nền tảng quản lý vận tải, kho bãi đang góp phần nâng cao khả năng dự báo nhu cầu, tối ưu hóa lộ trình, quản lý đội phương tiện và theo dõi hàng hóa. Trong thời gian tới, các doanh nghiệp logistics có khả năng ứng dụng công nghệ hiệu quả sẽ có điều kiện cải thiện năng suất, tăng tính minh bạch và nâng cao chất lượng dịch vụ. Tuy nhiên, quá trình chuyển đổi số cũng đòi hỏi nguồn vốn đầu tư, năng lực nhân sự và các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin.
- **Tăng cường khả năng chống chịu của chuỗi cung ứng:** Trước những biến động về

[1] *https://www.iea.org/ - Cơ quan Năng lượng Quốc tế (IEA)*
[2] *https://unctad.org/*

địa chính trị, chính sách thuế quan và các tuyến vận tải quốc tế, doanh nghiệp có xu hướng đa dạng hóa thị trường, nhà cung cấp và phương thức vận chuyển nhằm giảm thiểu rủi ro gián đoạn. Việc kết hợp vận tải biển với vận tải đường bộ, đường sắt và các phương thức khác, cùng với việc tăng cường khả năng phối hợp giữa các khâu trong chuỗi cung ứng, có thể giúp nâng cao hiệu quả vận hành và tính ổn định của dịch vụ logistics.

- **Phát triển logistics xanh và vận tải bền vững:** Các yêu cầu về giảm phát thải khí nhà kính, tiết kiệm nhiên liệu và nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng ngày càng tác động rõ nét đến hoạt động vận tải và logistics. Đối với vận tải biển, xu hướng này thúc đẩy việc cải thiện hiệu suất nhiên liệu, nghiên cứu sử dụng nhiên liệu thay thế, ứng dụng công nghệ giảm phát thải và nâng cao hiệu quả khai thác đội tàu. Các quy định môi trường và yêu cầu của khách hàng có thể làm gia tăng chi phí đầu tư, cải hoán, bảo dưỡng và tuân thủ đối với doanh nghiệp vận tải.
- **Phát triển dịch vụ logistics chuyên biệt và gia tăng giá trị:** Nhu cầu đối với các dịch vụ vận chuyển hàng hóa có yêu cầu kỹ thuật cao, quản lý hàng hóa chuyên dụng và cung cấp giải pháp chuỗi cung ứng theo đặc thù khách hàng tạo cơ hội cho các doanh nghiệp phát triển các phân khúc có giá trị gia tăng cao hơn. Đối với vận tải dầu và hóa chất, năng lực đáp ứng các yêu cầu về an toàn, chất lượng phương tiện, quy trình vận hành và tiêu chuẩn môi trường là những yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến khả năng cạnh tranh[3].

Nhìn chung, trong giai đoạn 2026–2030 và các năm tiếp theo, ngành logistics toàn cầu được kỳ vọng tiếp tục phát triển cùng với hoạt động thương mại quốc tế, song tốc độ tăng trưởng và hiệu quả kinh doanh giữa các phân khúc có thể khác nhau đáng kể. Để tận dụng cơ hội, các doanh nghiệp cần chú trọng nâng cao hiệu quả khai thác tài sản, kiểm soát chi phí, ứng dụng công nghệ, đa dạng hóa khách hàng và thị trường, đồng thời tăng cường năng lực quản trị rủi ro và đáp ứng các yêu cầu về môi trường, an toàn trong hoạt động vận tải.

❖ **Triển vọng ngành vận tải biển ở Việt Nam**

Trong năm 2026 và những năm tiếp theo, triển vọng ngành vận tải biển Việt Nam được hỗ trợ bởi quy mô thương mại quốc tế ngày càng mở rộng, nhu cầu vận chuyển hàng hóa xuất nhập khẩu và sự tham gia sâu hơn của Việt Nam vào chuỗi cung ứng khu vực và toàn cầu. Theo thông tin của Bộ Công Thương, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam năm 2025 đạt khoảng 930 tỷ USD, tăng 18,2% so với năm 2024. Kết quả này cho thấy vai trò quan trọng của hoạt động ngoại thương đối với nền kinh tế và tạo cơ sở cho nhu cầu vận chuyển, giao nhận, lưu kho và các dịch vụ logistics liên quan.[4]

Bên cạnh đó, việc thực thi các hiệp định thương mại tự do như Hiệp định Đối tác Toàn

[3] *Tổng hợp: Bộ Công Thương. (2025). Báo cáo Logistics Việt Nam 2025*
[4] *https://vioit.moit.gov.vn/vn/hoi-nghi-hoi-thao/hoi-nghi-tong-ket-cong-tac-nam-2025-cua-cuc-xuat-nhap-khau-6818.4049.html*

diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam – Liên minh châu Âu (EVFTA), Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện Khu vực (RCEP) và các hiệp định thương mại song phương tiếp tục tạo điều kiện mở rộng khả năng tiếp cận thị trường, đa dạng hóa đối tác và thúc đẩy hoạt động xuất nhập khẩu. Quá trình dịch chuyển, đa dạng hóa chuỗi cung ứng và mở rộng sản xuất tại Việt Nam cũng có thể góp phần gia tăng nhu cầu vận tải biển và dịch vụ logistics trong trung và dài hạn. Tuy nhiên, mức độ tác động còn phụ thuộc vào tình hình kinh tế tại các thị trường xuất nhập khẩu chủ yếu, chính sách thương mại quốc tế, năng lực hạ tầng cảng biển và khả năng cạnh tranh của các doanh nghiệp trong nước.

Đối với phân khúc vận tải dầu và hóa chất, nhu cầu vận chuyển có mối liên hệ với hoạt động nhập khẩu, phân phối và tiêu thụ xăng dầu, sản phẩm dầu, hóa chất công nghiệp và các loại hàng lỏng chuyên dụng. Trong bối cảnh các ngành công nghiệp, năng lượng và thương mại hàng hóa tiếp tục phát triển, phân khúc vận tải này có thể duy trì cơ hội tăng trưởng. Đồng thời, yêu cầu về an toàn vận tải, chất lượng đội tàu, bảo vệ môi trường và hiệu quả sử dụng nhiên liệu ngày càng cao có thể tạo ra lợi thế cạnh tranh cho các doanh nghiệp có năng lực khai thác tàu chuyên dụng và hệ thống quản lý vận hành phù hợp.

Tuy nhiên, triển vọng ngành vẫn chịu ảnh hưởng bởi những rủi ro như biến động giá nhiên liệu, giá cước vận tải, cung cầu đội tàu, lãi suất, tỷ giá và chi phí sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện. Ngoài ra, căng thẳng địa chính trị, sự gián đoạn tại các tuyến hàng hải quốc tế và các thay đổi trong chính sách thương mại có thể làm gia tăng chi phí hoặc ảnh hưởng đến lịch trình vận chuyển. Do đó, hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp vận tải biển trong thời gian tới sẽ phụ thuộc đáng kể vào khả năng quản trị chi phí, duy trì chất lượng dịch vụ, tối ưu hóa lịch trình khai thác và thích ứng với những thay đổi của thị trường.

Nhìn chung, với quy mô xuất nhập khẩu lớn, mức độ hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng và nhu cầu vận chuyển hàng hóa phục vụ sản xuất, tiêu dùng, triển vọng ngành vận tải biển Việt Nam trong trung và dài hạn vẫn có những yếu tố hỗ trợ tích cực. Đối với PDV, sự phát triển của thị trường vận tải biển và nhu cầu vận chuyển dầu, hóa chất có thể tạo điều kiện mở rộng cơ hội kinh doanh. Tuy nhiên, khả năng tận dụng các cơ hội này và mức độ ảnh hưởng đến kết quả hoạt động của Công ty còn phụ thuộc vào tình hình thị trường, năng lực khai thác đội tàu, cơ cấu khách hàng, các hợp đồng vận chuyển và hiệu quả quản trị hoạt động của Công ty.

10.7.3. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của PDV so với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, xu thế chung trên thế giới

Việt Nam có vị trí địa lý quan trọng trong khu vực châu Á, nằm trong khu vực có mạng lưới vận chuyển hàng hóa bằng đường biển năng động vào bậc nhất trên thế giới. Mặt khác, với hơn 3.260 km bờ biển, Việt Nam có tiềm năng rất lớn trong việc phát triển vận tải biển và các dịch vụ khác liên quan đến biển.

"Phát triển vận tải biển theo hướng hiện đại hóa với chất lượng ngày càng cao, chi phí hợp lý, an toàn, hạn chế ô nhiễm môi trường và tiết kiệm năng lượng; tăng sức cạnh tranh của vận tải biển để chủ động hội nhập và mở rộng thị trường vận tải biển trong khu vực và trên thế giới" - đó là một trong những mục tiêu của Quy hoạch phát triển vận tải biển Việt Nam đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030 được Thủ tướng phê duyệt tại Quyết định số 1601/QĐ-TTg, ngày 15/10/2009.

Cùng với chủ trương quan tâm và tạo điều kiện của Nhà nước vào ngành vận tải biển nói riêng và ngành vận tải nói chung, hoạt động của Công ty được đánh giá là phù hợp với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu hướng chung trên thế giới.

10.8. Hoạt động Marketing

Trong những năm qua Công ty đã thực hiện hoạt động marketing theo những đặc thù riêng của mình và đã đạt được những hiệu quả cao. Hoạt động marketing của Công ty được thực hiện, thường xuyên cập nhật thông qua các kênh như website Công ty, fanpage. Công ty cũng định kỳ tham gia các chương trình quảng bá thương hiệu cho ngành vận tải dầu của Hiệp hội chủ tàu, chủ hàng và môi giới liên quan đến lĩnh vực dầu mỏ, hóa chất quốc tế... Đến nay sản phẩm và dịch vụ của Công ty đã có uy tín không chỉ tại thị trường trong nước mà các đối tác nước ngoài cũng đánh giá rất cao sản phẩm và dịch vụ của Công ty..

10.9. Quyền sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu, tên thương mại, sáng chế

Logo hiện nay Công ty đang sử dụng:

PDV
PVT LOGISTICS

Logo Công ty sử dụng đã được đăng ký nhãn hiệu hàng hóa do Cục Sở hữu Trí tuệ, Bộ Khoa học – Công nghệ cấp.

Biểu tượng trên được Công ty thống nhất dùng làm nhãn hiệu cho việc quảng bá hình ảnh Công ty, sử dụng trên các ấn phẩm giới thiệu các sản phẩm và dịch vụ Công ty tính đến thời điểm hiện tại.

Website: https://pvtlogistics.vn.

10.10. Chính sách nghiên cứu và phát triển

❖ ***Chính sách nghiên cứu và phát triển.***

Nhìn chung, hoạt động nghiên cứu và phát triển của PDV trong giai đoạn từ năm 2024 đến nay chủ yếu được thực hiện thông qua đầu tư phát triển đội tàu, cải tiến phương thức quản lý và khai thác, ứng dụng công nghệ trong quản trị vận hành và đào tạo nhân lực. Các

hoạt động này góp phần tạo nền tảng cho việc mở rộng quy mô kinh doanh, nâng cao chất lượng dịch vụ và phát triển bền vững trong dài hạn

Do đặc thù hoạt động trong lĩnh vực vận tải biển, công tác nghiên cứu và phát triển của Công ty chủ yếu gắn với việc khảo sát nhu cầu thị trường, lựa chọn phương án đầu tư và khai thác tàu phù hợp, nâng cao chất lượng dịch vụ và tối ưu hóa hiệu quả sử dụng đội tàu. Trong giai đoạn này, định hướng phát triển của PDV gắn liền với việc đa dạng hóa chủng loại và quy mô đội tàu, mở rộng khả năng cung cấp dịch vụ vận tải cho các nhóm khách hàng khác nhau, đồng thời nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị trường trong nước và quốc tế. Việc nghiên cứu, đánh giá thị trường mua bán và thuê tàu, biến động giá cước vận tải, nhu cầu vận chuyển hàng hóa và hiệu quả khai thác từng loại tàu là cơ sở quan trọng để Công ty xây dựng kế hoạch đầu tư, lựa chọn hình thức khai thác phù hợp và kiểm soát rủi ro kinh doanh.

Trong năm 2024, Công ty đã bổ sung hai tàu chở hàng rời Supramax là PVT Topaz và PVT Coral vào đội tàu, nâng cao năng lực cung cấp dịch vụ và đa dạng hóa chủng loại tàu khai thác. Bên cạnh đầu tư đội tàu, Công ty chú trọng cải tiến công tác quản lý kỹ thuật, an toàn hàng hải, kiểm soát tiêu hao nhiên liệu và chi phí sửa chữa; đồng thời tiếp tục hoàn thiện hệ thống quản lý an toàn và nâng điểm đánh giá TMSA lên 2,8 điểm, tăng 0,2 điểm so với năm 2023. Công ty cũng tăng cường đào tạo nội bộ nhằm nâng cao trình độ chuyên môn của đội ngũ thuyền viên, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của khách hàng quốc tế.

Trong năm 2025, PDV tiếp tục định hướng mở rộng năng lực vận tải thông qua việc đầu tư và đưa tàu chở hàng rời PVT Emerald vào khai thác từ tháng 8/2025, nâng tổng số tàu Công ty sở hữu và thuê khai thác lên 10 tàu, với tổng trọng tải 341.490 DWT. Công ty đồng thời xác định các nhiệm vụ trọng tâm gồm đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và chuyên môn, triển khai phần mềm quản lý tàu SMMS trên toàn đội tàu, từng bước áp dụng các tiêu chí ESG trong hoạt động quản trị và nâng cao hệ thống quản lý TMSA nhằm đáp ứng yêu cầu của các khách hàng lớn trong ngành dầu khí và vận tải hóa chất. Về phát triển nguồn nhân lực, Công ty định hướng phối hợp vận hành Trung tâm đào tạo, huấn luyện nhân lực hàng hải PVTrans để nâng cao chất lượng và số lượng thuyền viên phục vụ hoạt động khai thác đội tàu.

Trong năm 2026, PDV tiếp tục định hướng mở rộng năng lực vận tải thông qua việc đầu tư và đưa tàu chở hàng rời PVT Opal vào khai thác từ tháng 8/2026, nâng tổng số tàu Công ty sở hữu và thuê khai thác lên 11 tàu, với tổng trọng tải gần 405.000 DWT, định hướng nghiên cứu và phát triển của Công ty tiếp tục gắn với việc theo dõi diễn biến thị trường vận tải biển, nghiên cứu cơ hội đầu tư hoặc thuê tàu dầu/hóa chất và tàu hàng rời, đồng thời nâng cao hiệu quả khai thác đội tàu hiện hữu. Việc triển khai các dự án đầu tư tàu được xem xét trên cơ sở biến động giá tàu, nhu cầu vận tải, điều kiện khai thác và hiệu quả tài chính dự kiến. Bên cạnh đó, Công ty tiếp tục chú trọng nâng cao chất lượng dịch vụ, năng lực quản lý kỹ thuật, an toàn hàng hải và chất lượng nguồn nhân lực nhằm duy trì khả năng cạnh tranh tại các thị trường quốc tế.

❖ *Ảnh hưởng của chính sách nghiên cứu phát triển đến tình hình hoạt động của Công ty*

Chính sách nghiên cứu và phát triển có ảnh hưởng tích cực đến hoạt động sản xuất kinh doanh của PDV thông qua việc nâng cao năng lực vận tải, đa dạng hóa chủng loại tàu, cải thiện chất lượng dịch vụ và tăng khả năng tiếp cận khách hàng quốc tế. Việc đầu tư bổ sung tàu chở hàng rời trong giai đoạn 2024–2025 giúp Công ty mở rộng năng lực cung ứng dịch vụ và tạo điều kiện khai thác các cơ hội kinh doanh phù hợp với diễn biến thị trường. Đồng thời, việc cải tiến hệ thống quản lý an toàn, tăng cường đào tạo thuyền viên và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ được kỳ vọng góp phần nâng cao hiệu quả vận hành, kiểm soát chi phí, hạn chế rủi ro kỹ thuật và đáp ứng các tiêu chuẩn ngày càng cao của khách hàng.

Tuy nhiên, hoạt động nghiên cứu và phát triển của Công ty cũng đòi hỏi nguồn vốn đầu tư lớn, đặc biệt đối với các dự án mua hoặc thuê tàu, nâng cấp trang thiết bị và đáp ứng các tiêu chuẩn an toàn, môi trường quốc tế. Hiệu quả của các khoản đầu tư này phụ thuộc đáng kể vào biến động giá tàu, giá cước vận tải, nhu cầu vận chuyển hàng hóa và khả năng thu xếp nguồn vốn. Trường hợp thị trường không thuận lợi hoặc tiến độ đầu tư bị kéo dài, Công ty có thể phải điều chỉnh kế hoạch phát triển đội tàu, đồng thời đối mặt với áp lực về chi phí tài chính và hiệu quả sử dụng vốn. Vì vậy, việc tiếp tục nghiên cứu thị trường, lựa chọn phương án đầu tư phù hợp và kiểm soát chặt chẽ hiệu quả khai thác sẽ đóng vai trò quan trọng trong việc bảo đảm tăng trưởng ổn định và bền vững của PDV.

10.11. Chiến lược kinh doanh

❖ *Các mục tiêu chủ yếu của Công ty*

- Xây dựng và phát triển Công ty PVT Logistics trở thành một đơn vị vận tải sản phẩm hóa chất/xăng dầu, hàng rời mạnh trên thị trường quốc tế.
- Nâng cao năng lực quản lý, công tác quản trị, năng lực cạnh tranh và hiệu quả kinh doanh, bằng cách sử dụng tối ưu mọi nguồn lực sẵn có, tập trung vào các lĩnh vực kinh doanh có hiệu quả.
- Phát triển hoạt động kinh doanh, ổn định việc làm cho người lao động, quản trị tốt chi phí để hạ giá thành dịch vụ, nâng cao năng lực cạnh tranh. Thực hiện duy trì quan hệ tốt với khách hàng, trên cơ sở đó mở rộng thêm các thị trường mới có tiềm năng khác.
- Công ty PVT Logistics phấn đấu hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu trong năm 2026.

❖ *Chiến lược phát triển trung và dài hạn*

- Từng bước mở rộng quy mô, trẻ hóa đội tàu, mở rộng thị trường, đa dạng hóa ngành nghề kinh doanh và quy mô hoạt động, đa dạng hóa sản phẩm dịch vụ để nâng cao doanh thu và lợi nhuận, đảm bảo hoàn thành kế hoạch đề ra.
- Xây dựng các giải pháp để vận hành an toàn, khai thác hiệu quả đội tàu của công ty tại thị trường quốc tế và trong nước.
- Đảm bảo kinh doanh hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn. Đảm bảo lợi ích tối đa của cổ đông.

- Chú trọng hoàn thiện công tác quản lý, quản trị; bổ sung cán bộ quản lý có năng lực, trẻ nhiệt huyết, đào tạo nâng cao chất lượng nguồn lực đáp ứng nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.
- Đảm bảo hệ thống quản lý an toàn được thực hiện đầy đủ, hoàn thiện và sửa đổi cập nhật đáp ứng yêu cầu của hệ thống quản lý TMSA.
    + Tầm nhìn: Là đối tác tin cậy hàng đầu khu vực cung cấp dịch vụ vận tải xăng dầu, hóa chất, hàng rời và dịch vụ logistics với giá trị tốt nhất cho khách hàng.
    + Sứ mệnh: Hàng hóa của khách hàng được chúng tôi vận chuyển tuyệt đối an toàn theo đúng tiến độ, bảo quản bằng chính sự tận tâm, trách nhiệm; chăm lo đời sống CBNV; đảm bảo quyền lợi cổ đông; đóng góp cho xã hội.
    + Giá trị cốt lõi: Chuyên nghiệp – Khát vọng – Trí tuệ - Nghĩa tình.

❖ ***Thời gian dự kiến thực hiện chiến lược***

Công ty dự kiến triển khai chiến lược phát triển trong trung và dài hạn, gắn với kế hoạch sản xuất kinh doanh hằng năm. Trong năm 2026 và các năm tiếp theo, Công ty tập trung nâng cao hiệu quả khai thác đội tàu, mở rộng thị trường, đa dạng hóa dịch vụ, đầu tư phát triển đội tàu và nâng cao năng lực quản trị, phù hợp với tình hình thị trường và khả năng tài chính.

❖ *Nguồn vốn và nguồn lực dự kiến*

Nguồn vốn thực hiện chiến lược dự kiến từ vốn tự có, lợi nhuận giữ lại, vốn vay ngân hàng và các nguồn vốn hợp pháp khác. Công ty đồng thời chú trọng đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, hoàn thiện công tác quản trị và khai thác hiệu quả cơ sở vật chất, đội tàu và mạng lưới khách hàng hiện có nhằm bảo đảm hoạt động kinh doanh hiệu quả, ổn định và bền vững.

10.12. Trường hợp Tổ chức phát hành hoạt động trong lĩnh vực ngành nghề kinh doanh có điều kiện, nêu thông tin về việc đáp ứng các điều kiện kinh doanh theo quy định pháp luật liên quan

Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt hoạt động trong một số ngành, nghề kinh doanh có điều kiện theo quy định pháp luật, bao gồm kinh doanh vận tải biển, dịch vụ đại lý tàu biển, dịch vụ cung ứng thuyền viên, cho thuê lại lao động và vận tải hàng hóa bằng ô tô.

Đối với các ngành, nghề kinh doanh có điều kiện đang thực tế triển khai, Công ty thực hiện hoạt động kinh doanh theo phạm vi ngành, nghề đã đăng ký và tuân thủ các điều kiện tương ứng theo quy định pháp luật hiện hành. Căn cứ pháp lý áp dụng đối với từng ngành, nghề được xác định như sau:

- *Kinh doanh vận tải biển:* Nghị định số 160/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 147/2018/NĐ-CP ngày 24/10/2018 và Nghị định số 14/2026/NĐ-CP ngày 13/01/2026; Văn bản hợp nhất số 101/2026/VBHN-NĐ-BXD ngày 30/09/2026.

- *Dịch vụ đại lý tàu biển:* Nghị định số 160/2016/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 147/2018/NĐ-CP và Nghị định số 14/2026/NĐ-CP; Văn bản hợp nhất số 101/2026/VBHN-NĐ-BXD ngày 30/09/2026.
- *Dịch vụ cung ứng thuyền viên:* Bộ luật Hàng hải Việt Nam số 95/2015/QH13 và Nghị định số 29/2017/NĐ-CP ngày 20/03/2017, được sửa đổi, bổ sung bởi các văn bản liên quan, bao gồm Nghị định số 147/2018/NĐ-CP, Nghị định số 74/2023/NĐ-CP và Nghị định số 14/2026/NĐ-CP. Nghị định số 348/2026/NĐ-CP ngày 08/09/2026 quy định về điều kiện cơ sở đào tạo, huấn luyện và tổ chức tuyển dụng, cung ứng thuyền viên hàng hải sẽ có hiệu lực từ ngày 01/11/2026.
- *Cho thuê lại lao động:* Điều 54 Bộ luật Lao động số 45/2019/QH14 và Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ, cùng các văn bản sửa đổi, bổ sung có liên quan.
- *Vận tải hàng hóa bằng ô tô:* Nghị định số 158/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 218/2026/NĐ-CP ngày 19/06/2026; Văn bản hợp nhất số 58/VBHN-BXD ngày 02/07/2026

11. Chính sách đối với người lao động

Chất lượng nguồn nhân lực là một trong những yếu tố quan trọng quyết định sự phát triển lâu dài và bền vững, do vậy Công ty luôn đặt mục tiêu xây dựng đội ngũ nhân viên có trình độ chuyên môn, tay nghề cao, tác phong phục vụ chuyên nghiệp lên hàng đầu trong chiến lược phát triển của mình.

11.1. Tình hình lao động

Số lượng lao động bình quân của Công ty trong hai năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán (năm 2024 và năm 2025) là 439 người.

Cơ cấu lao động của Công ty phân theo giới tính, trình độ chuyên môn và thời hạn hợp đồng lao động được thể hiện trong bảng sau:

Bảng 12: Cơ cấu lao động của Công ty

Cơ cấu lao động	31/12/2024		31/12/2025		30/09/2026	
	Số lượng	Tỷ trọng	Số lượng	Tỷ trọng	Số lượng	Tỷ trọng
Phân loại theo trình độ						
Đại học và trên Đại học	158	36,8%	166	37,0%	170	37,9%
Cao đẳng và Trung cấp	163	38,0%	169	37,6%	167	37,3%
Công nhân kỹ thuật	105	24,5%	111	24,7%	108	24,1%

Cơ cấu lao động	31/12/2024		31/12/2025		30/09/2026	
	Số lượng	Tỷ trọng	Số lượng	Tỷ trọng	Số lượng	Tỷ trọng
Lao động phổ thông	3	0,7%	3	0,7%	3	0,7%
Phân loại theo thời hạn hợp đồng						
Lao động thường xuyên	429	100%	449	100%	448	100%
Lao động thời vụ	0	0%	0	0%	0	0%
Tổng cộng	**429**	**100%**	**449**	**100%**	**448**	**100%**

(Nguồn: PDV)

11.2. Chính sách đối với người lao động

a. Chế độ làm việc

Người lao động được làm việc trong một môi trường ổn định, chuyên nghiệp, thân thiện, nhân văn, cơ hội thăng tiến cao; chế độ đãi ngộ xứng đáng với năng lực chuyên môn và hiệu quả công việc; mức lương, thưởng cạnh tranh.

b. Chính sách đào tạo

PDV rất quan tâm và coi trọng việc đào tạo, nâng cao kiến thức chuyên môn, kỹ năng làm việc nhằm tạo điều kiện cho CBCNV thực hiện công việc một cách hiệu quả, phát triển sự nghiệp. Ngoài ra, chú trọng đào tạo và phát triển sự nghiệp đối với nguồn cán bộ nội bộ có nhiệt huyết, trách nhiệm trong công việc và có năng lực đáp ứng yêu cầu.

c. Chính sách lương thưởng

PDV luôn đảm bảo mọi quyền lợi của Người lao động. CBCNV làm việc tại PDV được hưởng mức lương cạnh tranh so với mặt bằng thị trường và chế độ nâng lương theo đúng quy định. Chính sách khen thưởng kịp thời, công bằng, công khai đã động viên, khuyến khích CBCNV nỗ lực cống hiến và phấn đấu cho sự phát triển của PDV. CBCNV được thưởng vào các dịp lễ tết tùy thuộc vào kết quả SXKD của PDV.

d. Chế độ chính sách khác đối với người lao động

CBCNV khi ký hợp đồng lao động với PDV sẽ được tham gia BHXH, BHYT, BHTN theo đúng quy định của Pháp luật, ngoài ra CBCNV khi ký hợp đồng lao động còn được PDV mua gói bảo hiểm tai nạn, chăm sóc sức khỏe. Hàng năm, PDV đều tổ chức cho CBCNV đi tham quan kết hợp team building để CBCNV có điều kiện giao lưu, thư giãn nghỉ ngơi. PDV luôn quan tâm đến đời sống tinh thần của Người lao động, thường xuyên quan tâm, hỗ trợ cho CBCNV có hoàn cảnh khó khăn/ốm đau…; tặng quà cho CBCNV nhân dịp sinh nhật, các ngày hiếu hỉ, ngày 20/10 và 08/03 cho

CBCNV nữ; tổ chức vui chơi, tặng quà cho con CBCNV nhân ngày tết Trung thu, 01/06, các cháu có thành tích cao trong học tập.

e. Quy chế phát hành cổ phiếu cho người lao động

Tính đến thời điểm hiện tại, Công ty chưa thực hiện các đợt phát hành cổ phiếu cho người lao động, do đó Công ty chưa ban hành Quy chế phát hành cổ phiếu cho người lao động.

12. Chính sách cổ tức

Công ty thực hiện chi trả cổ tức theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty. Theo đó, phương án phân phối lợi nhuận và tỷ lệ chi trả cổ tức do HĐQT xây dựng, đề xuất và ĐHĐCĐ quyết định trên các nguyên tắc sau:

- Cổ tức sẽ được công bố và chi trả từ lợi nhuận còn lại của Công ty cho các cổ đông theo tỷ lệ vốn góp;
- Công ty chỉ trả cổ tức cho cổ đông khi Công ty kinh doanh có lãi, đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế theo quy định của pháp luật và ngay khi trả hết số cổ tức đã định, Công ty vẫn đảm bảo thanh toán các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả, đồng thời vẫn phải đảm bảo đủ vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Tỷ lệ chi trả cổ tức cho cổ đông qua các năm như sau:

Bảng 13: Tỷ lệ chia cổ tức hàng năm

Năm	Tỷ lệ chi trả (%)	Giá trị cổ tức chi trả (đồng)	Hình thức chi trả
2023	10%	43.087.331.000	Bằng tiền mặt
2024	20%	132.189.600.000	Bằng cổ phiếu
	5%	33.047.983.000	Bằng tiền mặt
2025	6%(*)	47.588.955.600	Bằng tiền mặt

(Nguồn: PDV)

(*) Tỷ lệ cổ tức cho năm 2025 đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua tại kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 theo Nghị quyết số 01-2026/NQ-PĐV-ĐHĐCĐ ngày 25/06/2026 với tỷ lệ 6% bằng tiền mặt. Công ty đã hoàn thành chi trả cổ tức vào ngày 19/10/2026.

13. Thông tin về tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán gần nhất

Trong hai (02) năm trở lại đây (2024 và 2025) và tính đến thời điểm đăng ký chào bán, Công ty có thực hiện đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng năm 2024, cụ thể:

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 số 01/NQ-PĐV-

ĐHĐCĐ ngày 24/04/2024, Công ty thông qua việc phát hành 23.008.635 cổ phiếu ra công chúng. Công ty đã chào bán 23.008.635 cổ phiếu theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 119/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 02/08/2024;

Công ty đã chào bán thành công 23.008.635 cổ phiếu theo Công văn số 304/PDV-TCKTKH ngày 26/09/2024 về Báo cáo kết quả đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng năm 2024 của Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt và Văn bản số 6395/UBCK-QLCB ngày 27/09/2024 của Ủy ban Chứng khoán nhà nước về việc nhận được tài liệu báo cáo kết quả đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng của PDV.

Số tiền Công ty thu được từ đợt chào bán là 230.086.350.000 đồng, Công ty sử dụng để:

- Mua 01 tàu hàng rời trọng tải khoảng 25.000 – 75.000 DWT (Tàu PVT Topaz): 119.830.942.145 đồng.
- Mua 01 tàu hàng rời Handysize/Ultramax có trọng tải khoảng 25.000 – 75.000 DWT (Tàu PVT Emerald): 99.874.465.466 đồng.
- Bổ sung vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh: 10.380.942.389 đồng.

Theo Phương án đầu tư đã được thông qua theo Nghị quyết số 01/NQ-PDV-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng Cổ đông năm 2024 ngày 24/4/2024, Công ty đã hoàn thành đầu tư mua 01 tàu hàng rời trọng tải khoảng 25.000 – 75.000 DWT (tàu PVT Topaz) với tổng giá trị là 385.511.128.661 đồng. Theo Nghị quyết số 28/NQ-HĐQT ngày 01/7/2024 về việc thông qua việc triển khai phương án chào bán cổ phiếu ra công chúng, các cam kết của Công ty và phương án sử dụng vốn dự kiến thu được từ đợt chào bán, Công ty đã sử dụng một phần số tiền thu được từ phát hành cổ phiếu tăng vốn chủ sở hữu từ 430.873.310.000 đồng lên 660.959.660.000 đồng (tăng 230.086.350.000 đồng) để bù đắp nguồn vốn của Công ty đã sử dụng để mua tàu PVT Topaz với giá trị sử dụng vốn là 119.830.942.145 đồng.

Vào tháng 8/2025, sau khi được Đại hội đồng cổ đông năm 2025 chấp thuận và thông qua kế hoạch đầu tư chuyển tiếp tại Nghị quyết số 01/NQ-PĐV-ĐHĐCĐ ngày 26/6/2025, Công ty đã đầu tư thêm 01 tàu hàng rời Handysize/Ultramax có trọng tải khoảng 25.000 – 75.000 DWT (tàu PVT Emerald) với tổng giá trị là 310.854.175.471 đồng từ nguồn vốn vay và một phần nguồn vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn chủ sở hữu từ 430.873.310.000 đồng lên 660.959.660.000 đồng (tăng 230.086.350.000 đồng) với giá trị sử dụng vốn là 99.874.465.466 đồng.

Sau khi đầu tư mua 02 tàu như báo cáo ở trên, Công ty đã sử dụng số vốn còn lại từ đợt chào bán cổ phiếu là 10.380.942.389 đồng để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

Theo Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn chủ sở hữu từ 430.873.310.000 đồng lên 660.959.660.000 đồng được kiểm toán theo Báo cáo kiểm toán số 0613/VN1A-HC-BC ngày 10/04/2026 của Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam, Công ty đã sử dụng hết số tiền thu được từ phát hành cổ phiếu ra

công chúng theo phương án sử dụng vốn đã được ĐHĐCĐ phê duyệt.

14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ chức phát hành

- Cam kết thuê hoạt động:

Tại ngày 30/06/2026, Công ty có các khoản cam kết thuê hoạt động không hủy ngang với tổng giá trị còn phải thanh toán là 458.956.968.813 đồng, bao gồm: 171.606.293.513 đồng trong vòng một năm; 274.112.891.300 đồng từ năm thứ hai đến năm thứ năm và 13.237.784.000 đồng từ năm thứ năm trở đi. Cụ thể:

+ Hợp đồng thuê văn phòng: Lầu 8, Cao ốc Citilight, số 45 Võ Thị Sáu, Phường Tân Định, Thành phố Hồ Chí Minh với thời hạn thuê là 03 năm đến hết ngày 30 tháng 6 năm 2027;
+ Thuê xe phải trả cho thời gian sử dụng trong kỳ;
+ Thuê tàu từ Pvtrans:

o Thuê tàu PVT Saturn theo hợp đồng số 100/HD2017/PVPT-PDV ký ngày 22 tháng 6 năm 2017 và phụ lục hợp đồng ký ngày 18 tháng 10 năm 2022 với thời hạn thuê là 7 (bảy) năm + 4 (bốn) năm (theo quyền lựa chọn của bên cho thuê) tính từ ngày 22 tháng 6 năm 2022. Theo phụ lục hợp đồng, sau thời hạn cho thuê đủ 07 (bảy) năm đầu, PVTrans được quyền quyết định việc bán tàu hoặc cho thuê tiếp và Công ty phải có nghĩa vụ thực hiện theo phương án được PVTrans lựa chọn. Trong trường hợp hợp đồng định bán tàu, PVTrans thực hiện bán theo quy định hiện hành của pháp luật và Công ty có thể tham gia giao dịch theo quy định hiện hành của pháp luật và Công ty có thể tham gia giao dịch thị trường. Việc mua bán (nếu có) sẽ tuân thủ theo quy định của pháp luật tại thời điểm thực hiện giao dịch.

o Thuê tàu PVT Diamond theo hợp đồng số 50/HD2021/PVT-PVOS ký ngày 19 tháng 4 năm 2021 và thuê tàu PVT Flora theo hợp đồng số 143/HD2021/PVT-PVOS ký ngày 29 tháng 10 năm 2021 với thời hạn thuê lần lượt là 7 năm và 6 năm tính từ ngày ký kết hợp đồng. Theo hợp đồng thuê và phụ lục hợp đồng, sau thời hạn cho thuê đủ 07 (bảy) năm đầu, PVTrans có quyền quyết định việc bán tàu hoặc cho thuê tiếp theo phương án do PVTrans lựa chọn. Trong trường hợp PVTrans quyết định bán tàu, Công ty sẽ tham gia mua tàu PVT Diamond với giá mua tại thời điểm năm thứ 7 sau thời điểm bàn giao tàu là 4.500.000 USD là mức giá mua tại Flora với giá mua tại thời điểm năm thứ 5 hoặc năm thứ 6 sau thời điểm bàn giao tàu PVT Flora lần lượt là 6.750.000 USD hoặc 5.000.000 USD. Đồng thời, trong năm 2021 Công ty cũng đã ký Biên bản thỏa thuận bán tàu PVT Diamond và tàu PVT Flora với cổ đông là Công ty TNHH Tân Long ("Tân Long"), trong đó quy định khi Công ty có nhu cầu bán, Tân Long cam kết mua lại. Việc mua bán (nếu có) sẽ tuân thủ theo quy định của pháp luật tại thời điểm thực hiện giao dịch.

- Thuê tàu PVT Pearl theo hợp đồng số 152/HD2023/PVT-PVTL ký ngày 27 tháng 9 năm 2023 với thời hạn thuê là 7 (bảy) năm + 4 (bốn) năm (theo quyền lựa chọn của bên cho thuê) tính từ ngày ký kết hợp đồng. Theo phụ lục hợp đồng thuê, sau thời hạn cho thuê đủ 07 (bảy) năm đầu, PVTrans được quyền quyết định việc bán tàu hoặc cho thuê tiếp và Công ty phải thực hiện theo phương án do PVTrans lựa chọn. Trong trường hợp PVTrans quyết định bán tàu, PVTrans sẽ thực hiện bán theo quy định hiện hành của pháp luật và Công ty có thể tham gia giao dịch. Việc mua bán (nếu có) sẽ tuân thủ theo quy định của pháp luật tại thời điểm thực hiện giao dịch.

- Cam kết liên quan đến các dự án đầu tư:

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/NQ-PĐV-ĐHĐCĐ ngày 25/06/2026, Công ty đã được phê duyệt các dự án đầu tư trong năm 2026, bao gồm:

- Dự án đầu tư tàu chở dầu/hóa chất trọng tải khoảng 19.000–26.000 DWT, mã số PDV-HC-03/23, với tổng mức đầu tư dự kiến 29 triệu USD, vốn chủ sở hữu dự kiến 8,7 triệu USD.
- Dự án đầu tư tàu chở dầu/hóa chất trọng tải khoảng 19.000–26.000 DWT hoặc tàu hàng rời trọng tải 55.000–75.000 DWT, mã số PDV-HC/HR-06/25 và PDV-HC/HR-07/25, với tổng mức đầu tư dự kiến 58 triệu USD, vốn chủ sở hữu dự kiến 17,4 triệu USD.
- Dự án đầu tư tàu mới chở dầu/hóa chất trọng tải khoảng 19.000–26.000 DWT hoặc tàu hàng rời trọng tải 55.000–75.000 DWT, mã số PDV-HC/HR-08/26, với tổng mức đầu tư dự kiến 45 triệu USD, vốn chủ sở hữu dự kiến 13,5 triệu USD.
- Dự án đầu tư kho, cảng xăng dầu, hóa chất, với tổng mức đầu tư dự kiến 6,5 triệu USD, vốn chủ sở hữu dự kiến 1,95 triệu USD.

Đến hiện tại, Công ty vẫn đang tiến hành triển khai, thực hiện các chủ trương đầu tư trên.

15. Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổ chức phát hành có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Tổ chức phát hành, đợt chào bán, giá cổ phiếu chào bán, dự án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán

Vào năm 2018, hai tàu chở dầu thuộc đội tàu của công ty là PV Oil Jupiter và PV Oil Venus đã bị cơ quan chức năng bắt giữ tại Ấn Độ liên quan đến các vụ kiện tụng hàng hải quốc tế. Vụ việc bắt giữ xuất phát từ các vụ kiện liên quan đến công nợ tiền cấp dầu (nhiên liệu) chưa được thanh toán của người thuê tàu là Seahub Shipping & Logistics PV LTD và Stella Tankers (Singapore) Pte Ltd. Để xử lý khủng hoảng và thực hiện thủ tục bảo lãnh thả tàu, Công ty đã chỉ định luật sư Bhatt & Saldanha và Dzung & Associates phối hợp triển khai. Công ty đã chuyển số tiền bảo lãnh là 275.096,52 Đô la Mỹ (đối với tàu PV Oil Jupiter) và 136.265,24 Đô la Mỹ (đối với tàu PV Oil Venus). Thủ tục bảo lãnh thả tàu sau đó đã được hoàn tất thành công; tàu PV Oil Jupiter được thả vào ngày 23 tháng 02 năm 2018 và tàu PV

Oil Venus được thả vào ngày 31 tháng 10 năm 2018. Mặc dù các tàu đã được giải phóng và đưa vào vận hành khai thác trở lại, tuy nhiên đến hiện tại, các vụ kiện tranh chấp công nợ gốc nêu trên vẫn chưa được Tòa án Ấn Độ giải quyết xong. Công ty vẫn đang tích cực phối hợp với các văn phòng luật sư để tiếp tục theo dõi chặt chẽ diễn biến vụ kiện nhằm bảo vệ quyền lợi và tìm phương án thu hồi lại tiền bảo lãnh ký quỹ. Khoản tiền đặt cọc liên quan đến vụ việc này trị giá 9,76 tỷ đồng đã được công ty trích lập dự phòng rủi ro 100% nhằm bảo đảm an toàn tài chính.

16. Thông tin về cam kết của Tổ chức phát hành không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt xin cam kết, tại thời điểm nộp hồ sơ phát hành chào bán thêm cổ phiếu năm 2026, Công ty không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích.

[Phần còn lại của trang này được cố ý để trống]

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH

1. Kết quả hoạt động kinh doanh

1.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của Tổ chức phát hành trong 02 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất.

Bảng 14: Kết quả kinh doanh qua các năm của Công ty

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025 (*)	% tăng/giảm	9 tháng đầu năm 2026
Tổng giá trị tài sản	2.164.691	2.234.033	3,20%	2.641.587
Doanh thu thuần	1.362.277	1.937.574	42,23%	1.860.893
Lợi nhuận gộp	216.797	167.900	(22,55%)	136.091
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	119.855	70.559	(41,13%)	60.232
Lợi nhuận khác	160.543	40.439	(74,81%)	15.024
Lợi nhuận trước thuế	280.398	110.998	(60,41%)	75.256
Lợi nhuận sau thuế	224.356	89.568	(60,08%)	60.017
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	73,65%	53,13%	(27,86%)	-
Tỷ lệ cổ tức	25%	6%	-	-

Nguồn: BCTC năm 2024, 2025 được kiểm toán; BCTC soát xét giữa niên độ năm 2026 và BCTC Quý III/2026 của PDV

(*) Số liệu phân loại lại theo đơn vị soát xét BCTC giữa niên độ năm 2026

Năm 2025, doanh thu thuần của PDV đạt 1.937.574 triệu đồng, tăng 575.297 triệu đồng, tương ứng tăng 42,23% so với năm 2024. Tuy nhiên, lợi nhuận sau thuế chỉ đạt 89.568 triệu đồng, giảm 134.788 triệu đồng, tương ứng giảm 60,08% so với cùng kỳ năm trước.

Nguyên nhân chủ yếu là năm 2024, lợi nhuận của Công ty được hưởng lợi từ khoản thu nhập phát sinh từ việc thanh lý tàu PVT Synergy. Trong khi đó, năm 2025, Công ty có 3 tàu phải dừng khai thác để thực hiện bảo dưỡng định kỳ, ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động kinh doanh. Bên cạnh đó, tỷ giá tăng trên 3% làm gia tăng chi phí tài chính, góp phần làm giảm lợi nhuận sau thuế của Công ty so với năm trước.

- Các chỉ tiêu khác (các chỉ tiêu để làm rõ kết quả hoạt động kinh doanh căn cứ theo đặc điểm ngành hoạt động): Không có.

- Ý kiến của Tổ chức kiểm toán độc lập: Không có ý kiến ngoại trừ.

1.2. Những yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Tổ chức phát hành

1.2.1. Những nhân tố chính tác động đến tình hình hoạt động kinh doanh của Tổ chức phát hành trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán

❖ *Khó khăn*

- Trong giai đoạn từ năm 2024 đến hết tháng 12/2025, thị trường vận tải biển tiếp tục đối mặt với nhiều yếu tố bất ổn, đặc biệt là tình hình căng thẳng địa chính trị kéo dài giữa Nga và Ukraine. Các biện pháp trừng phạt, cấm vận của EU, Mỹ và các nước phương Tây đối với Nga, nhất là trong lĩnh vực hàng hóa và năng lượng, tiếp tục được duy trì, làm gián đoạn dòng chảy thương mại, gia tăng rủi ro đối với chuỗi cung ứng toàn cầu và ảnh hưởng đến hoạt động vận tải biển quốc tế.
- Bên cạnh đó, tình trạng lạm phát cao kéo dài tại nhiều nền kinh tế lớn, chính sách tiền tệ thắt chặt trong thời gian dài, cùng với tăng trưởng kinh tế toàn cầu ở mức thấp đã làm suy giảm nhu cầu tiêu thụ và vận chuyển hàng hóa, đặc biệt là hàng rời. Trong năm 2025, thị trường hàng rời trong 6 tháng đầu năm tiếp tục đối mặt với tình trạng dư cung tàu so với nhu cầu hàng hóa, diễn ra tại cả hai khu vực Pacific và Atlantic. Tuy nhiên, thị trường phục hồi trong 6 tháng cuối năm do sự cải thiện nhu cầu vận chuyển than, quặng sắt và nông sản, đặc biệt từ thị trường Trung Quốc.
- Tình hình tài chính của Công ty đã có nhiều cải thiện trong thời gian qua, tuy nhiên quy mô Công ty còn nhỏ so với các chủ tàu quốc tế, rất cần nguồn vốn để đầu tư phát triển nâng cao năng lực đội tàu và mở rộng lĩnh vực hoạt động.
- Các quy định, các tiêu chuẩn của ngành ngày càng cao như lắp đặt hệ thống xử lý nước dằn; giảm nồng độ khí thải SOx; Sire 2.0... sẽ có tác động lớn đến công tác quản lý kỹ thuật, an toàn dẫn đến gia tăng chi phí trong thời gian tới.
- Trình độ chuyên môn, tính chuyên nghiệp của đội ngũ thuyền viên Việt Nam đã được cải thiện trong thời gian qua nhưng cũng chưa hoàn toàn đáp ứng được yêu cầu cao của các Oil Major, khách hàng lớn trên thế giới.

❖ *Thuận lợi*

- Công ty tiếp tục nhận được sự quan tâm, ủng hộ từ các cổ đông, trong đó có các cổ đông lớn như Tổng công ty PVTrans, Công ty TNHH Tân Long và các đơn vị thành viên thuộc PVTrans;
- Uy tín và thương hiệu Công ty cũng đã từng bước được củng cố và được khách hàng quốc tế ghi nhận. Việc tham gia liên minh Womar Pool và được Trafigura, Vitol, các tập đoàn năng lượng lớn như Petronas, Chevron, Qatar Petroleum... chấp nhận năng lực Công ty nên nguồn hàng cho đội tàu hóa chất của Công ty khá đa dạng.
- Thị trường hàng rời trong 6 tháng đầu năm thuận lợi cho việc đầu tư tàu.
- Thị trường tài chính trong nước và quốc tế duy trì tương đối ổn định. Chi phí chênh lệch tỷ giá được kiểm soát trong phạm vi kế hoạch của Công ty.

1.2.2. Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới kết quả hoạt động kinh doanh của Tổ chức phát hành kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất

Ngày 14/8/2026, Công ty đã mua và nhận bàn giao tàu PVT Opal với nguyên giá 578,4 tỷ đồng, tương đương khoảng 25,7% tổng tài sản của Công ty tại ngày 30/6/2026. Việc đầu tư và đưa tàu vào khai thác dự kiến góp phần mở rộng quy mô đội tàu, nâng cao năng lực vận tải và tạo cơ sở gia tăng doanh thu trong thời gian tới. Tuy nhiên, khoản đầu tư này cũng có thể làm gia tăng chi phí khấu hao, chi phí vận hành và chi phí tài chính (nếu sử dụng nguồn vốn vay), qua đó ảnh hưởng đến tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty trong các kỳ tiếp theo.

2. Tình hình tài chính

2.1. Các chỉ tiêu cơ bản

2.1.1. Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh

Bảng 15: Báo cáo vốn điều lệ Công ty

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025 (*)	30/09/2026
Vốn điều lệ	660.960	793.149	793.149

Nguồn: BCTC năm 2024, 2025 được kiểm toán; BCTC soát xét giữa niên độ năm 2026 và BCTC Quý III/2026 của PDV

(*) Số liệu phân loại lại theo đơn vị soát xét BCTC giữa niên độ năm 2026

Bảng 16: Báo cáo về nguồn vốn kinh doanh của Công ty

Đvt: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025 (*)	30/09/2026
I. Vốn chủ sở hữu	**999.176**	**1.041.112**	**1.048.540**
Vốn góp của chủ sở hữu	660.960	793.149	793.149
Thặng dư vốn cổ phần	(406)	(406)	(406)
Quỹ đầu tư phát triển	113.866	113.866	185.866
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	224.756	134.503	69.931
II. Nợ phải trả	**1.165.515**	**1.192.920**	**1.593.046**
Nợ ngắn hạn	376.286	389.147	590.868

Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025 (*)	30/09/2026
Nợ dài hạn	789.229	803.773	1.002.179
Tổng nguồn vốn kinh doanh (I+II)	**2.164.691**	**2.234.033**	**2.641.587**

(Nguồn: BCTC năm 2024, 2025 được kiểm toán; BCTC soát xét giữa niên độ năm 2026 và BCTC Quý III/2026 của PDV

(*) Số liệu phân loại lại theo đơn vị soát xét BCTC giữa niên độ năm 2026

Bảng 17: Tình hình sử dụng vốn kinh doanh của Công ty

Đvt: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025 (*)	30/09/2026
Tiền và các khoản tương đương tiền	220.877	248.756	216.499
Đầu tư tài chính ngắn hạn	190.000	20.265	31.146
Các khoản phải thu ngắn hạn	119.383	167.108	208.610
Hàng tồn kho	34.201	49.725	76.464
Tài sản ngắn hạn khác	72.441	97.622	45.592
Các khoản phải thu dài hạn	16.031	16.082	16.080
Tài sản cố định	1.388.204	1.512.817	1.929.186
Tài sản dở dang dài hạn	0	0	15.455
Bất động sản đầu tư	0	0	0
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	123.554	121.658	102.555
Tổng cộng	**2.164.691**	**2.234.033**	**2.641.587**

Nguồn: BCTC năm 2024, 2025 được kiểm toán; BCTC soát xét giữa niên độ năm 2026 và BCTC Quý III/2026 của PDV

(*) Số liệu phân loại lại theo đơn vị soát xét BCTC giữa niên độ năm 2026

2.1.2. Trích khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn luỹ kế và giá trị còn lại.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản. Thời gian hữu dụng ước tính cho nhóm tài sản cụ thể như sau:

Bảng 18: Số năm khấu hao TSCĐ hữu hình ở Công ty

Stt	Loại tài sản	Thời gian khấu hao (năm)
1.	Phương tiện vận tải	07 - 12
2.	Thiết bị văn phòng	03 - 05

Nguồn: BCTC soát xét giữa niên độ năm 2026 của PDV

- Những thay đổi trong chính sách khấu hao: Không có.
- Công ty luôn thực hiện trích lập khấu hao tài sản theo đúng quy định của pháp luật:

+ Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính về Hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao Tài sản cố định.

+ Thông tư số 30/2025/TT-BTC ngày 30/05/2025 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính về Hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao Tài sản cố định.

2.1.3. Mức lương bình quân

Bảng 19: Thu nhập bình quân của người lao động trong công ty

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025
Thu nhập bình quân (triệu đồng/người/tháng)	33,5	32

Nguồn: PDV

Tính chung năm 2025, thu nhập bình quân của lao động tại Việt Nam là 8,4 triệu đồng/tháng, tăng 8,9%, tương ứng tăng 685 nghìn đồng so với năm trước. Trong đó, thu nhập bình quân của lao động nam là 9,5 triệu đồng/tháng, lao động nữ là 7,2 triệu đồng/tháng; thu nhập bình quân của lao động ở khu vực thành thị là 10,1 triệu đồng/tháng, khu vực nông thôn là 7,3 triệu đồng/tháng [5].

So sánh với các doanh nghiệp khác cùng ngành trong cùng địa bàn.

[5] https://tuoitrethudo.vn/nam-2025-thu-nhap-binh-quan-cua-nguoi-lao-dong-tang-hon-9-298617.html

Bảng 20: Thu nhập của người lao động tại các công ty

Đơn vị tính: triệu đồng/người/tháng

Stt	Mã	Tên công ty	Địa bàn hoạt động	Năm 2024	Năm 2025
1.	PVT	Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí	Thành phố Hồ Chí Minh	30,3	32,9
2.	PVP	Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương.	Thành phố Hồ Chí Minh	30,5	33
3.	GSP	Công ty Cổ phần Vận tải Sản phẩm khí Quốc tế	Thành phố Hồ Chí Minh	31,5	32,5
4.	PJT	Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex	Thành phố Hồ Chí Minh	16,7	20,4

Nguồn: Báo cáo thường niên của các Công ty

2.1.4. Tình hình công nợ

Bảng 21: Tình hình công nợ phải thu, phải trả của Công ty

Đvt: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025 (*)	30/09/2026
Tổng các khoản phải thu	135.414	183.190	224.690
Tổng nợ phải trả	1.165.515	1.192.920	1.593.046

Nguồn: BCTC năm 2024, 2025 được kiểm toán; BCTC soát xét giữa niên độ năm 2026 và BCTC Quý III/2026 của PDV

(*) Số liệu phân loại lại theo đơn vị soát xét BCTC giữa niên độ năm 2026

2.1.5. Các khoản phải thu

Bảng 22: Chi tiết tình hình công nợ phải thu của Công ty

Đvt: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025 (*)	30/09/2026
I. Các khoản phải thu ngắn hạn	**119.383**	**167.108**	**208.610**
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	66.065	96.706	149.932
Trả trước cho người bán ngắn hạn	6.711	2.153	8.300
Phải thu ngắn hạn khác	56.939	78.581	60.710

Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025 (*)	30/09/2026
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(10.332)	(10.332)	(10.332)
II. Các khoản phải thu dài hạn	**16.031**	**16.082**	**16.080**
Phải thu dài hạn khác	16.031	16.082	16.080
Tổng cộng	**135.414**	**183.190**	**224.690**

Nguồn: BCTC năm 2024, 2025 được kiểm toán; BCTC soát xét giữa niên độ năm 2026 và BCTC Quý III/2026 của PDV

(*) Số liệu phân loại lại theo đơn vị soát xét BCTC giữa niên độ năm 2026

- Tình hình các khoản phải thu quá hạn của Công ty:

Đvt: Triệu đồng

Phải thu khách hàng	31/12/2024			31/12/2025			30/09/2026		
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị đã trích lập dự phòng	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị đã trích lập dự phòng	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị đã trích lập dự phòng
Văn phòng Luật sư Bhatt&Saldanha	Trên 5 năm	9.762	9.762	Trên 5 năm	9.762	9.762	Trên 5 năm	9.762	9.762
Tàu Phương Đông Star	Trên 5 năm	570	570	Trên 5 năm	570	570	Trên 5 năm	570	570
Tổng cộng		**10.332**	**10.332**		**10.332**	**10.332**		**10.332**	**10.332**

Nguồn: BCTC năm 2025 được kiểm toán; BCTC soát xét giữa niên độ năm 2026 và BCTC Quý III/2026 của PDV

- Nguyên nhân quá hạn: Các khoản phải thu quá hạn lớn phát sinh từ tiền ký quỹ giải phóng tàu PVOIL Jupiter, PVOIL Venus tại Ấn Độ do các bên thuê tàu không thanh toán tiền nhiên liệu và khoản công nợ hao hụt hàng hóa của tàu Phương Đông Star chưa thu hồi được dù Công ty đã nhiều lần liên hệ xử lý. Việc thu hồi gặp khó khăn do các vụ kiện tại Ấn Độ kéo dài, đình trệ và chưa có kết quả giải quyết dứt điểm.
- Đánh giá khả năng thu hồi: Khó có khả năng thu hồi, Công ty đã thực hiện trích lập dự phòng đầy đủ theo đúng quy định.

2.1.6. Các khoản phải trả

Bảng 23: Chi tiết các khoản nợ phải trả Công ty

Đvt: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025 (*)	30/09/2026
I. Nợ ngắn hạn	**376.286**	**389.147**	**590.868**
Phải trả người bán ngắn hạn	133.306	97.418	199.648
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	532	84	3.121
Phải trả cổ tức, lợi nhuận	-	4.711	52.234
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	21.705	9.579	4.533
Phải trả người lao động	32.578	20.790	13.067
Chi phí phải trả ngắn hạn	7.406	27.616	35.417
Doanh thu chờ phân bổ	16.370	5.902	10.929
Phải trả ngắn hạn khác	21.371	15.478	13.569
Vay và thuê nợ tài chính ngắn hạn	136.397	190.856	247.600
Quỹ khen thưởng phúc lợi	6.621	16.714	10.750
II. Nợ dài hạn	**789.229**	**803.773**	**1.002.179**
Vay và nợ thuê tài chính	789.229	803.773	1.002.179
Tổng cộng	**1.165.515**	**1.192.920**	**1.593.046**

Nguồn: BCTC năm 2024, 2025 được kiểm toán; BCTC soát xét giữa niên độ năm 2026 và BCTC Quý III/2026 của PDV

(*) Số liệu phân loại lại theo đơn vị soát xét BCTC giữa niên độ năm 2026

- Tình hình thanh toán các khoản nợ:
  + Các khoản nợ quá hạn chưa thanh toán.

Đvt: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2024		31/12/2025 (*)		30/09/2026	
	Thời gian quá hạn	Giá trị	Thời gian quá hạn	Giá trị	Thời gian quá hạn	Giá trị
CTCP Xăng Sơn Tùng	-	-	Dưới 1 năm	164	Trên 1 năm	164

Chỉ tiêu	31/12/2024		31/12/2025 (*)		30/09/2026	
	Thời gian quá hạn	Giá trị	Thời gian quá hạn	Giá trị	Thời gian quá hạn	Giá trị
Công ty TNHH Dịch vụ và Kỹ thuật Biển Xanh	-	-	Dưới 1 năm	289	-	-
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Kỹ thuật Hàng Hải	-	-	Dưới 1 năm	77	-	-
Các đối tượng khác	-	-	Dưới 1 năm	173	-	-
Tổng		**0**		**703**		**164**

Nguồn: BCTC năm 2025 được kiểm toán; BCTC soát xét giữa niên độ năm 2026 và BCTC Quý III/2026 của PDV

(*) Số liệu phân loại lại theo đơn vị soát xét BCTC giữa niên độ năm 2026

- Nguyên nhân quá hạn: Công ty chưa hoàn tất thủ tục thanh toán kịp thời cho các nhà cung cấp.
- Đánh giá khả năng thanh toán: Tính đến ngày 30/09/2026, Công ty đã thanh toán dứt điểm phần lớn các khoản nợ. Khoản nợ còn lại đối với CTCP Xăng Sơn Tùng Công ty đang tiếp tục theo dõi và hoàn thiện thủ tục để xử lý dứt điểm trong thời gian sớm nhất.
  + Công ty không có vi phạm các điều khoản khác trong hợp đồng/cam kết.
  + Ngoại trừ khoản quá hạn nêu trên,Công ty thanh toán đầy đủ, đúng hạn lãi và gốc các khoản nợ.
  + Công ty không có các khoản vay nợ trái phiếu từ khi thành lập đến nay.

2.1.7. Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty thực hiện nghiêm túc việc kê khai và nộp đầy đủ các khoản phải nộp theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Bảng 24: Số dư các khoản thuế phải nộp của Công ty

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025 (*)	30/09/2026
Thuế giá trị gia tăng	-	-	-
Thuế xuất, nhập khẩu	-	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	20.725	9.445	4.460

Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025 (*)	30/09/2026
Thuế thu nhập cá nhân	980	134	73
Các loại thuế khác	-	-	-
Tổng	**21.705**	**9.579**	**4.533**

Nguồn: BCTC năm 2024, 2025 được kiểm toán; BCTC soát xét giữa niên độ năm 2026 và BCTC Quý III/2026 của PDV

(*) Số liệu phân loại lại theo đơn vị soát xét BCTC giữa niên độ năm 2026.

2.1.8. Trích lập các quỹ

Công ty thực hiện việc trích lập các quỹ theo quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật hiện hành. Công ty thực hiện trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế theo đề nghị của Hội đồng quản trị và được ĐHĐCĐ thông qua.

Bảng 25: Số dư các quỹ của Công ty

Đvt: Triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025 (*)	30/09/2026
1.	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	6.621	16.714	10.750
2.	Quỹ đầu tư phát triển	113.866	113.866	185.866
Tổng		**120.487**	**130.580**	**196.617**

Nguồn: BCTC năm 2024, 2025 được kiểm toán; BCTC soát xét giữa niên độ năm 2026 và BCTC Quý III/2026 của PDV

(*) Số liệu phân loại lại theo đơn vị soát xét BCTC giữa niên độ năm 2026

2.1.9. Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới tình hình tài chính của Tổ chức phát hành kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất

Ngày 14/08/2026, Công ty đã mua và nhận bàn giao tàu PVT Opal với nguyên giá 578,4 tỷ đồng, tương đương khoảng 25,7% tổng tài sản của Công ty tại ngày 30/06/2026. Khoản đầu tư này làm tăng giá trị tài sản cố định và tổng tài sản của Công ty; đồng thời, tùy thuộc vào cơ cấu nguồn vốn sử dụng để tài trợ cho khoản đầu tư, có thể làm thay đổi cơ cấu tài sản và nguồn vốn, các chỉ tiêu thanh toán cũng như mức độ sử dụng đòn bẩy tài chính của Công ty trong các kỳ tiếp theo.

2.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 26: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2024	Năm 2025 (*)
1	**Chỉ tiêu về khả năng thanh toán**			
-	Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	Lần	1,69	1,50
-	(Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	Lần	1,60	1,37
2	**Chỉ tiêu về cơ cấu vốn**			
-	Hệ số nợ/Tổng tài sản	Lần	0,54	0,53
-	Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	1,17	1,15
3	**Chỉ tiêu về năng lực hoạt động**			
-	Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	Lần	0,78	0,88
-	Doanh thu thuần/Tổng tài sản ngắn hạn bình quân	Lần	2,76	3,18
-	Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	Lần	40,30	42,17
4	**Chỉ tiêu về khả năng sinh lợi**			
-	Hệ số LNST/Doanh thu thuần	%	16,47%	4,62%
-	Hệ số LNST/Tổng tài sản bình quân	%	12,91%	4,07%
-	Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	28,16%	8,78%
-	Thu nhập trên cổ phần (EPS)	Đồng/CP	3.145	1.255

Nguồn: Tính toán từ BCTC năm 2025 được kiểm toán; BCTC soát xét giữa niên độ năm 2026 của PDV.

(*) Số liệu phân loại lại theo đơn vị soát xét BCTC giữa niên độ năm 2026.

- Ý kiến của Tổ chức kiểm toán độc lập: Không có ý kiến ngoại trừ.

Trong năm 2025, khả năng thanh toán của PDV có xu hướng giảm so với năm 2024. Hệ số thanh toán ngắn hạn giảm từ 1,69 lần xuống 1,50 lần và hệ số thanh toán nhanh giảm từ 1,60 lần xuống 1,37 lần. Mặc dù các chỉ tiêu đều giảm, hệ số thanh toán vẫn lớn hơn 1 lần, cho thấy tài sản ngắn hạn của Công ty về mặt số liệu vẫn đủ bù đắp các khoản nợ ngắn hạn.

Về cơ cấu vốn, hệ số nợ trên tổng tài sản giảm từ 0,54 lần xuống 0,53 lần, trong khi hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu giảm từ 1,17 lần xuống 1,15 lần. Điều này cho thấy cơ cấu nguồn vốn của Công ty tương đối ổn định và mức độ sử dụng nợ có xu hướng giảm nhẹ trong năm 2025.

Về hiệu quả hoạt động, tỷ số doanh thu thuần trên tổng tài sản bình quân tăng từ 0,78 lần lên 0,88 lần; tỷ số doanh thu thuần trên tài sản ngắn hạn bình quân tăng từ 2,76 lần lên 3,18 lần. Vòng quay hàng tồn kho cũng tăng từ 40,3 lần lên 42,17 lần. Các chỉ tiêu này cho thấy hiệu quả sử dụng tài sản và tốc độ luân chuyển hàng tồn kho được cải thiện so với năm trước.

Tuy nhiên, khả năng sinh lời của Công ty giảm đáng kể trong năm 2025. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần giảm từ 16,47% xuống 4,62%; tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản bình quân giảm từ 12,91% xuống 4,07%; tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân giảm từ 28,16% xuống 8,78%.

Nguyên nhân suy giảm lợi nhuận không chỉ xuất phát từ những yếu tố bất lợi của thị trường vận tải biển mà còn do sự khác biệt về các khoản thu nhập không thường xuyên giữa hai năm. Cụ thể, năm 2024, Công ty ghi nhận lợi nhuận khác khoảng 160,5 tỷ đồng, chủ yếu từ lãi thanh lý tàu khoảng 158,8 tỷ đồng theo thuyết minh Báo cáo tài chính năm 2025. Theo thuyết minh Báo cáo tài chính năm 2024, nguyên giá tàu được ghi giảm là khoảng 218,6 tỷ đồng. Sang năm 2025, lợi nhuận khác giảm còn khoảng 40,4 tỷ đồng, chủ yếu từ khoản bồi thường tổn thất tàu khoảng 39,1 tỷ đồng. Đây đều là các khoản thu nhập mang tính không thường xuyên, góp phần làm cho kết quả lợi nhuận giữa hai năm có sự chênh lệch đáng kể.

Bên cạnh đó, lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh chính trong năm 2025 cũng chịu áp lực từ diễn biến thị trường vận tải biển, mặt bằng giá cước cho thuê tàu và chi phí khai thác đội tàu. Việc các tàu phải dừng khai thác để bảo dưỡng, sửa chữa định kỳ có thể làm phát sinh thêm chi phí và ảnh hưởng đến doanh thu trong thời gian ngừng hoạt động. Vì vậy, mặc dù hiệu suất sử dụng tài sản được cải thiện, khả năng tạo lợi nhuận của Công ty vẫn suy giảm đáng kể trong năm 2025

Nhìn chung, năm 2025, PDV duy trì cơ cấu vốn tương đối ổn định. Trong thời gian tới, kết quả hoạt động và tình hình tài chính của Công ty sẽ tiếp tục chịu ảnh hưởng bởi diễn biến thị trường vận tải, nhu cầu vận chuyển hàng hóa, giá nhiên liệu, giá cước vận tải và khả năng kiểm soát chi phí khai thác đội tàu.

3. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính của Tổ chức phát hành

3.1. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính năm 2024

Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với BCTC năm 2024: Theo Báo cáo kiểm toán số 0280/VN1A-HC-BC ngày 06/03/2025 của Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam. Kiểm toán viên có ý kiến như sau: *"Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính"*.

3.2. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính năm 2025

Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với BCTC năm 2025: Theo Báo cáo kiểm toán số 0366/VN1A-HC-BC ngày 23/03/2026 của Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam. Kiểm toán viên có ý kiến như sau: *"Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính".*

3.3. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính giữa niên độ năm 2026

Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính giữa niên độ năm 2026: Theo Báo cáo soát xét số 0154/VN1A-HC-BC ngày 14/08/2026 của Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam. Kiểm toán viên có ý kiến như sau: *"Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 06 năm 2026 và kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho kỳ hoạt động 6 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ".*

4. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận

4.1. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận năm 2026

Bảng 27: Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận năm 2026

Đvt: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2025	Kế hoạch năm 2026	
		Giá trị	% tăng/giảm so với năm 2025
Doanh thu	1.938	2.300	18,7%
Doanh thu thuần (*)	1.938	2.300	18,7%
Lợi nhuận trước thuế	111	120	8,1%
Lợi nhuận sau thuế	90	96	7,2%
Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	4,62%	4,17%	-
Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (**)	8,78%	8,16%	-

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2025	Kế hoạch năm 2026	
		Giá trị	% tăng/giảm so với năm 2025
Tỷ lệ cổ tức (***)	6%	-	-

Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận trước thuế, lợi nhuận sau thuế năm 2026 của Công ty đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 thông qua tại Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026 số 01-2026/NQ-PĐV-ĐHĐCĐ ngày 25/06/2026.

(*) Kế hoạch doanh thu thuần được công ty ước tính và tính toán từ kế hoạch doanh thu đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 thông qua.

(**) Vốn chủ sở hữu bình quân 2026 = (Vốn chủ sở hữu tại ngày 31/12/2025 + Vốn chủ sở hữu dự kiến tại ngày 31/12/2026)/2

Công ty tạm ước tính:

Vốn chủ sở hữu tại ngày 31/12/2026 = Vốn chủ sở hữu tại ngày 31/12/2025

+ Số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu năm 2026

+ Kế hoạch LNST dự kiến năm 2026

- Số tiền trích Quỹ đầu tư phát triển và Quỹ khen thưởng, phúc lợi

- Số tiền chi trả cổ tức năm 2025 bằng tiền mặt

(***) Tỷ lệ cổ tức cho năm 2025 đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua tại kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 theo Nghị quyết số 01-2026/NQ-PĐV-ĐHĐCĐ ngày 25/06/2026 với tỷ lệ 6%. Công ty đã thực hiện chi trả cổ tức vào 19/10/2026.

4.2. Căn cứ để đạt kế hoạch doanh thu, lợi nhuận

Ban Giám đốc Công ty xây dựng kế hoạch kinh doanh năm 2026 trên cơ sở tính toán kỹ lưỡng tới những yếu tố tăng trưởng do những yếu tố khách quan của năm 2025. Các giải pháp của Công ty để thực hiện các mục tiêu nhiệm vụ:

❖ **Giải pháp thị trường khai thác tàu và các hoạt động kinh doanh khác:**

- Chủ động các phương án khai thác tàu linh hoạt; bám sát diễn biến thị trường; chủ động cập nhật thông tin để kịp thời triển khai các biện pháp ứng phó phù hợp. Đồng thời, đẩy mạnh công tác marketing, tăng cường hợp tác với các nhà môi giới, chủ tàu và liên doanh với các đối tác trong và ngoài nước để hợp tác đầu tư (thuê bareboat, định hạn...) nhằm mở rộng thị trường và nâng cao năng lực vận tải.
- Định hướng mở rộng lĩnh vực kinh doanh, tăng cường hợp tác với các đối tác để triển khai các dự án kho, cảng và dịch vụ logistics.

- Vận hành hiệu quả Trung tâm thuyền viên PVTrans, xây dựng và triển khai các giải pháp đồng bộ trong quản lý, đào tạo, cung ứng thuyền viên; đáp ứng nhu cầu thực tiễn.

❖ **Về công tác đầu tư và tài chính:**

- Nắm bắt cơ hội đầu tư khi điều kiện thị trường và mặt bằng giá tàu phù hợp sẽ triển khai đầu tư tàu vừa thuê bareboat các tàu trẻ; đồng thời, nghiên cứu phương án mua tàu trẻ, đóng mới (resale) hoặc M&A nếu khả thi nhằm trẻ hóa đội tàu, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của thị trường.
- Chủ động làm việc với các ngân hàng và tổ chức tín dụng nhằm thu xếp nguồn vốn cho đầu tư tàu và vốn lưu động phục vụ hoạt động SXKD.
- Tùy thuộc vào thị trường mua bán tàu, thị trường khai thác Công ty dự kiến sẽ thực hiện Phương án tăng vốn điều lệ để bổ sung vốn hoặc bù đắp vốn đã sử dụng đầu tư mua Tàu chở dầu/hóa chất trọng tải 19.000-26.000 DWT hoặc tàu hàng rời trọng tải 55.000-75.000 DWT và bổ sung vốn trả nợ nhà cung cấp, nợ vay ngân hàng cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Khi thực hiện Công ty sẽ trình ĐHĐCĐ bất thường thông qua.
- Song song với đầu tư phát triển và trẻ hóa đội tàu, thực hiện phương án bán tàu PVT Neptune tại thời điểm phù hợp nhằm tối ưu hóa nguồn vốn; cân đối linh hoạt cho đầu tư tàu trẻ hoặc đầu tư kho, cảng xăng dầu/hóa chất.
- Tổ chức xây dựng kế hoạch dòng tiền và kiểm soát chặt chẽ các hoạt động thu, chi. Tiếp tục tập trung xử lý các công nợ tồn đọng, nhằm tăng cường thu hồi, bổ sung nguồn vốn cho hoạt động SXKD.

❖ **Giải pháp tổ chức, quản lý, quản trị:**

- Tiếp tục rà soát cập nhật hệ thống quy trình, quy chế phù hợp với tình hình thực tế; nâng cao công tác quản lý quản trị, tiếp tục hoàn thiện bộ máy tổ chức, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn, trách nhiệm và nhiệt huyết đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty.
- Nghiên cứu và áp dụng có chọn lọc các mô hình quản lý chuyên nghiệp của các công ty vận tải quốc tế vào mô hình quản lý của đơn vị để dần tiệm cận với trình độ của các Công ty vận tải lớn trong khu vực và quốc tế.
- Tiếp tục xây dựng và chuẩn hóa môi trường làm việc chuyên nghiệp trong công ty, gắn xây dựng văn hóa, thương hiệu Phương Đông Việt với văn hóa và thương hiệu của Tổng Công ty PVTrans; trong đó lấy "Chất lượng" làm tiêu chuẩn và "Hiệu quả" làm thước đo; siết chặt tính kỷ luật, kỷ cương trong toàn Công ty, chú trọng nâng cao chất lượng, trình độ, chuyên môn, nghiệp vụ thuyền viên nhằm đáp ứng yêu cầu. Gắn thực hiện nhiệm vụ với đánh giá KPI trên cơ sở công bằng, minh bạch.
- Thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí; xây dựng văn hóa đổi mới, khuyến khích CBNV/thuyền viên có sáng kiến hay, ý tưởng thực tiễn; đào tạo đội ngũ CBNV và thuyền viên về tư duy sáng tạo, đồng thời có đánh giá và vinh danh các sáng kiến hiệu quả nhằm lan tỏa trong toàn Công ty.

- Ứng dụng Khoa học công nghệ, Đổi mới sáng tạo vào hoạt động khai thác đội tàu, ứng dụng AI; tiếp tục nghiên cứu áp dụng các phần mềm hữu ích trong quản lý, quản trị hoạt động SXKD nhằm tối ưu thời gian, hiệu suất và hiệu quả công việc.

Sau 9 tháng đầu năm 2026, Công ty đạt khoảng 80,9% kế hoạch doanh thu, 62,7% kế hoạch lợi nhuận trước thuế và 62,5% kế hoạch lợi nhuận sau thuế năm 2026.

4.2.1. Đánh giá của Tổ chức tư vấn về kế hoạch doanh thu, lợi nhuận

Với tư cách là tổ chức tư vấn, Công ty cổ phần Chứng khoán Agribank đánh giá về kế hoạch doanh thu, lợi nhuận của PDV trong năm 2026 dựa trên cơ sở thu thập thông tin, nghiên cứu phân tích thực trạng hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính hiện nay của Công ty.

Trong năm 2025, mặc dù trong bối cảnh nền kinh tế còn nhiều khó khăn, PDV đạt được kết quả kinh doanh với doanh thu đạt 1.937.574 triệu đồng, bằng 108% kế hoạch năm 2025. Tổng chi phí thực hiện là 1.895.777 triệu đồng, bằng 109% kế hoạch; lợi nhuận trước thuế đạt 110.998 triệu đồng, bằng 101% kế hoạch; lợi nhuận sau thuế đạt 89.568 triệu đồng, bằng 102% kế hoạch. Kết quả trên cho thấy Công ty đã duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định, chủ động trong công tác quản lý, điều hành và cơ bản hoàn thành các mục tiêu tài chính đã đề ra trong năm 2025.

ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 của Công ty cũng đã phê duyệt phương án chi trả cổ tức năm 2025 bằng tiền mặt tỷ lệ 6% và Công ty đã thực hiện chi trả cho cổ đông vào 19/10/2026. Kết quả kinh doanh năm 2025 là nền tảng quan trọng để Công ty hướng tới các mục tiêu năm 2026. Năm 2026, Công ty đặt kế hoạch doanh thu đạt 2.300 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế đạt 120 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế đạt 96 tỷ đồng, tương ứng tăng khoảng 18,7%, 8,1% và 7,2% so với kết quả thực hiện năm 2025.

Bước sang năm 2026, hoạt động kinh doanh của PDV dự kiến tiếp tục chịu ảnh hưởng từ diễn biến kinh tế thế giới, nhu cầu vận tải hàng hóa, biến động giá nhiên liệu, giá cước vận tải biển và tình hình thị trường mua bán, thuê tàu. Những yếu tố này có thể tác động trực tiếp đến doanh thu khai thác tàu, chi phí vận hành và hiệu quả đầu tư của Công ty. Đặc biệt, hoạt động vận tải biển có đặc thù sử dụng vốn lớn, thời gian thu hồi vốn dài và phụ thuộc vào diễn biến của thị trường vận tải quốc tế, do đó việc duy trì hiệu quả khai thác đội tàu và kiểm soát chi phí có ý nghĩa quan trọng đối với khả năng hoàn thành kế hoạch kinh doanh.

Tuy nhiên, PDV có những cơ sở thuận lợi để thực hiện các mục tiêu năm 2026. Công ty tiếp tục khai thác đội tàu hiện hữu, đa dạng hóa chủng loại tàu và thị trường hoạt động, đồng thời phát triển các dịch vụ vận tải dầu/hóa chất, hàng rời và kinh doanh thương mại. Việc đầu tư tàu PVT Emerald trong năm 2025 tạo điều kiện mở rộng năng lực vận tải và đáp ứng nhu cầu đa dạng của khách hàng. Bên cạnh đó, định hướng tăng cường quản trị chi phí, kiểm soát dòng tiền, nâng cao chất lượng dịch vụ và duy trì quan hệ với khách hàng, đối tác được kỳ vọng góp phần cải thiện hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

Trên cơ sở kết quả kinh doanh năm 2025, năng lực khai thác đội tàu và định hướng phát triển của Công ty, Công ty Cổ phần Chứng khoán Agribank đánh giá kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức năm 2026 của PDV có cơ sở để xem xét thực hiện. Tuy nhiên, khả năng hoàn thành kế hoạch vẫn phụ thuộc vào diễn biến thị trường vận tải biển, giá nhiên liệu, chi phí khai thác, hiệu quả đầu tư đội tàu và các yếu tố khách quan khác. Do đó, việc đánh giá tính khả thi cần được xem xét đồng thời với các chỉ tiêu kế hoạch cụ thể và tình hình thực hiện trong năm.

Theo số liệu kết quả kinh doanh, doanh thu lũy kế 9 tháng đầu năm đạt khoảng 1.861 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế đạt khoảng 75 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế đạt khoảng 60 tỷ đồng. Như vậy, sau 9 tháng, Công ty đã thực hiện khoảng 80,9 % kế hoạch doanh thu, 62,7% kế hoạch lợi nhuận trước thuế và 62,5% kế hoạch lợi nhuận sau thuế năm 2026. Để hoàn thành kế hoạch năm, trong quý IV/2026, Công ty cần tiếp tục đẩy mạnh hoạt động kinh doanh, nâng cao hiệu quả khai thác đội tàu và kiểm soát chi phí. Với kết quả thực hiện doanh thu đạt tỷ lệ tương đối cao, Công ty có cơ sở để tiếp tục phấn đấu hoàn thành kế hoạch doanh thu năm 2026. Tuy nhiên, do tỷ lệ thực hiện các chỉ tiêu lợi nhuận còn thấp hơn so với doanh thu, khả năng hoàn thành kế hoạch lợi nhuận vẫn phụ thuộc vào hiệu quả hoạt động kinh doanh trong quý IV/2026, diễn biến thị trường vận tải, hoạt động kinh doanh thương mại và tình hình chi phí phát sinh trong kỳ

Chúng tôi lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét của chúng tôi được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có tính chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính, chứng khoán mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Các nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định đầu tư.

[Phần còn lại của trang này được cố ý để trống]

VI. THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP, CỔ ĐÔNG LỚN, THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG

1. Thông tin về cổ đông sáng lập

Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt hoạt động theo mô hình công ty cổ phần bắt đầu từ ngày 20/04/2007 theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0304934883 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp. Tính đến thời điểm hiện tại, các hạn chế chuyển nhượng đối với cổ phần của cổ đông sáng lập đã hết hiệu lực theo quy định tại Khoản 3 Điều 120 Luật Doanh nghiệp.

2. Thông tin về cổ đông lớn

1.1. Đối với cổ đông lớn là cá nhân

Theo danh sách cổ đông tại ngày 05/10/2026, Công ty không có cổ đông lớn là cá nhân.

1.2. Đối với cổ đông là tổ chức

Theo danh sách cổ đông tại ngày 05/10/2026, danh sách cổ đông là tổ chức nắm giữ trên 5% cổ phần của Công ty gồm 02 cổ đông.

[Phần còn lại của trang này được cố ý để trống]

TT	Tên	Năm thành lập	Số ĐKKD	Địa chỉ trụ sở chính	Vốn điều lệ (triệu đồng)	Người đại diện theo pháp luật	Người đại diện theo ủy quyền tại PDV	Cổ phần nắm giữ (*)						Các lợi ích liên quan tới TCPH (nếu có)
								Tại thời điểm trở thành cổ đông lớn (**)		Cổ phiếu đang nắm giữ tại 5/10/2026		Dự kiến cổ phiếu sau chào bán		
								Số lượng (cp)	Tỷ lệ nắm giữ	Số lượng (cp)	Tỷ lệ nắm giữ	Số lượng (cp)	Tỷ lệ nắm giữ	
I	**CỔ ĐÔNG LỚN**													
1	Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí (PVTrans)	27-05-2002	0302743192	Tầng 2, Tòa nhà PVFCCo, Số 43 Mạc Đĩnh Chi Phường Sài Gòn, Tp. Hồ Chí Minh	5.169.189,38	Nguyễn Thanh Bình – Chức vụ: Tổng Giám đốc	**Hồ Sĩ Thuận (Chủ tịch HĐQT)**	**0**	**0%**	**17.347.850**	**21,87%**	**29.803.606**	**21,87%**	Công ty mẹ - Công ty con. Lợi ích liên quan được thể hiện ở phần (II) dưới đây
							CP phổ thông	0	0%	17.347.850	21,87%	29.803.606	21,87%	
							CP ưu đãi	0	0%	0	0%	0	0%	
							Lê Trúc Lâm (Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc)	**0**	**0%**	**15.862.985**	**20%**	**27.252.608**	**20%**	
							CP phổ thông	**0**	**0%**	15.862.985	20%	27.252.608	20%	
							CP ưu đãi	0	0%	0	0%	0	0%	
							Đoàn Đình Hiếu (Thành viên HĐQT)	**0**	**0%**	**7.931.493**	**10%**	**13.626.305**	**10%**	
							CP phổ thông	0	0%	7.931.493	10%	13.626.305	10%	

TT	Tên	Năm thành lập	Số ĐKKD	Địa chỉ trụ sở chính	Vốn điều lệ (triệu đồng)	Người đại diện theo pháp luật	Người đại diện theo ủy quyền tại PDV	Cổ phần nắm giữ (*)						Các lợi ích liên quan tới TCPH (nếu có)
								Tại thời điểm trở thành cổ đông lớn (**)		Cổ phiếu đang nắm giữ tại 5/10/2026		Dự kiến cổ phiếu sau chào bán		
								Số lượng (cp)	Tỷ lệ nắm giữ	Số lượng (cp)	Tỷ lệ nắm giữ	Số lượng (cp)	Tỷ lệ nắm giữ	
							CP ưu đãi	0	0%	0	0%	0	0%	
							Tổng cộng	**0**	**0%**	**41.142.328**	**51,87%**	**70.682.520**	**51,87%**	
							CP phổ thông	0	0%	41.142.328	51,87%	70.682.520	51,87%	
							CP ưu đãi	0	0%	0	0%	0	0%	
2	Công ty TNHH Tân Long	08/11/1994	100285599	Số 535 phố Kim Mã, Phường Giảng Võ, TP Hà Nội	1.101.739	Nguyễn Hoài Phương	**Nguyễn Hoài Phương (Thành viên HĐQT)**	**0**	**0%**	**18.098.043**	**22,82%**	**31.092.438**	**22,82%**	Lợi ích liên quan được thể hiện ở phần (II) dưới đây.
							CP phổ thông	0	0%	18.098.043	22,82%	31.092.438	22,82%	
							CP ưu đãi	0	0%	0	0%	0	0%	
II	**NHỮNG NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CỔ ĐÔNG LỚN**													
1	**Những người có liên quan của PVTrans**							**0**	**0%**	**573.449**	**0,72%**	**985.186**	**0,72%**	
	Ông Lê Trúc Lâm – Đại diện phần vốn của PVTrans tại PDV							0	0%	180.000	0.23%	309.240	0.23%	
	Ông Hồ Sĩ Thuận – Đại diện phần vốn của PVTrans tại PDV							0	0%	180.000	0,23%	309.240	0,23%	

TT	Tên	Năm thành lập	Số ĐKKD	Địa chỉ trụ sở chính	Vốn điều lệ (triệu đồng)	Người đại diện theo pháp luật	Người đại diện theo ủy quyền tại PDV	Cổ phần nắm giữ (*)						Các lợi ích liên quan tới TCPH (nếu có)
								Tại thời điểm trở thành cổ đông lớn (**)		Cổ phiếu đang nắm giữ tại 5/10/2026		Dự kiến cổ phiếu sau chào bán		
								Số lượng (cp)	Tỷ lệ nắm giữ	Số lượng (cp)	Tỷ lệ nắm giữ	Số lượng (cp)	Tỷ lệ nắm giữ	
	Ông Đoàn Đình Hiếu – Đại diện phần vốn của PVTrans tại PDV							0	0%	0	0%	0	0%	
	Ông Phạm Việt Anh – Chủ tịch HĐQT PVTrans							0	0%	0	0%	0	0%	
	Ông Lê Mạnh Tuấn – Thành viên HĐQT PVTrans							0	0%	0	0%	0	0%	
	Ông Trương Hồng Sơn – Thành viên HĐQT PVTrans							0	0%	0	0%	0	0%	
	Ông Nguyễn Đình Thanh – Thành viên HĐQT PVTrans							0	0%	197.749	0,25%	339.733	0,25%	
	Ông Hoàng Đức Chính – Thành viên HĐQT PVTrans							0	0%	0	0%	0	0%	
	Ông Đoàn Đình Thái – Thành viên HĐQT độc lập PVTrans							0	0%	15.700	0,02%	26.973	0,02%	
	Bà Nguyễn Thị Thu Hường – Thành viên HĐQT độc lập PVTrans							0	0%	0	0%	0	0%	
	Ông Cao Trọng Tuấn – Phụ trách Ban Kiểm soát PVTrans							0	0%	0	0%	0	0%	
	Bà Ngô Thị Thu Linh – Thành viên Ban Kiểm soát PVTrans							0	0%	0	0%	0	0%	
	Bà Nguyễn Thị Nhung – Thành viên Ban Kiểm soát PVTrans							0	0%	0	0%	0	0%	
	Ông Nguyễn Thanh Bình –Tổng Giám đốc PVTrans							0	0%	0	0%	0	0%	
	Ông Nguyễn Đình Thanh – Phó Tổng Giám đốc PVTrans							0	0%	0	0%	0	0%	

TT	Tên	Năm thành lập	Số ĐKKD	Địa chỉ trụ sở chính	Vốn điều lệ (triệu đồng)	Người đại diện theo pháp luật	Người đại diện theo ủy quyền tại PDV	Cổ phần nắm giữ (*)						Các lợi ích liên quan tới TCPH (nếu có)
								Tại thời điểm trở thành cổ đông lớn (**)		Cổ phiếu đang nắm giữ tại 5/10/2026		Dự kiến cổ phiếu sau chào bán		
								Số lượng (cp)	Tỷ lệ nắm giữ	Số lượng (cp)	Tỷ lệ nắm giữ	Số lượng (cp)	Tỷ lệ nắm giữ	
	Ông Nguyễn Quốc Thịnh – Phó Tổng Giám đốc PVTrans							0	0%	0	0%	0	0%	
	Ông Nguyễn Viết Long – Phó Tổng Giám đốc PVTrans							0	0%	0	0%	0	0%	
	Ông Hồ Sĩ Thuận – Phó Tổng Giám đốc PVTrans							0	0%	0	0%	0	0%	
	Ông Phạm Quốc Huy – Kế toán trưởng PVTrans							0	0%	0	0%	0	0%	
	Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam – Công ty mẹ của PVTrans							0	0%	0	0%	0	0%	
	Công ty Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương – Công ty con của PVTrans							0	0%	0	0%	0	0%	
	CTCP Vận tải Dầu khí Phương Nam – Công ty con của PVTrans							0	0%	0	0%	0	0%	
	CTCP Vận tải Nhật Việt – Công ty con của PVTrans							0	0%	0	0%	0	0%	
	CTCP Vận tải Sản phẩm khí Quốc tế – Công ty con của PVTrans							0	0%	0	0%	0	0%	
	CTCP Hàng hải Thăng Long – Công ty con của PVTrans							0	0%	0	0%	0	0%	
	CTCP Vận tải Dầu khí Hà Nội – Công ty con của PVTrans							0	0%	0	0%	0	0%	
	CTCP Vận tải Dầu khí Đông Dương – Công ty con của PVTrans							0	0%	0	0%	0	0%	
	CTCP Vận tải Dầu khí Quảng Ngãi – Công ty con của PVTrans							0	0%	0	0%	0	0%	

TT	Tên	Năm thành lập	Số ĐKKD	Địa chỉ trụ sở chính	Vốn điều lệ (triệu đồng)	Người đại diện theo pháp luật	Người đại diện theo ủy quyền tại PDV	Cổ phần nắm giữ (*)						Các lợi ích liên quan tới TCPH (nếu có)
								Tại thời điểm trở thành cổ đông lớn (**)		Cổ phiếu đang nắm giữ tại 5/10/2026		Dự kiến cổ phiếu sau chào bán		
								Số lượng (cp)	Tỷ lệ nắm giữ	Số lượng (cp)	Tỷ lệ nắm giữ	Số lượng (cp)	Tỷ lệ nắm giữ	
	CTCP Dịch vụ Khai thác Dầu khí PTSC – Công ty liên kết của PVTrans							0	0%	0	0%	0	0%	
	Những người có liên quan khác							0	0%	0	0%	0	0%	
2	**Những người có liên quan của Công ty TNHH Tân Long**							**0**	**0%**	**0**	**0%**	**0**	**0%**	
	Ông Nguyễn Hoài Phương – Chủ tịch HĐTV Công ty TNHH Tân Long, người đại diện phần vốn của Công ty TNHH Tân Long tại PDV							0	0%	0	0%	0	0%	
	Ông Nguyễn Trọng Nghĩa – Thành viên HĐTV của Công ty TNHH Tân Long							0	0%	0	0%	0	0%	
	Ông Nguyễn Hồ Hải – Giám đốc điều hành							0	0%	0	0%	0	0%	
	Ông Nguyễn Tùng Sâm – Kế toán trưởng							0	0%	0	0%	0	0%	
	Những người có liên quan khác							0	0%	0	0%	0	0%	

(*) Số lượng cổ phần nắm giữ bằng số lượng cổ phần có quyền biểu quyết

(**) Tại thời điểm trở thành cổ đông lớn của PDV:

- Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông lớn Pvtrans tại PDV không phải là Ông Hồ Sĩ Thuận; Ông Lê Trúc Lâm và Ông Đoàn Đình Hiếu;
- Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông lớn Công ty TNHH Tân Long tại PDV không phải là Ông Nguyễn Hoài Phương.

Nguồn: PDV

– Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành với cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của Tổ chức phát hành và những người có liên quan của họ:

STT	Tên Hợp đồng	Tên tàu	Loại giao dịch	Giá trị giao dịch năm 2025 (triệu đồng)	Giá trị giao dịch đến 30/9/2026 (triệu đồng)	Các điều khoản quan trọng khác	Cấp có thẩm quyền phê duyệt
Giao dịch với Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí							
1.	HĐ số: 50/HD2021/PVT-PVOS Thuê tàu PVT DIAMOND	PVT DIAMOND	Thuê tàu	33.580	27.981	Khi hết thời hạn thuê tàu trần, PDV có nghĩa vụ mua lại tàu theo hợp đồng thuê mua	ĐHĐCĐ phê duyệt tại NQ số: 01/NQ-PĐV-ĐHĐCĐ, ngày 19/6/2020. HĐQT phê duyệt tại Quyết định số 11/QĐ-HĐQT ngày 09/03/2021
2.	HĐ số: 100/HD2017/PVT-PDV thuê tàu PVT SATURN	PVT SATURN	Thuê tàu	31.438	25.756	Khi hết thời hạn thuê tàu, PVTrans có quyền quyết định việc bán tàu hoặc cho thuê tiếp và PDV phải thực hiện theo phương án do PVTrans lựa chọn. Trong trường hợp PVTrans quyết định bán tàu, PDV có thể tham gia mua theo giá thị trường. Việc mua bán (nếu có) sẽ tuân thủ theo quy định của pháp luật tại thời điểm thực hiện giao dịch	HĐQT phê duyệt tại Nghị quyết số 51 NQ-HĐQT ngày 23/06/2017; Công ty đã báo cáo ĐHĐCĐ tại NQ số: 01/NQ-PĐV-ĐHĐCĐ, ngày 19/6/2020.
3.	HĐ số 152/HD2023/PVT-PVTL cho thuê tàu PVT PEARL	PVT PEARL	Thuê tàu	61.648	48.956		ĐHĐCĐ phê duyệt tại NQ số: 01/NQ-PĐV-ĐHĐCĐ, ngày 19/6/2020. HĐQT phê duyệt tại QĐ số 40/QĐ-HĐQT, ngày 25/09/2023
4.	HĐ số: 143/HD2021/PVT-PVOS Thuê tàu PVT FLORA	PVT FLORA	Thuê tàu	45.671	38.051	Khi hết thời hạn thuê tàu trần, PDV có nghĩa vụ mua lại tàu theo hợp đồng thuê mua	ĐHĐCĐ phê duyệt tại NQ số: 01/NQ-PĐV-ĐHĐCĐ, ngày 19/6/2020. HĐQT phê duyệt tại QĐ số 79/QĐ-HĐQT, ngày 26/10/2021

STT	Tên Hợp đồng	Tên tàu	Loại giao dịch	Giá trị giao dịch năm 2025 (triệu đồng)	Giá trị giao dịch đến 30/9/2026 (triệu đồng)	Các điều khoản quan trọng khác	Cấp có thẩm quyền phê duyệt
	Giao dịch với Công ty TNHH Tân Long						
1	Thỏa thuận nguyên tắc mua bán SupraMax số 01/HD2021/PVTO-TL giữa Công ty TNHH Tân Long và CTCP Vận tải Dầu Phương Đông Việt	PVT DIAMOND	Thỏa thuận mua bán	Không phát sinh	Không phát sinh	Công ty TNHH Tân Long cam kết mua lại tàu khi PDV có nhu cầu bán lại.	ĐHĐCĐ phê duyệt tại NQ số: 01/NQ-PĐV-ĐHĐCĐ, ngày 19/6/2020. HĐQT phê duyệt tại QĐ số 11/QĐ-HĐQT, ngày 09/03/2021
2	Thỏa thuận nguyên tắc mua bán tàu Dầu hóa chất 20.000 DWT số 01/HD21/PVTO-TL giữa Công ty TNHH Tân Long và và CTCP Vận tải Dầu Phương Đông Việt	PVT FLORA	Thỏa thuận mua bán	Không phát sinh	Không phát sinh		ĐHĐCĐ phê duyệt tại NQ số: 01/NQ-PĐV-ĐHĐCĐ, ngày 19/6/2020. HĐQT phê duyệt tại QĐ số 79/QĐ-HĐQT,ngày 26/10/2021
	Giao dịch với Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Hà Nội						
1	HĐ "Shipman 98" ngày 14/01/2022 giữa Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Hà Nội và CTCP Vận tải Dầu Phương Đông Việt	SUNRISE	Quản lý tàu	1.427	202	Không có	ĐHĐCĐ phê duyệt tại NQ số: 01/NQ-PĐV-ĐHĐCĐ, ngày 19/6/2020.
	Giao dịch với Công ty Cổ phần Hàng hải Thăng Long						
1	HĐ "Shipman 2009" Hợp đồng quản lý tàu PVT Estella giữa Công ty CP Hàng hải Thăng Long và CTCP Vận tải Dầu Phương Đông Việt	PVT Estella	Quản lý tàu	Không phát sinh	Không phát sinh	Không có	ĐHĐCĐ phê duyệt tại NQ số: 01/NQ-PĐV-ĐHĐCĐ, ngày 19/6/2020.

– Lợi ích liên quan của cổ đông lớn đối với Tổ chức phát hành: Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí (PVTrans) là Cổ đông lớn, Công ty mẹ của PDV, do đó PVTrans có các quyền và nghĩa vụ tương ứng của Cổ đông lớn, Công ty mẹ tại PDV; Công ty TNHH Tân Long là cổ đông lớn của PDV do đó Công ty TNHH Tân Long có các quyền và nghĩa vụ tương ứng của Cổ đông lớn.

– Lợi ích liên quan của Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ Chức Phát Hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ Chức Phát Hành:

+ **CTCP Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương**

- Hoạt động chính của doanh nghiệp:
  Phân khúc khách hàng mục tiêu: Các doanh nghiệp kinh doanh xăng, dầu, kinh doanh vận tải biển trong nước và quốc tế.
  Địa bàn hoạt động: Nội địa và quốc tế
  Sản phẩm, dịch vụ: Kinh doanh vận tải dầu thô, đào tạo nghề, dịch vụ giới thiệu việc làm, cho thuê phương tiện vận tải, dịch vụ môi giới tàu biển, đại lý hàng hải, cung ứng tàu biển, sửa chữa tàu biển, vận tải hàng hóa đường thủy nội địa, bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác, lưu giữ hàng hóa, hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp vận tải đường thủy, bốc xếp hàng hóa, bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan, bán buôn chuyên doanh khác, hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu thô và khí tự nhiên, kinh doanh vận tải đa phương thức quốc tế.
- Mối quan hệ giữa cổ đông lớn và những người có liên quan với doanh nghiệp: PVTrans đang sở hữu 67.320.000 cổ phần, chiếm 64,92% vốn điều lệ của CTCP Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương.
- Phương án kiểm soát xung đột lợi ích: Các hợp đồng, giao dịch giữa Tổ Chức Phát Hành và CTCP Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương đều được ĐHĐCĐ hoặc HĐQT phê duyệt theo quy định tại quy chế nội bộ về quản trị công ty.

+ **CTCP Vận tải Dầu khí Phương Nam**

- Hoạt động chính của doanh nghiệp:
  Phân khúc khách hàng mục tiêu: Các doanh nghiệp kinh doanh xăng, dầu, kinh doanh vận tải biển trong nước và quốc tế.
  Địa bàn hoạt động: Nội địa và quốc tế
  Sản phẩm, dịch vụ: Kinh doanh vận tải xăng dầu bằng đường biển (không bao gồm hoạt động kinh doanh xăng dầu), dịch vụ môi giới hàng hải, dịch vụ cung ứng tàu biển, dịch vụ đại lý tàu biển, bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan (trừ dầu mỏ hóa lỏng LPG tại Thành phố Hồ Chí Minh).
- Mối quan hệ giữa cổ đông lớn và những người có liên quan với doanh nghiệp: PVTrans đang sở hữu 40.563.200 cổ phần, chiếm 69,63% vốn điều lệ của CTCP Vận tải Dầu khí Phương Nam.
- Phương án kiểm soát xung đột lợi ích: Các hợp đồng, giao dịch giữa Tổ Chức Phát Hành và CTCP Vận tải Dầu khí Phương Nam đều được ĐHĐCĐ hoặc HĐQT phê duyệt theo quy định tại quy chế nội bộ về quản trị công ty.

+ **CTCP Vận tải Nhật Việt**

- Hoạt động chính của doanh nghiệp:

Phân khúc khách hàng mục tiêu: Các doanh nghiệp kinh doanh xăng, dầu, kinh doanh vận tải biển trong nước và quốc tế.

Địa bàn hoạt động: Nội địa và quốc tế

Sản phẩm, dịch vụ: Kinh doanh vận tải hàng hóa ven biển, vận tải hàng hóa viễn dương, vận tải hàng hóa đường thủy nội địa bằng phương tiện cơ giới; dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải biển và ven biển đường thủy nội địa; dịch vụ đại lý tàu biển; bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan.

- Mối quan hệ giữa cổ đông lớn và những người có liên quan với doanh nghiệp: PVTrans đang sở hữu 58.905.000 cổ phần, chiếm 51% vốn điều lệ của CTCP Nhật Việt.
- Phương án kiểm soát xung đột lợi ích: Các hợp đồng, giao dịch giữa Tổ Chức Phát Hành và CTCP Vận tải Nhật Việt đều được ĐHĐCĐ hoặc HĐQT phê duyệt theo quy định tại quy chế nội bộ về quản trị công ty.

+ **CTCP Vận tải Sản phẩm khí Quốc tế**

- Hoạt động chính của doanh nghiệp:

Phân khúc khách hàng mục tiêu: Các doanh nghiệp kinh doanh xăng, dầu, kinh doanh vận tải biển trong nước và quốc tế.

Địa bàn hoạt động: Nội địa và quốc tế

Sản phẩm, dịch vụ: Kinh doanh mua bán phương tiện vận tải, cho thuê tàu, kinh doanh vận tải hàng bằng ô tô, đường thủy nội địa, kinh doanh vận tải biển, dịch vụ: đại lý tàu biển, môi giới hàng hải, cung ứng tàu biển, kiểm đếm hàng hóa, vệ sinh tàu biển, sửa chữa tàu biển tại cảng, giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu, đào tạo nghề, giáo dục nghề nghiệp, bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan, bán buôn chuyên doanh khác.

- Mối quan hệ giữa cổ đông lớn và những người có liên quan với doanh nghiệp: PVTrans đang sở hữu 45.898.139 cổ phần, chiếm 67,98% vốn điều lệ của CTCP Vận tải Sản phẩm khí Quốc tế.
- Phương án kiểm soát xung đột lợi ích: Các hợp đồng, giao dịch giữa Tổ Chức Phát Hành và CTCP Vận tải Sản phẩm khí Quốc tế đều được ĐHĐCĐ hoặc HĐQT phê duyệt theo quy định tại quy chế nội bộ về quản trị công ty.

+ **CTCP Hàng hải Thăng Long**

- Hoạt động chính của doanh nghiệp:

Phân khúc khách hàng mục tiêu: Các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh dầu thô, sản phẩm khí và kinh doanh vận tải biển trong nước và quốc tế.

Địa bàn hoạt động: Nội địa và quốc tế

Sản phẩm, dịch vụ: Kinh doanh dịch vụ vận tải, kinh doanh các sản phẩm dầu và khí; tham gia đào tạo và cung ứng thuyền viên cho các tàu vận tải dầu khí; và cho thuê tàu biển, phương tiện vận tải khác cho các đối tác trong và ngoài nước, kinh doanh dịch vụ môi giới tàu biển, đại lý hàng hải.

- Mối quan hệ giữa cổ đông lớn và những người có liên quan với doanh nghiệp: PVTrans đang sở hữu 27.705.600 cổ phần, chiếm 99,85% vốn điều lệ của CTCP hàng hải Thăng Long.
- Phương án kiểm soát xung đột lợi ích: Các hợp đồng, giao dịch giữa Tổ Chức Phát Hành và CTCP Hàng hải Thăng Long đều được ĐHĐCĐ hoặc HĐQT phê duyệt theo quy định tại quy chế nội bộ về quản trị công ty.

+ **CTCP Vận tải Dầu khí Hà Nội**

- Hoạt động chính của doanh nghiệp:

  Phân khúc khách hàng mục tiêu: Các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh dầu thô, sản phẩm khí và kinh doanh vận tải biển trong nước.

  Địa bàn hoạt động: Nội địa

  Sản phẩm, dịch vụ: Kinh doanh vận tải dầu thô và các sản phẩm, cung ứng dịch vụ hàng hải, sửa chữa tàu biển và phương tiện nổi, thuê và cho thuê tàu biển, phương tiện vận tải khác, kinh doanh xuất khẩu các mặt hàng công, nông, ngư nghiệp, đồ dùng gia đình cá nhân, dịch vụ tuyển dụng và cung ứng lao động trong nước, dịch vụ tư vấn, quản lý bất động sản, tư vấn nội địa và dịch vụ phục vụ khách du lịch, sản xuất phần mềm tin học, cung cấp dịch vụ giải pháp tin học và mua bán thiết bị tin học.
- Mối quan hệ giữa cổ đông lớn và những người có liên quan với doanh nghiệp: PVTrans đang sở hữu 18.098.643 cổ phần, chiếm 50,50% vốn điều lệ của CTCP Vận tải Dầu khí Hà Nội.
- Phương án kiểm soát xung đột lợi ích: Các hợp đồng, giao dịch giữa Tổ Chức Phát Hành và CTCP Vận tải Dầu khí Hà Nội đều được ĐHĐCĐ hoặc HĐQT phê duyệt theo quy định tại quy chế nội bộ về quản trị công ty.

+ **CTCP Vận tải Dầu khí Đông Dương**

- Hoạt động chính của doanh nghiệp:

  Phân khúc khách hàng mục tiêu: Các khách hàng doanh nghiệp Kinh doanh vận tải bằng ô tô dưới các hình thức vận chuyển hành khách theo hợp đồng, vận chuyển hành khách theo tuyến cố định, vận tải hàng hóa, xăng dầu, gas; kinh doanh xăng dầu, khí hóa lỏng; kinh doanh gas: chế tạo, sửa chữa bình gá, chuyển đổi phương tiện vận tải sang sử dụng nhiên liệu khí hóa lỏng; sửa xe, bảo dưỡng xe, lắp đặt phụ tùng, phương tiện vận tải.

  Địa bàn hoạt động: Nội địa và quốc tế

  Sản phẩm, dịch vụ: Kinh doanh vận tải bằng tàu biển dưới các hình thức vận chuyển hành khách theo hợp đồng, vận chuyển hành khách theo tuyến cố định, vận tải hàng hóa, xăng dầu, gas; kinh doanh xăng dầu, khí hóa lỏng; kinh doanh gas: chiết tách, sửa chữa bình gas, chuyển đổi phương tiện vận tải sang sử dụng nhiên liệu khí hóa lỏng; sửa xe, bảo dưỡng xe, lắp đặt phụ tùng, phương tiện vận tải.

- Mối quan hệ giữa cổ đông lớn và những người có liên quan với doanh nghiệp: PVTrans đang sở hữu 8.919.900 cổ phần, chiếm 54,08% vốn điều lệ của CTCP Vận tải Dầu khí Đông Dương.
- Phương án kiểm soát xung đột lợi ích: Các hợp đồng, giao dịch giữa Tổ Chức Phát Hành và CTCP Vận tải Dầu khí Đông Dương đều được ĐHĐCĐ hoặc HĐQT phê duyệt theo quy định tại quy chế nội bộ về quản trị công ty.

+ **CTCP Vận tải Dầu khí Quảng Ngãi**

- Hoạt động chính của doanh nghiệp:

  Phân khúc khách hàng mục tiêu: Các khách hàng kinh doanh trong lĩnh vực Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng đường bộ; đại lý tàu biển, đại lý vận tải đường biển và các dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải; dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy, đường bộ và đường hàng không; kinh doanh kho bãi, lưu giữ hàng hóa; vận tải hành khách bằng đường bộ

  Địa bàn hoạt động: Nội địa và quốc tế

  Sản phẩm, dịch vụ: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng đường bộ; đại lý tàu biển, đại lý vận tải đường biển và các dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải; dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy, đường bộ và đường hàng không; kinh doanh kho bãi, lưu giữ hàng hóa; vận tải hành khách bằng đường bộ (trừ vận tải bằng xe buýt); vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương; mua bán và cung ứng vật tư, trang thiết bị phục vụ ngành dầu khí, hàng hải; đại lý bán vé máy bay; dịch vụ kỹ thuật dầu khí; kinh doanh dịch vụ môi giới và cung ứng tàu biển.

- Mối quan hệ giữa cổ đông lớn và những người có liên quan với doanh nghiệp: PVTrans đang sở hữu 1.824.000 cổ phần, chiếm 50,67% vốn điều lệ của CTCP Vận tải Dầu khí Quảng Ngãi.
- Phương án kiểm soát xung đột lợi ích: Các hợp đồng, giao dịch giữa Tổ Chức Phát Hành và CTCP Vận tải Dầu khí Quảng Ngãi đều được ĐHĐCĐ hoặc HĐQT phê duyệt theo quy định tại quy chế nội bộ về quản trị công ty.

– Lợi ích liên quan của Công ty TNHH Tân Long tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ Chức Phát Hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ Chức Phát Hành: Không có.

3. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, Kế toán trưởng.

3.1. Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị PDV gồm 05 thành viên, cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty hiện tại như sau:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ
1	Hồ Sĩ Thuận	Chủ tịch HĐQT

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ
2	Lê Trúc Lâm	Thành viên HĐQT, Giám đốc
3	Đoàn Đình Hiếu	Thành viên HĐQT không điều hành
4	Nguyễn Hoài Phương	Thành viên HĐQT không điều hành
5	Phan Thị Thu Hà	Thành viên HĐQT độc lập

Thông tin chi tiết về các thành viên Hội đồng quản trị:

a. Ông Hồ Sĩ Thuận - Chủ tịch HĐQT

- Năm sinh: 1978
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn: Thạc Sĩ
- Năng lực chuyên môn: Quản trị kinh doanh
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
11/2000 - 09/2004	Công ty Vận Tải và lai dắt tàu biển Falcon	Nhân viên
10/2004 - 07/2006	Công ty Vận Tải và lai dắt tàu biển Falcon	Trưởng phòng khai thác thương vụ
08/2006 - 04/2007	Công ty Vận Tải và lai dắt tàu biển Falcon	Phó giám đốc
05/2007- 08/2008	Công ty Vinalines Tp.HCM	Trưởng phòng khai thác thương vụ
09/2008 - 2012	Công ty Vinalines Tp.HCM	Phó Giám đốc
2012 - 01/2018	Tổng Công ty CP Vận Tải Dầu Khí – PV Trans	Trưởng ban kinh doanh
08/2018 – 30/06/2025	Công ty CP Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc
07/2021 - nay	Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Hà Nội	Chủ tịch Hội đồng Quản trị
24/12/2024 - nay	Tổng Công ty CP Vận Tải Dầu Khí – PVTrans	Phó Tổng Giám Đốc
01/07/2025 - nay	Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt	Chủ tịch Hội đồng Quản trị

- Chức vụ đang nắm giữ tại Tổ Chức Phát Hành: Chủ tịch HĐQT

- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:
  + Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Hà Nội.
  + Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Vận tải Dầu khí
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ Chức Phát Hành của cá nhân, đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan:
  + Sở hữu cá nhân: 180.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,23% vốn điều lệ
  + Sở hữu đại diện cho ủy quyền:17.347.850 cổ phần, chiếm tỷ lệ 21,87% vốn điều lệ
  + Người có liên quan: 42.192.725 cổ phần, chiếm 53,19% vốn điều lệ.
  + Thông tin về người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ Tổ Chức Phát Hành:

Stt	Họ và tên	Mối quan hệ với người nội bộ	Chức vụ của người có liên quan tại Công ty	Số lượng cổ phần nắm giữ (cổ phiếu)	Tỷ lệ (%)
1.	Hồ Sĩ Thự	Bố đẻ	-	0	0%
2.	Đỗ Thị Mơ	Mẹ đẻ	-	0	0%
3.	Hồ Thị Thanh Huyền	Chị ruột	-	0	0%
4.	Hồ Sĩ An	Em ruột	-	0	0%
5.	Võ Thị Minh Ngọc	Vợ	-	1.050.397	1,32%
6.	Đỗ Trọng Quang	Anh rể	-	0	0%
7.	Đào Thị Ngọc Anh	Em dâu	-	0	0%
8.	Hồ Thanh Trúc	Con	-	0	0%
9.	Hồ Thanh Trà	Con	-	0	0%
10.	Hồ Sỹ Bách	Con	-	0	0%
11.	Võ Minh Đức	Bố vợ	-	0	0%
12.	Phạm Thị Ngọc Dung	Mẹ vợ	-	0	0%
13.	Tổng Công ty cổ phần Vận tải Dầu khí (PVTrans)	Đại diện phần vốn của PVTrans tại PDV- Phó Tổng Giám đốc	Công ty mẹ	41.142.328	51,87%
14.	Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Hà Nội	Chủ tịch HĐQT	-	0	0%
Tổng cộng				**42.192.725**	**53,19%**

- Lợi ích liên quan đối với Tổ Chức Phát Hành:
  + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa cá nhân hoặc những người có liên quan với Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ: Thông tin tại mục VI.1.2.
  + Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong hai năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

Thời gian	Thù lao, tiền lương thưởng (VNĐ)	Các khoản lợi ích khác (VNĐ)
Năm 2024	1.711.418.182	0
Năm 2025	928.300.000	0
30/09/2026	860.217.312	0

- Các khoản nợ đối với Tổ Chức Phát Hành: Không có.
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ Chức Phát Hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ Chức Phát Hành:
  + Tên doanh nghiệp: Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Hà Nội;
    - Hoạt động chính của doanh nghiệp:

      Phân khúc khách hàng mục tiêu: Các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh dầu thô, sản phẩm khí và kinh doanh vận tải biển trong nước

      Địa bàn hoạt động: Nội địa

      Sản phẩm, dịch vụ: Kinh doanh vận tải dầu thô và các sản phẩm, cung ứng dịch vụ hàng hải, sửa chữa tàu biển và phương tiện nổi, thuê và cho thuê tàu biển, phương tiện vận tải khác, kinh doanh xuất khẩu các mặt hàng công, nông, ngư nghiệp, đồ dùng gia đình cá nhân, dịch vụ tuyển dụng và cung ứng lao động trong nước, dịch vụ tư vấn, quản lý bất động sản, tư vấn nội địa và dịch vụ phục vụ khách du lịch, sản xuất phần mềm tin học, cung cấp dịch vụ giải pháp tin học và mua bán thiết bị tin học.

    - Mối quan hệ giữa cá nhân và những người có liên quan với doanh nghiệp: Ông Hồ Sĩ Thuận là Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Hà Nội. Tổng Công ty Vận tải dầu khí là cổ đông lớn, sở hữu 18.098.643 cổ phần, chiếm tỷ lệ 50,50% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Hà Nội.
    - Phương án kiểm soát xung đột lợi ích: Các hợp đồng, giao dịch giữa Tổ Chức Phát Hành và Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Hà Nội đều được ĐHĐCĐ hoặc HĐQT phê duyệt theo quy định tại quy chế nội bộ về quản trị công ty.

+ Tên doanh nghiệp: Tổng Công ty Cổ phần Vận tải dầu khí

- Hoạt động chính của doanh nghiệp:

  Phân khúc khách hàng mục tiêu: Các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh xăng dầu và kinh doanh vận tải biển trong nước và quốc tế.

  Địa bàn hoạt động: Nội địa và quốc tế

  Sản phẩm, dịch vụ: Kinh doanh vận tải dầu thô, dầu sản phẩm, hóa chất, hàng khô và các sản phẩm khí, cung ứng dịch vụ hàng hải, sửa chữa tàu biển và phương tiện nổi, thuê và cho thuê tàu biển, phương tiện vận tải khác.

- Mối quan hệ giữa cá nhân và những người có liên quan với doanh nghiệp: Ông Hồ Sĩ Thuận là đại diện phần vốn góp của Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí tại PDV. Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí đang sở hữu 41.142.328 cổ phần, chiếm 51,87% vốn điều lệ của CTCP Vận tải và Tiếp Vận Phương Đông Việt..

- Phương án kiểm soát xung đột lợi ích: Các hợp đồng, giao dịch giữa Tổ Chức Phát Hành và Tổng Công ty Cổ phần Vận tải dầu khí đều được ĐHĐCĐ hoặc HĐQT phê duyệt theo quy định tại quy chế nội bộ về quản trị công ty.

b. Ông Lê Trúc Lâm – Thành viên Hội đồng Quản trị, Giám đốc Công ty

– Năm sinh: 1981

– Quốc tịch: Việt Nam

– Trình độ học vấn: Thạc sĩ

– Năng lực chuyên môn: Quản trị dự án

– Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
09/2005 – 11/2006	Công ty chuyển phát nhanh Alpha T&M	Nhân viên kinh doanh
11/2006 – 03/2013	Tổng Công ty Cổ phần Vận tải dầu khí	Chuyên viên phòng Tổng hợp pháp chế, Phó phòng Thương mại (Ban Tàu thuyền) kiêm Trợ lý Ban Tổng Giám đốc, Trưởng phòng Kế hoạch (Ban Kế hoạch Đầu tư)
03/2013 – 12/2018	Tổng Công ty Cổ phần Vận tải dầu khí	Phó Ban Kế hoạch Đầu tư

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
	Công ty Cổ phần Vận tải Nhật Việt	Thành viên HĐQT
	Công ty Cổ phần Vận tải dầu khí Quảng Ngãi	Thành viên HĐQT
	Công ty Cổ phần Vận tải dầu khí Thái Bình Dương	Thành viên Ban kiểm soát
	Công ty Cổ phần Vận tải dầu khí Vũng Tàu	Thành viên Ban kiểm soát
	Công ty Cổ phần Vận tải dầu khí Cửu Long	Thành viên Ban kiểm soát
12/2018 – 07/2020	Công ty Cổ phần Vận tải dầu khí Thái Bình Dương	Phó Giám đốc
08/2020 – 09/2020	Công ty Cổ phần Vận tải Nhật Việt	Giám đốc Khối Khai thác Kinh doanh Đầu tư
09/2020 – 01/2022	Công ty Cổ phần Vận tải Nhật Việt	Giám đốc
01/2022 – 28/11/2023	Công ty Cổ phần Vận tải Nhật Việt	Phó Giám đốc thường trực
29/11/2023 –24/04/2024	Công ty Cổ phần Vận tải Nhật Việt	Phó Giám đốc
04/2023 – 24/04/2024	Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt	Thành viên HĐQT độc lập
29/11/2023 – 24/04/2024	Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt	Thành viên HĐQT phụ trách HĐQT
24/04/2024 – 30/06/2025	Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt	Chủ tịch HĐQT
Từ 01/07/2025 - nay	Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc

- Chức vụ đang nắm giữ tại Tổ Chức Phát Hành: Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Giám đốc.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có.
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ Chức Phát Hành của cá nhân, đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan:
  + Sở hữu cá nhân: 180.000 cổ phần, chiếm 0,23% vốn điều lệ
  + Sở hữu theo đại diện ủy quyền: 15.862.985cổ phần, chiếm 20% vốn điều lệ
  + Người có liên quan: 41.142.328 cổ phần, chiếm 51,87% vốn điều lệ.
  + Thông tin về người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ Tổ Chức Phát Hành

Stt	Họ và tên	Mối quan hệ với người nội bộ	Chức vụ của người có liên quan tại Công ty	Số lượng cổ phần nắm giữ (cổ phiếu)	Tỷ lệ (%)
1.	Lê Minh Thắng	Bố đẻ	-	0	0%
2.	Nguyễn Thị Ngọc Lan	Mẹ đẻ	-	0	0%
3.	Hoàng Bá Vinh	Bố vợ	-	0	0%
4.	Nguyễn Thị Thanh Hương	Mẹ vợ	-	0	0%
5.	Hoàng Thanh Hoài Phương	Vợ	-	0	0%
6.	Lê Hoàng Kim Ngân	Con đẻ	-	0	0%
7.	Lê Hoàng Công Minh	Con đẻ	-	0	0%
8.	Lê Hoàng Uyên Vy	Con đẻ	-	0	0%
9.	Lê Anh Tú	Em ruột	-	0	0%
10.	Tổng Công ty cổ phần Vận tải Dầu khí (PVTrans)	Đại diện phần vốn của PVTrans tại PDV	Công ty mẹ	41.142.328	51,87%
Tổng cộng				**41.142.328**	**51,87%**

– Lợi ích liên quan đối với Tổ Chức Phát Hành:

+ Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa cá nhân hoặc những người có liên quan với Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ: Thông tin tại mục VI.1.2.

+ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong hai năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

Thời gian	Thù lao, tiền lương thưởng (VNĐ)	Các khoản lợi ích khác (VNĐ)
Năm 2024	703.704.000	0
Năm 2025	845.602.000	0
30/09/2026	680.823.636	0

– Các khoản nợ đối với Tổ Chức Phát Hành: Không có.

– Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ Chức Phát Hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ Chức Phát Hành:

+ Tên doanh nghiệp: Tổng Công ty Cổ phần Vận tải dầu khí

- Hoạt động chính của doanh nghiệp:

  Phân khúc khách hàng mục tiêu: Các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh xăng dầu và kinh doanh vận tải biển trong nước và quốc tế.

  Địa bàn hoạt động: Nội địa và quốc tế

  Sản phẩm, dịch vụ: Kinh doanh vận tải dầu thô, dầu sản phẩm, hóa chất, hàng khô và các sản phẩm khí, cung ứng dịch vụ hàng hải, sửa chữa tàu biển và phương tiện nổi, thuê và cho thuê tàu biển, phương tiện vận tải khác.

- Mối quan hệ giữa cá nhân và những người có liên quan với doanh nghiệp: Ông Lê Trúc Lâm người đại diện vốn của Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí tại Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp Vận Phương Đông Việt. Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí đang sở hữu 41.142.328 cổ phần, chiếm 51,87% vốn điều lệ của CTCP Vận tải và Tiếp Vận Phương Đông Việt.

- Phương án kiểm soát xung đột lợi ích: Các hợp đồng, giao dịch giữa Tổ Chức Phát Hành và Tổng Công ty Cổ phần Vận tải dầu khí đều được ĐHĐCĐ hoặc HĐQT phê duyệt theo quy định tại quy chế nội bộ về quản trị công ty.

c. Ông Đoàn Đình Hiếu – Thành viên Hội đồng Quản Trị không điều hành

– Năm sinh: 1967

– Quốc tịch: Việt Nam

– Trình độ học vấn: Đại học

– Năng lực chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

– Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
10/1995 – 02/1999	Xí nghiệp May 2 – Công ty May & Xây dựng Huy Hoàng – Quận Phú Nhuận	Kế toán
03/1999 – 12/2000	Công ty May Việt Tiến – XN Thành Việt- Quận Tân Bình	Kế toán tổng hợp
01/2001 – 12/2004	Công ty May Việt Tiến – Khu B – Quận Tân Phú	Kế toán tổng hợp
01/2005 – 09/2006	Công ty May Việt Thịnh (Khu B của Công ty May Việt tiến Cổ phần hóa)	Kế toán tổng hợp; Phó phòng kế toán
10/2006 – 02/2007	Phụ giúp gia đình tại 4 Xuân Diệu, Phường 4, Quận Tân Bình	
03/2007 – 06/2007	Công ty Cổ phần Chứng khoán Cao Su	Kế toán tổng hợp

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
07/2007 – 12/2007	Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí	Kế toán công nợ hoạt động tàu
01/2008 – 05/2010	Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí	Kế toán tổng hợp
12/2010 – 04/2015	Công ty CP Vận tải dầu khí Vũng Tàu	Trưởng Ban Kiểm soát
05/2010 – 05/2015	Công ty CP Vận tải dầu khí Thái Bình Dương	Thành viên Ban Kiểm soát
06/2010 – 05/2018	Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí	Kế toán tổng hợp; Phó Ban tài chính kế toán
05/2019 – 06/2020	Công ty CP Vận tải dầu khí Quảng Ngãi	Thành viên Ban Kiểm soát
08/2018 – 05/2024	Công ty CP Hàng hải Thăng Long	Thành viên HĐQT
05/2018 - Nay	Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí	Trưởng Ban kiểm toán nội bộ
04/2021 - Nay	Công ty CP Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt	Thành viên HĐQT không điều hành

- Chức vụ đang nắm giữ tại Tổ Chức Phát Hành: Thành viên HĐQT không điều hành.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:
  + Trưởng Ban kiểm toán nội bộ Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ Chức Phát Hành của cá nhân, đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan:
  + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
  + Sở hữu theo đại diện ủy quyền: 7.931.493 cổ phần, chiếm 10% vốn điều lệ
  + Người có liên quan: 41.142.328 cổ phần, chiếm 51,87% vốn điều lệ
  + Thông tin về người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ Tổ Chức Phát Hành

Stt	Họ và tên	Mối quan hệ với người nội bộ	Chức vụ của người có liên quan tại Công ty	Số lượng cổ phần nắm giữ (cổ phiếu)	Tỷ lệ (%)
1.	Đoàn Đình Hùng	Bố đẻ	-	0	0%

Stt	Họ và tên	Mối quan hệ với người nội bộ	Chức vụ của người có liên quan tại Công ty	Số lượng cổ phần nắm giữ (cổ phiếu)	Tỷ lệ (%)
2.	Lâm Thị Hoa	Mẹ đẻ	-	0	0%
3.	Nguyễn Thị Hồng Nga	Vợ	-	0	0%
4.	Đoàn Nghĩa	Con	-	0	0%
5.	Đoàn Minh Nghi	Con	-	0	0%
6.	Đoàn Thị Minh Thảo	Em ruột	-	0	0%
7.	Đoàn Đình Tài	Em ruột	-	0	0%
8.	Đoàn Đình Tân	Em ruột	-	0	0%
9.	Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí	Trưởng Ban kiểm toán nội bộ	Công ty mẹ	41.142.328	51,87%
Tổng cộng				**41.142.328**	**51,87%**

– Lợi ích liên quan đối với Tổ Chức Phát Hành:

+ Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa cá nhân hoặc những người có liên quan với Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ: Thông tin tại mục VI.1.2.

+ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong hai năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

Thời gian	Thù lao, tiền lương thưởng (VNĐ)	Các khoản lợi ích khác (VNĐ)
Năm 2024	210.000.000	0
Năm 2025	30.000.000	0
30/09/2026	155.000.000	0

– Các khoản nợ đối với Tổ Chức Phát Hành: Không có.

– Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ Chức Phát Hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ Chức Phát Hành:

+ Tên doanh nghiệp: Tổng Công ty Cổ phần Vận tải dầu khí

• Hoạt động chính của doanh nghiệp:

Phân khúc khách hàng mục tiêu: Các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh xăng

dầu và kinh doanh vận tải biển trong nước và quốc tế.

Địa bàn hoạt động: Nội địa và quốc tế

Sản phẩm, dịch vụ: Kinh doanh vận tải dầu thô, dầu sản phẩm, hóa chất, hàng khô và các sản phẩm khí, cung ứng dịch vụ hàng hải, sửa chữa tàu biển và phương tiện nổi, thuê và cho thuê tàu biển, phương tiện vận tải khác.

- Mối quan hệ giữa cá nhân và những người có liên quan với doanh nghiệp: Ông Đoàn Đình Hiếu là Trưởng Ban kiểm toán nội bộ Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí. Ông Lê Trúc Lâm người đại diện vốn của Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí tại Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp Vận Phương Đông Việt. Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí đang sở hữu 41.142.328 cổ phần, chiếm 51,87% vốn điều lệ của CTCP Vận tải và Tiếp Vận Phương Đông Việt.
- Phương án kiểm soát xung đột lợi ích: Các hợp đồng, giao dịch giữa Tổ Chức Phát Hành và Tổng Công ty Cổ phần Vận tải dầu khí đều được ĐHĐCĐ hoặc HĐQT phê duyệt theo quy định tại quy chế nội bộ về quản trị công ty.

d. Ông Nguyễn Hoài Phương – Thành viên Hội đồng Quản trị không điều hành

- Năm sinh: 1962
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân Toán
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 1987 - 1991	Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam	Kỹ sư điện toán
Từ 1991 - 1994	Công ty TNHH Đổi Mới	Giám đốc
Từ 1994 - Nay	Công ty TNHH Tân Long	Chủ tịch Hội đồng thành viên
Từ 2008 - Nay	Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt	Thành viên HĐQT không điều hành

- Chức vụ đang nắm giữ tại Tổ Chức Phát Hành: Thành viên Hội đồng Quản trị không điều hành
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:
  + Chủ tịch Hội đồng Thành viên – Người đại diện pháp luật Công ty TNHH Tân Long,

+ Thành viên HĐQT CTCP Đầu tư Bất động sản Hạ Long

– Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ Chức Phát Hành của cá nhân, đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan:

+ Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
+ Sở hữu theo đại diện ủy quyền: 18.098.043 cổ phần, chiếm 22,82% vốn điều lệ
+ Người có liên quan: 20.519.579 cổ phần, chiếm 25,87% vốn điều lệ.
+ Thông tin về người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ Tổ Chức Phát Hành

Stt	Họ và tên	Mối quan hệ với người nội bộ	Chức vụ của người có liên quan tại Công ty	Số lượng cổ phần nắm giữ (cổ phiếu)	Tỷ lệ (%)
1.	Nguyễn Chính Hoan	Bố đẻ	-	0	0%
2.	Hồ Thị Lan	Mẹ đẻ	-	0	0%
3.	Nguyễn Thanh Thủy	Vợ	-	2.400.000	3,03%
4.	Nguyễn Trọng Nghĩa	Con trai	-	0	0%
5.	Nguyễn Ngọc Linh	Con dâu	-	0	0%
6.	Nguyễn Thị An Khanh	Con gái	-	0	0%
7.	Nguyễn Phương Anh	Con gái	-	21.536	0,03%
8.	Nguyễn Hồ Tuấn	Anh trai	-	0	0%
9.	Nguyễn Hồ Hải	Anh trai	-	0	0%
10.	Công ty TNHH Tân Long	Chủ tịch HĐTV	-	18.098.043	22,82%
11.	CTCP Đầu tư Bất động sản Hạ Long	Thành viên HĐQT	-	0	0%
Tổng cộng				**20.519.579**	**25,87%**

– Lợi ích liên quan đối với Tổ Chức Phát Hành:

+ Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa cá nhân hoặc những người có liên quan với Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ: Thông tin tại mục VI.1.2.
+ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong hai năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

Thời gian	Thù lao, tiền lương thưởng (VNĐ)	Các khoản lợi ích khác (VNĐ)
Năm 2024	240.000.000	0
Năm 2025	60.000.000	0
30/09/2026	155.000.000	0

- Các khoản nợ đối với Tổ Chức Phát Hành: Không có.
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ Chức Phát Hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ Chức Phát Hành:
  + Tên doanh nghiệp: Công ty TNHH Tân Long
    - Hoạt động chính của doanh nghiệp:

      Phân khúc khách hàng mục tiêu: các doanh nghiệp trong lĩnh vực Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê, Dịch vụ đại lý tàu biển Dịch vụ đại lý vận tải đường biển Dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải , buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan

      Địa bàn hoạt động: nội địa và quốc tế

      Sản phẩm, dịch vụ: Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê, Dịch vụ đại lý tàu biển Dịch vụ đại lý vận tải đường biển Dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải , buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan.

    - Mối quan hệ giữa cá nhân và những người có liên quan với doanh nghiệp: Ông Nguyễn Hoài Phương là Chủ tịch HĐTV Công ty TNHH Tân Long.
    - Phương án kiểm soát xung đột lợi ích: Các hợp đồng, giao dịch giữa Tổ Chức Phát Hành và Công ty TNHH Tân Long đều được ĐHĐCĐ hoặc HĐQT phê duyệt theo quy định tại quy chế nội bộ về quản trị công ty.

e. Bà Phan Thị Thu Hà – Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập

- Năm sinh: 1979
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn: Thạc sỹ
- Năng lực chuyên môn: Quản trị kinh doanh
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
3/2002-12/2006	Falcon Shipping - CN Hà Nội	Kế toán/KTTH

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1/2007-3/2010	Công ty cổ phần Falcon STC	Kế toán trưởng
4/2010-6/2012	Công ty Vận tải biển Container Vinalines	Phụ trách Tài chính Kế toán
7/2012-5/2015	CT TNHH Cảng Container Quốc tế Hải Phòng	Kế toán trưởng /Phó GĐ Tài chính
7/2015-12/2016	Công ty TNHH Đầu tư Claymore	Kế toán trưởng
1/2017-9/2017	The Empire Group	Trưởng phòng Ngân sách và KH Tài chính
9/2017- Nay	Công ty cổ phần Vận tải Dầu khí Hà Nội	Kế toán trưởng kiêm Phó Giám đốc
06/2025 - Nay	CTCP Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt	Thành viên HĐQT độc lập

- Chức vụ đang nắm giữ tại Tổ Chức Phát Hành: Thành viên Hội đồng quản trị độc lập
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:
  + Phó Giám đốc Công ty cổ phần Vận tải Dầu khí Hà Nội
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ Chức Phát Hành của cá nhân, đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan:
  + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ
  + Sở hữu theo đại diện ủy quyền: 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ
  + Người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ.
  + Thông tin về người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ Tổ Chức Phát Hành

Stt	Họ và tên	Mối quan hệ với người nội bộ	Chức vụ của người có liên quan tại Công ty	Số lượng cổ phần nắm giữ (cổ phiếu)	Tỷ lệ (%)
1.	Phan Công Nhuận	Bố đẻ	-	0	0%
2.	Nguyễn Thị Quế	Mẹ đẻ	-	0	0%
3.	Nguyễn Như Khôi	Bố chồng	-	0	0%
4.	Nguyễn Thị Bản	Mẹ chồng	-	0	0%
5.	Nguyễn Văn Khương	Chồng	-	0	0%
6.	Nguyễn Hoàng Mai	Con	-	0	0%

Stt	Họ và tên	Mối quan hệ với người nội bộ	Chức vụ của người có liên quan tại Công ty	Số lượng cổ phần nắm giữ (cổ phiếu)	Tỷ lệ (%)
7.	Nguyễn Linh Chi	Con	-	0	0%
8.	Nguyễn Phúc Đăng	Con	-	0	0%
9.	Phan Thị Thu Hiền	Em ruột	-	0	0%
10.	Hoàng Vũ An	Em rể	-	0	0%
11.	Phan Hoàng Phương	Em ruột	-	0	0%
12.	Nguyễn Quỳnh Trang	Em dâu	-	0	0%
13.	Công ty cổ phần Vận tải Dầu khí Hà Nội	Kế toán trưởng kiêm Phó Giám đốc	-	-	-
Tổng cộng				**0**	**0%**

– Lợi ích liên quan đối với Tổ Chức Phát Hành:

+ Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa cá nhân hoặc những người có liên quan với Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ: Thông tin tại mục VI.1.2.

+ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong hai năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

Thời gian	Thù lao, tiền lương thưởng (VNĐ)	Các khoản lợi ích khác (VNĐ)
Năm 2024	-	0
Năm 2025	30.000.000	0
30/09/2026	105.000.000	0

– Các khoản nợ đối với Tổ Chức Phát Hành: Không có.

– Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ Chức Phát Hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ Chức Phát Hành: Không có.

3.2. Ban kiểm soát

Ban kiểm soát PDVgồm 03 thành viên, cơ cấu Ban Kiểm soát hiện tại như sau:

Stt	Ban kiểm soát	Chức vụ
1	Bà Bùi Lan Anh	Trưởng Ban kiểm soát
2	Bà Vũ Thị Phượng	Thành viên Ban kiểm soát
3	Ông Nguyễn Đức Quân	Thành viên Ban kiểm soát

a. Bà Bùi Lan Anh – Trưởng ban Kiểm soát

- Năm sinh: 1992
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân tài chính ngân hàng, kế toán kiểm toán
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 10/2014 – 11/2017	Công ty TNHH EY Việt Nam	Trưởng nhóm kiểm toán Dịch vụ tài chính
Từ 12/2017 – 10/2019	Công ty TNHH PWC Việt Nam	Chuyên viên cao cấp Dịch vụ tư vấn Thương vụ
Từ 11/2019 – 08/2024	Tổng Công ty CP Vận tải Dầu khí	Phó Phòng Đổi mới và Quản lý doanh nghiệp thuộc Ban Kế hoạch Đầu tư
Từ 06/2020 – 24/04/2024	CTCP Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt	Thành viên Ban Kiểm soát
Từ 06/2022 – 06/2024	CTCP Vận tải Dầu khí Quảng Ngãi	Trưởng Ban kiểm soát
Từ 24/04/2024 - nay	CTCP Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt	Trưởng Ban kiểm soát
Từ 06/2024 - nay	Công ty Cổ phần Vận tải Nhật Việt	Thành viên Ban Kiểm soát
Từ 08/2024 – 10/2025	Tổng Công ty CP Vận tải Dầu khí	Trưởng phòng thuộc Ban Tổng hợp
Từ tháng 11/2025 - nay	Tổng Công ty CP Vận tải Dầu khí	Phó ban Tổng hợp

- Chức vụ đang nắm giữ tại Tổ Chức Phát Hành: Trưởng Ban Kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:
  + Phó ban Tổng hợp tại Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí
  + Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Vận tải Nhật Việt
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ Chức Phát Hành của cá nhân, đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan:
  + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ
  + Sở hữu theo đại diện ủy quyền: 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ
  + Người có liên quan: 41.142.328 cổ phần, chiếm 51,87% vốn điều lệ.
  + Thông tin về người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ Tổ Chức Phát Hành

Stt	Họ và tên	Mối quan hệ với người nội bộ	Chức vụ của người có liên quan tại Công ty	Số lượng cổ phần nắm giữ (cổ phiếu)	Tỷ lệ (%)
1.	Nguyễn Trung Đức	Chồng	-	0	0%
2.	Nguyễn Đức Minh	Con	-	0	0%
3.	Nguyễn Khoa Minh Trí	Con	-	0	0%
4.	Bùi Đức Thành	Bố đẻ	-	0	0%
5.	Nguyễn Thị Hòa	Mẹ đẻ	-	0	0%
6.	Bùi Thị Diễm Kiều	Em ruột	-	0	0%
7.	Bùi Hoàng Anh	Em ruột	-	0	0%
8.	Nguyễn Anh Dũng	Bố chồng	-	0	0%
9.	Đinh Thị Lãnh	Mẹ chồng	-	0	0%
10.	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	Chị chồng	-	0	0%
11.	Nguyễn Chiến Thắng	Anh chồng	-	0	0%
12.	Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí (PVTrans)	Phó ban Tổng hợp	Công ty mẹ	41.142.328	51,87%
13.	Công ty Cổ phần Vận tải Nhật Việt	Thành viên Ban kiểm soát	-	0	0%
Tổng cộng				**41.142.328**	**51,87%**

- Lợi ích liên quan đối với Tổ Chức Phát Hành:

+ Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa cá nhân hoặc những người có liên quan với Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ: Thông tin tại mục VI.1.2.
+ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong hai năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

Thời gian	Thù lao, tiền lương thưởng (VNĐ)	Các khoản lợi ích khác (VNĐ)
Năm 2024	62.000.000	0
Năm 2025	48.000.000	0
30/09/2026	56.000.000	0

– Các khoản nợ đối với Tổ Chức Phát Hành: Không có.

– Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ Chức Phát Hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ Chức Phát Hành:

+ Tên doanh nghiệp: Tổng Công ty Cổ phần Vận tải dầu khí

• Hoạt động chính của doanh nghiệp:

Phân khúc khách hàng mục tiêu: Các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh xăng dầu và kinh doanh vận tải biển trong nước và quốc tế.

Địa bàn hoạt động: Nội địa và quốc tế

Sản phẩm, dịch vụ: Kinh doanh vận tải dầu thô, dầu sản phẩm, hóa chất, hàng khô và các sản phẩm khí, cung ứng dịch vụ hàng hải, sửa chữa tàu biển và phương tiện nổi, thuê và cho thuê tàu biển, phương tiện vận tải khác.

• Mối quan hệ giữa cá nhân và những người có liên quan với doanh nghiệp: Bà Bùi Lan Anh là Phó ban Tổng hợp tại Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí. Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí đang sở hữu 41.142.328 cổ phần, chiếm 51,87% vốn điều lệ của CTCP Vận tải và Tiếp Vận Phương Đông Việt.

• Phương án kiểm soát xung đột lợi ích: Các hợp đồng, giao dịch giữa Tổ Chức Phát Hành và Tổng CTCP Vận tải dầu khí đều được ĐHĐCĐ hoặc HĐQT phê duyệt theo quy định tại quy chế nội bộ về quản trị công ty.

+ Tên doanh nghiệp: Công ty Cổ phần Vận tải Nhật Việt.

• Hoạt động chính của doanh nghiệp:

Phân khúc khách hàng mục tiêu: Các doanh nghiệp kinh doanh xăng, dầu, kinh doanh vận tải biển trong nước và quốc tế.

Địa bàn hoạt động: Nội địa và quốc tế

Sản phẩm, dịch vụ: Kinh doanh vận tải hàng hóa ven biển, vận tải hàng hóa viễn dương, vận tải hàng hóa đường thủy nội địa bằng phương tiện cơ giới; dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải biển và ven biển đường thủy nội địa; dịch vụ đại lý tàu biển; bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan.

- Mối quan hệ giữa cá nhân và những người có liên quan với doanh nghiệp: Bà Bùi Lan Anh là Thành Viên Ban kiểm soát của Công ty Cổ phần Vận tải Nhật Việt.
- Phương án kiểm soát xung đột lợi ích: Các hợp đồng, giao dịch giữa Tổ Chức Phát Hành và Công ty Cổ phần Vận tải Nhật Việt đều được ĐHĐCĐ hoặc HĐQT phê duyệt theo quy định tại quy chế nội bộ về quản trị công ty.

b. Bà Vũ Thị Phượng – Thành viên Kiểm soát

- Năm sinh: 1981
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân kỹ sư kinh tế vận tải biển
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
03/2000 - 06/2000	Công ty Thăng Long (Bộ Công an)	Nhân viên bán hàng
06/2000 - 04/2003	Công ty Dịch vụ kinh doanh và quản lý chợ Tp. Nam Định	Nhân viên
04/2003 - 04/2006	Công ty Vận tải Dầu khí – Chi nhánh Vũng Tàu	Nhân viên
04/2006 - nay	Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí	Chuyên viên ban Kế hoạch Đầu tư
04/2024 -nay	CTCP Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt	Thành viên Ban kiểm soát

- Chức vụ đang nắm giữ tại Tổ Chức Phát Hành: Thành viên BKS
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ Chức Phát Hành của cá nhân, đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan:
  + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ

+ Sở hữu theo đại diện ủy quyền: 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ
+ Người có liên quan: 41.142.328 cổ phần, chiếm 51,87% vốn điều lệ.
+ Thông tin về người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ Tổ Chức Phát Hành

Stt	Họ và tên	Mối quan hệ với người nội bộ	Chức vụ của người có liên quan tại Công ty	Số lượng cổ phần nắm giữ (cổ phiếu)	Tỷ lệ (%)
1.	Vũ Ngọc Đam	Bố đẻ	-	0	0%
2.	Nguyễn Thị Tám	Mẹ đẻ	-	0	0%
3.	Nguyễn Thị Len	Mẹ chồng	-	0	0%
4.	Phạm Trung Thành	Chồng	-	0	0%
5.	Vũ Văn Điệp	Em ruột	-	0	0%
6.	Vũ Thị Thơm	Em ruột	-	0	0%
7.	Vũ Thị Nga	Em ruột	-	0	0%
8.	Phạm Viết Trình	Anh chồng	-	0	0%
9.	Phạm Thị Thơm	Chị chồng	-	0	0%
10.	Phạm Thị Oanh	Chị chồng	-	0	0%
11.	Phạm Chí Trung	Con	-	0	0%
12.	Phạm Ngọc Minh	Con	-	0	0%
13.	Nguyễn Quốc Huân	Em rể	-	0	0%
14.	Mai Văn Dũng	Em rể	-	0	0%
15.	Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí (PVTrans)	Chuyên viên Ban Kế hoạch Đầu tư	Công ty mẹ	41.142.328	51,87%
Tổng cộng				**41.142.328**	**51,87%**

– Lợi ích liên quan đối với Tổ Chức Phát Hành:

+ Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa cá nhân hoặc những người có liên quan với Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ: Thông tin tại mục VI.1.2.
+ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong hai năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

Thời gian	Thù lao, tiền lương thưởng (VNĐ)	Các khoản lợi ích khác (VNĐ)
Năm 2024	20.000.000	0
Năm 2025	30.000.000	0
30/09/2026	32.500.000	0

- Các khoản nợ đối với Tổ Chức Phát Hành: Không có.
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ Chức Phát Hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ Chức Phát Hành:
  + Tên doanh nghiệp: Tổng Công ty Cổ phần Vận tải dầu khí
    - Hoạt động chính của doanh nghiệp:

      Phân khúc khách hàng mục tiêu: Các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh xăng dầu và kinh doanh vận tải biển trong nước và quốc tế.

      Địa bàn hoạt động: Nội địa và quốc tế

      Sản phẩm, dịch vụ: Kinh doanh vận tải dầu thô, dầu sản phẩm, hóa chất, hàng khô và các sản phẩm khí, cung ứng dịch vụ hàng hải, sửa chữa tàu biển và phương tiện nổi, thuê và cho thuê tàu biển, phương tiện vận tải khác.
    - Mối quan hệ giữa cá nhân và những người có liên quan với doanh nghiệp: Bà Vũ Thị Phượng là chuyên viên Ban Kế hoạch Đầu tư tại Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí. Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí đang sở hữu 41.142.328 cổ phần, chiếm 51,87% vốn điều lệ của CTCP Vận tải và Tiếp Vận Phương Đông Việt.
    - Phương án kiểm soát xung đột lợi ích: Các hợp đồng, giao dịch giữa Tổ Chức Phát Hành và Tổng CTCP Vận tải dầu khí đều được ĐHĐCĐ hoặc HĐQT phê duyệt theo quy định tại quy chế nội bộ về quản trị công ty

c. Ông Nguyễn Đức Quân – Thành viên Kiểm soát

- Năm sinh: 1981
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân kế toán kiểm toán
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 2003 - 2004	Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C	Kiểm toán viên
Từ 2004 - 2006	Công ty TNHH ERAS	Kế toán trưởng – Tư vấn tài chính
2006 – 2008	Công ty TNHH RedWood Builders (New Zealand)	Kế toán trưởng – quản lý
2008 – 2010	Công ty Price Water House Coopers	Chuyên viên tài chính
2011 – 2012	NHTMCP Quân đội	Khối thẩm định – Phòng thẩm định DN nước ngoài
2012 – 2019	Tập đoàn Siêu thị FoodStuffs (New Zealand)	Trưởng phòng tài chính
2020 – 2021	CTCP DeSilk	Giám đốc tài chính
2021 – Nay	Công ty TNHH Tân Long	Trưởng phòng tài chính
04/2022 – Nay	CTCP Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt	Thành viên Ban Kiểm soát

- Chức vụ đang nắm giữ tại Tổ Chức Phát Hành: Thành viên BKS
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:
  + Trưởng phòng tài chính tại Công ty TNHH Tân Long.
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ Chức Phát Hành của cá nhân, đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan:
  + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
  + Sở hữu theo đại diện ủy quyền: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
  + Người có liên quan: 18.098.043 cổ phần, chiếm 22,82% vốn điều lệ.
  + Thông tin về người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ Tổ Chức Phát Hành

Stt	Họ và tên	Mối quan hệ với người nội bộ	Chức vụ của người có liên quan tại Công ty	Số lượng cổ phần nắm giữ (cổ phiếu)	Tỷ lệ (%)
1.	Đỗ Mai Hồng	Vợ	-	0	0%

Stt	Họ và tên	Mối quan hệ với người nội bộ	Chức vụ của người có liên quan tại Công ty	Số lượng cổ phần nắm giữ (cổ phiếu)	Tỷ lệ (%)
2.	Nguyễn Đức Duy Anh	Con	-	0	0%
3.	Nguyễn Phúc Hiếu	Bố ruột	-	0	0%
4.	Nguyễn Thị Ngọc Uyển	Mẹ ruột	-	0	0%
5.	Đỗ Thành Phương	Bố vợ	-	0	0%
6.	Vũ Thị Ngoan	Mẹ vợ	-	00	0%
7.	Nguyễn Anh Quốc	Anh ruột	-	0	0%
8.	Nguyễn Thu Hằng	Chị dâu	-	0	0%
9.	Công ty TNHH Tân Long	Trưởng phòng tài chính	Cổ đông lớn	18.098.043	22,82%
Tổng cộng				**18.098.043**	**22,82%**

– Lợi ích liên quan đối với Tổ Chức Phát Hành:

+ Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa cá nhân hoặc những người có liên quan với Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ: Thông tin tại mục VI.1.2.

+ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong hai năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

Thời gian	Thù lao, tiền lương thưởng (VNĐ)	Các khoản lợi ích khác (VNĐ)
Năm 2024	50.000.000	0
Năm 2025	30.000.000	0
30/09/2026	32.500.000	0

– Các khoản nợ đối với Tổ Chức Phát Hành: Không có.

– Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ Chức Phát Hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ Chức Phát Hành:

+ Tên doanh nghiệp: Công ty TNHH Tân Long

• Hoạt động chính của doanh nghiệp:

Phân khúc khách hàng mục tiêu: các doanh nghiệp trong lĩnh vực Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê,

Dịch vụ đại lý tàu biển Dịch vụ đại lý vận tải đường biển Dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải , buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan

Địa bàn hoạt động: nội địa và quốc tế

Sản phẩm, dịch vụ: Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê, Dịch vụ đại lý tàu biển Dịch vụ đại lý vận tải đường biển Dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải, buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan.

- Mối quan hệ giữa cá nhân và những người có liên quan với doanh nghiệp: Ông Nguyễn Đức Quân là Trưởng phòng tài chính tại Công ty TNHH Tân Long.
- Phương án kiểm soát xung đột lợi ích: Các hợp đồng, giao dịch giữa Tổ Chức Phát Hành và Công ty TNHH Tân Long đều được ĐHĐCĐ hoặc HĐQT phê duyệt theo quy định tại quy chế nội bộ về quản trị công ty.

3.3. Ban Giám đốc

Ban Giám đốc PDV gồm 04 thành viên, cơ cấu Ban Giám đốc của Công ty hiện tại như sau:

Stt	Ban Giám đốc	Chức vụ
1	Lê Trúc Lâm	Giám đốc
2	Nguyễn Xuân Lộc	Phó Giám đốc
3	Vũ Trọng Độ	Phó Giám đốc
4	Phạm Văn Nghĩa	Phó Giám đốc

Thông tin chi tiết về các thành viên Ban Giám đốc:

a. **Ông Lê Trúc Lâm - Giám đốc:** Như đã được trình bày tại mục 3.1 – Hội đồng Quản trị

b. **Ông Nguyễn Xuân Lộc - Phó Giám đốc**

- Năm sinh: 1966
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Kỹ sư khai thác máy tàu biển
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1991 – 02/1998	Công ty vận tải và thuê tàu biển Việt Nam	Thợ máy, Sỹ quan quản lý

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
02/1998 – 11/2005	Trung tâm giám định khoa học công nghệ và hàng hóa, Viện Khoa học Việt Nam	Chuyên viên Trưởng phòng Phó Giám đốc
11/2005 – 07/2007	Công ty CP Giám định hàng hóa xuất nhập khẩu Việt Nam, CN TP. HCM	Giám định viên bậc cao
09/2007 – 06/2012	Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam, CN TP. HCM	Phó trưởng phòng Kỹ thuật vật tư Phó phòng phụ trách phòng Kỹ thuật
07/2012 – 11/2018	Công ty CP Vận tải biển Hải Âu	Phó trưởng phòng, Trưởng phòng Kỹ thuật vật tư
12/2018 – 08/2021	Công ty CP Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt	Phó phòng, Trưởng phòng Kỹ thuật vật tư
08/2021 – Nay	Công ty CP Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt	Phó Giám đốc phụ trách mảng Kỹ thuật vật tư và An toàn

- Chức vụ đang nắm giữ tại Tổ Chức Phát Hành: Phó Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ Chức Phát Hành của cá nhân, đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan:
  + Sở hữu cá nhân: 164.040 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,21% vốn điều lệ
  + Sở hữu đại diện ủy quyền : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ
  + Người có liên quan: 226.016 cổ phần, chiếm 0,285% vốn điều lệ.
  + Thông tin về người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ Tổ Chức Phát Hành:

Stt	Họ và tên	Mối quan hệ với người nội bộ	Chức vụ của người có liên quan tại Công ty	Số lượng cổ phần nắm giữ (cổ phiếu)	Tỷ lệ (%)
1.	Dương Thị Tuyết Anh	Vợ	-	0	0%
2.	Nguyễn Dương Minh	Con đẻ	-	0	0%

Stt	Họ và tên	Mối quan hệ với người nội bộ	Chức vụ của người có liên quan tại Công ty	Số lượng cổ phần nắm giữ (cổ phiếu)	Tỷ lệ (%)
3.	Nguyễn Minh Quang	Con đẻ	-	0	0%
4.	Nguyễn Văn Giáp	Bố ruột	Đã mất		
5.	Trần Thị Lan	Mẹ ruột	Đã mất		
6.	Dương Ngọc Ấn	Bố vợ	Đã mất		
7.	Nguyễn Thị Mỹ Lệ	Mẹ vợ	Đã mất		
8.	Nguyễn Thị Phụng	Chị ruột	-	0	0%
9.	Nguyễn Thị Loan	Chị ruột	-	0	0%
10.	Nguyễn Thị Hoa Dung	Chị ruột		1.260	0,002%
11.	Nguyễn Danh Khoa	Anh ruột	-	0	0%
12.	Nguyễn Danh Khôi	Anh ruột	-	0	0%
13.	Nguyễn Xuân Quyền	Anh ruột	-	104.293	0,13%
14.	Trần Thúy Hằng	Chị dâu	-	120.463	0,15%
Tổng cộng				**226.016**	**0,285%**

– Lợi ích liên quan đối với Tổ Chức Phát Hành:

+ Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa cá nhân hoặc những người có liên quan với Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ: Không có.

+ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong hai năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

Thời gian	Thù lao, tiền lương thưởng (VNĐ)	Các khoản lợi ích khác (VNĐ)
Năm 2024	1.101.439.600	0
Năm 2025	790.316.800	0
30/09/2026	715.014.398	0

– Các khoản nợ đối với Tổ Chức Phát Hành: Không có.

- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ Chức Phát Hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ Chức Phát Hành: Không có.

c. Ông Vũ Trọng Độ - Phó Giám đốc

- Năm sinh: 1977
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 04/2001 - 8/2007	Công ty TNHH Gas Petrolimex Sài Gòn	Chuyên viên tiếp thị phòng kinh doanh
Từ 09/2007 – 6/2008	Tổng công ty Hàng hải Việt Nam – Chi nhánh tại Tp. Hồ Chí Minh	Chuyên viên khai thác – Phòng Khai thác thương vụ
Từ 06/2008 – 02/2012	Tổng công ty Hàng hải Việt Nam – Chi nhánh tại Tp. Hồ Chí Minh	Phó Phòng Khai thác thương vụ
Từ 03/2012 – 01/2016	Công ty CP Vận tải Hà Tiên	Trợ lý Tổng giám đốc
Từ 01/2016 – 11/2017	Tổng công ty CP Vận tải Dầu khí	Phó Phòng Phát triển kinh doanh – Ban Kinh doanh
Từ 12/2017 – 03/2020	Tổng công ty CP Vận tải Dầu khí	Phó Ban Kinh doanh
Từ 04/2020 - nay	Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt	Phó Giám đốc

- Chức vụ đang nắm giữ tại Tổ Chức Phát Hành: Phó Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ Chức Phát Hành của cá nhân, đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan:
  + Sở hữu cá nhân: 257.098 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,32% vốn điều lệ
  + Sở hữu đại diện ủy quyền : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
  + Người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.

+ Thông tin về người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ Tổ Chức Phát Hành:

Stt	Họ và tên	Mối quan hệ với người nội bộ	Chức vụ của người có liên quan tại Công ty	Số lượng cổ phần nắm giữ (cổ phiếu)	Tỷ lệ (%)
1.	Vũ Dương Hòa	Bố đẻ	-	0	0%
2.	Đỗ Thị Châm	Mẹ đẻ	-	0	0%
3.	Lê Hùng An	Bố vợ	-	0	0%
4.	Dương Thị Cúc	Mẹ vợ	-	0	0%
5.	Lê Dương Hồng Thảo	Vợ	-	0	0%
6.	Vũ Dương Lê Phương	Con	-	0	0%
7.	Vũ Lê Thủy Tiên	Con	-	0	0%
8.	Vũ Trọng Đạt	Anh trai	-	0	0%
9.	Vũ Trọng Định	Em trai	-	0	0%
10.	Lê Dương Ái My	Em vợ	-	0	0%
Tổng cộng				**0**	**0%**

– Lợi ích liên quan đối với Tổ Chức Phát Hành:

+ Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa cá nhân hoặc những người có liên quan với Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ: Không có.

+ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong hai năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

Thời gian	Thù lao, tiền lương thưởng (VNĐ)	Các khoản lợi ích khác (VNĐ)
Năm 2024	1.090.764.182	0
Năm 2025	808.699.600	0
30/09/2026	649.143.518	

– Các khoản nợ đối với Tổ Chức Phát Hành: Không có.

– Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ Chức Phát Hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ Chức Phát Hành: Không có.

d. Ông Phạm Văn Nghĩa - Phó Giám đốc

- Năm sinh: 1977
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân chuyên ngành kinh tế vận tải biển
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
10/2000-8/2008	Công ty TNHH Tiếp Vận Liên Minh (Alliance Logistics Management Inc., Viet Nam)	Trưởng phòng Đại lý hàng hải
08/2008 - 2012	Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt	Trưởng bộ phận Đại lý Hàng hải
2012-2016	Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt	Phó phòng khai thác thương vụ - phụ trách Bp. Đại lý
2016-2021	Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt	Phó phòng khai thác thương vụ - phụ trách khai thác và cho thuê tàu
2021-1/2025	Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt	Trưởng phòng khai thác thương vụ
1/2025 – nay	Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt	Phó Giám Đốc

- Chức vụ đang nắm giữ tại Tổ Chức Phát Hành: Phó Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ Chức Phát Hành của cá nhân, đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan:
  + Sở hữu cá nhân: 159.378 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,20% vốn điều lệ
  + Sở hữu đại diện ủy quyền : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ
  + Người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
  + Thông tin về người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ Tổ Chức Phát Hành:

Stt	Họ và tên	Mối quan hệ với người nội bộ	Chức vụ của người có liên quan tại Công ty	Số lượng cổ phần nắm giữ (cổ phiếu)	Tỷ lệ (%)
1.	Phạm Văn Luyn	Bố ruột	-	0	0%
2.	Phạm Thị Kên	Mẹ ruột	-	0	0%
3.	Trần Quốc Tâm	Bố Vợ	-	0	0%
4.	Phạm Thị Út Thanh	Mẹ Vợ	-	0	0%
5.	Trần Thị Thanh Tuyền	Vợ	-	0	0%
6.	Phạm Ngọc Thanh Nguyên	Con gái	-	0	0%
7.	Phạm Nhật Minh	Con Trai	-	0	0%
8.	Phạm Minh Thiện	Con Trai	-	0	0%
9.	Phạm Văn Hùng	Anh ruột	-	0	0%
10.	Phạm Văn Dũng	Anh ruột	-	0	0%
11.	Phạm Hải Phương	Em ruột	-	0	0%
12.	Nguyễn Thị Yến	Chị dâu	-	0	0%
13.	Nguyễn Thị Nga	Chị dâu	-	0	0%
14.	Phạm Thị Huế	Em dâu	-	0	0%
Tổng cộng				**0**	**0%**

– Lợi ích liên quan đối với Tổ Chức Phát Hành:

+ Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa cá nhân hoặc những người có liên quan với Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ: Không có.

+ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong hai năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

Thời gian	Thù lao, tiền lương thưởng (VNĐ)	Các khoản lợi ích khác (VNĐ)
Năm 2024	-	0
Năm 2025	737.140.078	0
30/09/2026	680.474.878	0

- Các khoản nợ đối với Tổ Chức Phát Hành: Không có.
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ Chức Phát Hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ Chức Phát Hành: Không có.

3.4. Kế toán trưởng

Họ và tên: Ông Nguyễn Thái Đạo

- Năm sinh: 1982
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
06/2005 – 08/2005	Công ty Cổ Phần Xây lắp Dầu khí Miền Nam (Alpha-ECC)	Chuyên viên Kế toán
09/2005 – 11/2008	Cty TNHH Kiểm toán A.B.B Việt Nam	Trợ lý Kiểm toán
12/2008 – 10/2010	Cty TNHH Kiểm toán Việt Úc	Trưởng nhóm Kiểm toán
02/2011 – 03/2012	Cty TNHH Kiểm toán & Kế toán Biên Hòa	Trưởng bộ phận Kiểm toán
03/2012 – 02/2013	Công ty CP Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương	Chuyên viên Kế toán
02/2013 – 10/2013	Công ty CP Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương	Phó Phòng Kế toán Kế hoạch
10/2013 – 08/2015	Công ty CP Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương	Phụ trách Kế toán kiêm Phó phụ trách Phòng Kế toán Kế hoạch
08/2015 – 05/2018	Công ty CP Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương	Kế toán trưởng/ Phụ trách Phòng Kế toán Kế hoạch
Từ 06/2018 - Nay	Công ty CP Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt	Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng Phòng Tài chính Kế toán kế hoạch

- Chức vụ đang nắm giữ tại Tổ Chức Phát Hành: Kế toán trưởng
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có.
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ Chức Phát Hành của cá nhân, đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan:
  + Sở hữu cá nhân: 356.138 cổ phần, chiếm 0,45 % vốn điều lệ
  + Sở hữu theo đại diện uỷ quyền: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
  + Người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.
  + Thông tin về người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ Tổ Chức Phát Hành:

Stt	Họ và tên	Mối quan hệ với người nội bộ	Chức vụ của người có liên quan tại Công ty	Số lượng cổ phần nắm giữ (cổ phiếu)	Tỷ lệ (%)
1.	Nguyễn Văn Thuyên	Bố đẻ	-	0	0%
2.	Tạ Thị Sâm	Mẹ đẻ	-	0	0%
3.	Đinh Viết Phong	Bố vợ	-	0	0%
4.	Phan Thị Soa	Mẹ vợ	-	0	0%
5.	Nguyễn Thị Kim Dung	Chị gái	-	0	0%
6.	Hoàng Đăng Hùng	Anh rể	-	0	0%
7.	Nguyễn Thị Hoài Hương	Chị gái	-	0	0%
8.	Lê Trung Tú	Anh rể	-	0	0%
9.	Nguyễn Duy Hưng	Em ruột	-	0	0%
10.	Lê Thị Loan	Em dâu	-	0	0%
11.	Đinh Thị Lan	Vợ	-	0	0%
12.	Nguyễn Thái Đức Nhân	Con	-	0	0%
13.	Nguyễn Đan Linh	Con	-	0	0%
Tổng cộng				**0**	**0%**

- Lợi ích liên quan đối với Tổ Chức Phát Hành:
  + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện

giữa cá nhân hoặc những người có liên quan với Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ: Không có.

+ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong hai năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

Thời gian	Thù lao, tiền lương thưởng (VNĐ)	Các khoản lợi ích khác (VNĐ)
Năm 2024	823.181.057	0
Năm 2025	695.760.557	0
Quý III/2026	593.979.638	0

- Các khoản nợ đối với Tổ Chức Phát Hành: Không có.
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ Chức Phát Hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ Chức Phát Hành: Không có.

VII. THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN

1. Loại cổ phiếu

Cổ phiếu phổ thông

2. Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu

3. Tổng số lượng cổ phiếu chào bán: 56.948.116 cổ phần

4. Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá

Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá: 569.481.160.000 (*bằng chữ: Năm trăm sáu mươi chín tỷ, bốn trăm tám mươi mốt triệu, một trăm sáu mươi nghìn đồng).*

5. Giá chào bán dự kiến:

Giá chào bán: 10.000 đồng/cổ phiếu *(Bằng chữ: Mười nghìn đồng một cổ phiếu).*

6. Phương pháp tính giá

(i) Giá trị sổ sách tại ngày 30/06/2026 là 12.922 đồng/cổ phiếu.

Đvt: VNĐ

Stt	Nội dung	Giá trị tại 30/06/2026
1	Vốn chủ sở hữu	1.024.939.793.857
2	Số Cổ phần đang lưu hành	79.314.926
3	Giá trị sổ sách 1 Cổ phần (đồng/Cổ phần)	12.922

(ii) Giá thị trường của cổ phiếu, được xác định theo giá đóng cửa bình quân trong vòng 30 phiên giao dịch gần nhất của cổ phiếu PDV tại sàn HSX tính đến ngày 02/10/2026 là 8.459 đồng/cổ phiếu

Căn cứ vào giá trị sổ sách và giá thị trường của cổ phiếu PDV; căn cứ vào chiến lược phát triển và nhu cầu tăng vốn của PDV; khuyến khích cổ đông gắn bó và đóng góp cho sự phát triển của PDV và đảm bảo tính khả thi của đợt chào bán, giá chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu được Công ty xác định bằng 10.000 đồng/cổ phiếu. Giá chào bán này đã được ĐHĐCĐ năm 2026 thông qua tại ngày 26/10/2026.

7. Phương thức phân phối

- Cổ phiếu của đợt chào bán này sẽ được chào bán cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền: 1.000 : 718 (cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu sẽ được hưởng 01 quyền mua, cứ 1.000 quyền mua sẽ được mua 718 cổ phiếu mới).
- Nguyên tắc làm tròn: Số cổ phiếu chào bán thêm cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, phần lẻ thập phân (nếu có) sẽ được tổng hợp lại và xử lý theo phương án xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phiếu không phân phối hết nêu tại Phương án xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phiếu không phân phối hết.

Ví dụ: Tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông A sở hữu 100 cổ phiếu với tỷ lệ thực hiện quyền là 1.000 : 718, cổ đông A sẽ được quyền mua (100:1.000) x 718 = 71,8 cổ phiếu mới. Như vậy, theo nguyên tắc làm tròn xuống đến hàng đơn vị, cổ đông A được quyền mua 71 cổ phiếu; 0,8 cổ phiếu lẻ sẽ được tổng hợp lại và xử lý theo phương án xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phiếu không phân phối hết nêu tại Phương án xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phiếu không phân phối hết.

- Phương án xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phiếu không phân phối hết (nếu có):

+ Cổ phiếu lẻ và cổ phiếu không phân phối hết bao gồm:

(i) Cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn xuống đến hàng đơn vị;

(ii) Số lượng cổ phiếu do cổ đông từ chối mua và/hoặc không đăng ký mua hết và/hoặc đến hạn đóng tiền mua cổ phiếu mà không đóng tiền mua;

(iii) Số cổ phiếu chênh lệch phát sinh giữa số lượng cổ phiếu chào bán (56.948.116 cổ phiếu) và số lượng cổ phiếu thực tế chào bán theo tỷ lệ thực hiện quyền.

+ Xử lý đối với cổ phiếu lẻ và cổ phiếu không phân phối hết (nếu có): Hội đồng quản trị được ĐHĐCĐ ủy quyền quyết định phương án xử lý số cổ phiếu lẻ và cổ phiếu không phân phối hết đảm bảo các quy định sau:

(i) Toàn bộ số cổ phiếu lẻ và cổ phiếu không phân phối hết nói trên sẽ được HĐQT chào bán cho các nhà đầu tư khác với điều kiện không được ưu đãi hơn so với phương án chào bán cho cổ đông hiện hữu đã được ĐHĐCĐ thông qua. Trong đó, giá chào bán là 10.000 đồng/cổ phần, bằng mức giá chào bán cho cổ đông hiện hữu để đảm bảo phát hành hết toàn bộ số cổ phần chào bán.

(ii) Việc xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phiếu không phân phối hết cho cổ đông hiện hữu hoặc nhà đầu tư bên ngoài đảm bảo phù hợp theo quy định tại Điều 42 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020, đảm bảo theo quy định tại khoản 2 Điều 195 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các quy định khác có liên quan của pháp luật hiện hành;

(iii) Số cổ phiếu lẻ và cổ phiếu không phân phối hết khi phân phối cho nhà đầu tư khác theo quyết định của HĐQT sẽ hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán;

(iv) Trường hợp sau thời gian HĐQT quyết định tiếp tục chào bán mà vẫn còn cổ phiếu chưa chào bán hết, số cổ phiếu chưa chào bán hết này được hủy bỏ và HĐQT ra quyết định kết thúc đợt chào bán.

8. Đăng ký mua cổ phiếu

8.1. Số lượng cổ phiếu đặt mua tối thiểu, Thời hạn và cách thức trả lại tiền đặt mua cổ phiếu trong trường hợp số lượng cổ phiếu đăng ký mua không đạt mức tối thiểu

Không có.

8.2. Thời hạn đăng ký mua

Thời hạn đăng ký thực hiện quyền mua cổ phiếu của cổ đông tối thiểu là 20 ngày. Thời gian đăng ký cụ thể thực hiện theo Thông báo chào bán cổ phiếu ra công chúng của Công ty, sau khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng.

8.3. Phương thức đăng ký và Phương thức thanh toán tiền mua cổ phiếu

Cổ đông làm thủ tục đăng ký mua, chuyển nhượng quyền mua theo hướng dẫn tại Thông báo chào bán cổ phiếu ra công chúng của Công ty, sau khi Công ty được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng.

Tiền mua cổ phiếu được chuyển khoản vào Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu nêu tại mục 11 phần VII dưới đây

9. Lịch trình dự kiến phân phối cổ phiếu

Thời gian chào bán dự kiến: Thời gian dự kiến từ Quý IV/2026 – Quý II/2027, thời gian cụ thể do HĐQT quyết định.

Việc phân phối cổ phần chào bán thêm dự kiến sẽ được tiến hành tối đa trong vòng 90 ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng có hiệu lực. Trường hợp do các nguyên nhân khách quan không thể hoàn thành việc phân phối chứng khoán ra công chúng trong thời hạn này, Công ty sẽ xem xét báo cáo UBCKNN gia hạn việc phân phối chứng khoán nhưng tối đa không quá 30 ngày.

Bảng 28: Lịch trình dự kiến phân phối cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu

STT	Công việc	Thời gian thực hiện
1	Giấy chứng nhận đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng do UBCKNN cấp có hiệu lực.	T
2	Công bố thông tin về đợt chào bán trên các phương tiện thông tin đại chúng.	T + 1 đến T + 5
3	Thông báo chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền mua cổ phiếu.	T + 6 đến T + 7
4	Ngày đăng ký cuối cùng.	T + 17
5	Nhận danh sách tổng hợp cổ đông được phân bổ quyền mua.	T + 17 đến T + 24
6	Cổ đông tiến hành đăng ký mua, chuyển nhượng quyền mua	T + 24 đến T + 44

STT	Công việc	Thời gian thực hiện
	và nộp tiền mua.	
7	Tổng hợp việc thực hiện quyền mua của cổ đông hiện hữu.	T + 51
8	HĐQT thông qua phương án xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phiếu không phân phối hết và thực hiện xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phiếu không phân phối hết (nếu có).	T + 53 đến T + 68
9	Gửi báo cáo kết quả đợt chào bán cho UBCKNN và công bố thông tin.	T + 69
10	Chuyển giao cổ phiếu và Thực hiện đăng ký chứng khoán bổ sung, đăng ký niêm yết bổ sung số cổ phiếu phát hành thêm.	T + 69 đến T + 83

10. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng cổ phiếu

Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông được phân bổ quyền mua có quyền chuyển nhượng quyền mua của mình cho người khác trong thời gian quy định. Quyền mua chỉ được phép chuyển nhượng một (01) lần. Người nhận chuyển nhượng không được chuyển nhượng tiếp cho người thứ 3. Bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng tự thỏa thuận mức giá chuyển nhượng và thanh toán tiền chuyển nhượng.

Để đảm bảo tỷ lệ sở hữu nước ngoài của Công ty sau khi thực hiện chào bán chứng khoán ra công chúng đảm bảo phù hợp với quy định của Luật Chứng khoán năm 2019 và các văn bản sửa đổi bổ sung, Điều lệ của Công ty, trong trường hợp các nhà đầu tư nước ngoài nhận chuyển nhượng quyền mua dẫn đến vượt tỷ lệ sở hữu nước ngoài theo quy định, PDV sẽ phối hợp cùng VSDC thông báo cho các nhà đầu tư nêu trên để hủy bỏ hoặc giảm quy mô giao dịch chuyển nhượng.

Số cổ phiếu do cổ đông hiện hữu mua theo quyền mua hoặc cổ phiếu của nhà đầu tư thực hiện mua lại quyền mua từ cổ đông hiện hữu được tự do chuyển nhượng.

Các cổ đông trong tình trạng bị hạn chế chuyển nhượng vẫn được nhận quyền mua cổ phiếu, số lượng cổ phiếu mua thêm từ quyền mua này không bị hạn chế chuyển nhượng.

Số cổ phiếu lẻ và cổ phiếu không phân phối hết khi phân phối cho nhà đầu tư khác theo quyết định của HĐQT sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.

11. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu

- Tên tài khoản: Công ty cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt
- Số tài khoản: 8602393333
- Ngân hàng: Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa.

12. Ý kiến của cơ quan có thẩm quyền về đợt tăng vốn điều lệ của Tổ chức phát hành

Tổ Chức Phát Hành không thuộc ngành nghề kinh doanh có điều kiện mà pháp luật chuyên ngành quy định phải có chấp thuận của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về việc tăng vốn điều lệ.

13. Hủy bỏ đợt chào bán

Công ty thực hiện chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ sở hữu nên được miễn trừ áp dụng tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu. Do đó, đợt chào bán không bị hủy bỏ trong trường hợp số lượng cổ phiếu được bán cho các nhà đầu tư không đạt một tỷ lệ nhất định.

14. Biện pháp đảm bảo tuân thủ quy định về sở hữu nước ngoài

Theo văn bản số 4661/UBCK-PTTT ngày 25/07/2024 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt là 49%.

Theo thông tin về số liệu sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài do VSDC công bố ngày 20/10/2026, số lượng cổ phiếu PDV do nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ là 31.818 cổ phiếu, chiếm 0,04% vốn Điều lệ Công ty.

Công ty cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt cam kết sử dụng các biện pháp theo quy định của pháp luật để giữ tỷ lệ sở hữu nước ngoài sau khi thực hiện chào bán chứng khoán ra công chúng đảm bảo phù hợp với quy định của Luật Chứng khoán và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Để đảm bảo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại PDV là 49% theo quy định, PDV sẽ phối hợp cùng VSDC thực hiện phân phối cổ phiếu chào bán thêm cho các nhà đầu tư nước ngoài theo tỷ lệ nắm giữ của các nhà đầu tư nước ngoài tại thời điểm chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền. Trong trường hợp các nhà đầu tư nước ngoài nhận chuyển nhượng quyền mua dẫn đến vượt tỷ lệ sở hữu nước ngoài theo quy định, PDV sẽ phối hợp cùng VSDC thông báo cho các nhà đầu tư nêu trên để hủy bỏ hoặc giảm quy mô giao dịch chuyển nhượng.

Đối với cổ phiếu lẻ và cổ phiếu không phân phối hết, HĐQT sẽ quyết định phân phối tiếp cho các nhà đầu tư trong nước và/hoặc nhà đầu tư nước ngoài để đảm bảo tỷ lệ sở hữu của những nhà đầu tư nước ngoài được phân phối tiếp này không vượt quá tỷ lệ sở hữu nước ngoài. Trong trường hợp nhà đầu tư nước ngoài đăng ký tham gia đợt phân phối tiếp dẫn đến vượt tỷ lệ sở hữu nước ngoài theo quy định, HĐQT sẽ thông báo với các nhà đầu tư nước ngoài để giảm quy mô đăng ký, đồng thời thực hiện phân phối cho nhà đầu tư trong nước hoặc hủy bỏ không phân phối nhằm đảm bảo tỷ lệ sở hữu nước ngoài sau khi thực hiện phân phối tiếp không vượt mức 49% theo quy định.

15. Các loại thuế có liên quan

15.1. Các loại thuế liên quan đến hoạt động đầu tư chứng khoán

❖ **Thuế thu nhập cá nhân:**

Đối với việc chuyển nhượng chứng khoán: Thực hiện theo Luật Thuế thu nhập cá nhân số 109/2025/QH15 ngày 10/12/2025; Nghị định số 253/2026/NĐ-CP ngày 30/06/2026 quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật thuế thu nhập cá nhân. Nhà đầu tư phải nộp thuế chuyển nhượng chứng khoán bằng 0,1% giá trị chuyển nhượng.

❖ **Thuế giá trị gia tăng:**

Hoạt động chuyển nhượng chứng khoán của Công ty không phải chịu thuế Giá trị gia tăng theo Luật số 48/2024/QH15 ngày 26/11/2024; Nghị định 181/2025/NĐ-CP ngày 01/07/2025 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thuế giá trị gia tăng và hướng dẫn thực hiện Nghị định số 181/2025/NĐ-CP ngày 01/07/2025; Nghị định số 359/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 181/2025/NĐ-CP; Nghị định số 144/2026/NĐ-CP ngày 05/05/2026 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 181/2025/NĐ-CP và Thông tư 69/2025/TT-BTC ngày 01/07/2025 quy định chi tiết một số điều của Luật thuế GTGT và hướng dẫn thực hiện Nghị định số 181/2025/NĐ-CP.

❖ **Thuế thu nhập doanh nghiệp:**

- Theo quy định tại Luật thuế TNDN số 67/2025/QH15 ngày 14/06/2025;
- Theo Nghị định số 320/2025/NĐ-CP ngày 15/12/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành luật thuế thu nhập doanh nghiệp;
- Theo Thông tư số 20/2026/TT-BTC ngày 12/3/2026 của Bộ Tài Chính quy định chi tiết một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp và Nghị định số 320/2025/NĐ-CP ngày 15/12/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức hướng dẫn thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp;
- Nghị định số 141/2026/NĐ-CP ngày 29/4/2026 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 68/2026/NĐ-CP quy định về chính sách thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh và nghị định số 320/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức hướng dẫn thi hành luật thuế thu nhập doanh nghiệp.

Căn cứ các quy định trên, thu nhập từ chuyển nhượng vốn, chuyển nhượng chứng khoán đối với nhà đầu tư là tổ chức là thu nhập khác áp dụng thuế suất thuế TNDN là 20%. Riêng đối với doanh nghiệp nước ngoài, tổ chức nước ngoài sản xuất kinh doanh tại Việt Nam thì thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán sẽ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 0,1% trên doanh thu tính thuế.

15.2. Các loại thuế liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổ chức phát hành

❖ **Thuế Thu nhập doanh nghiệp:**

Công ty hiện đang áp dụng mức thuế suất 20% trên thu nhập chịu thuế (Theo Luật thuế TNDN số 67/2025/QH15 ngày 14/06/2025) - Thu nhập chịu thuế bao gồm cả thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán (theo Điều 14 Chương III Nghị định 320/2025/NĐ-CP ngày 15/12/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành luật thuế thu nhập doanh nghiệp). Công ty phải nộp thuế suất thuế TNDN hiện hành đang áp dụng là 20%.

❖ **Thuế giá trị gia tăng:**

Hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty chịu thuế Giá trị gia tăng theo đúng các quy định hiện hành.

Áp dụng đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty được thực hiện theo quy định của Luật Thuế giá trị gia tăng số 48/2024/QH15 ngày 26/11/2024, Luật số 90/2025/QH15, Luật số 149/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng, Nghị quyết số 204/2025/QH15 về giảm thuế giá trị gia tăng và các văn bản hướng dẫn thi hành có liên quan.

❖ **Các loại thuế khác:**

Thuế tài nguyên, thuế đất, tiền thuê đất, thuế môn bài, phí, lệ phí... của Công ty thực hiện kê khai và nộp cho cơ quan thuế địa phương theo quy định của Nhà nước.

16. Thông tin về các cam kết

16.1. Cam kết về việc thực hiện niêm yết hoặc đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch chứng khoán

Công ty cam kết đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng.

16.2. Cam kết khác

Công ty cam kết đảm bảo việc chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu đáp ứng các quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài.

Công ty cam kết sẽ thực hiện xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phiếu không phân phối hết cho cổ đông hiện hữu đảm bảo phù hợp theo quy định tại Điều 42 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020, đảm bảo theo quy định tại khoản 2 Điều 195 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các quy định khác có liên quan của pháp luật hiện hành.

17. Thông tin về các chứng khoán khác được chào bán, phát hành trong cùng đợt

Không có.

[Phần còn lại của trang này được cố ý để trống]

VIII. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

1. Mục đích chào bán

Đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu năm 2026 của Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt được thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2026 (lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản) số 02-2026/NQ-PĐV-ĐHĐCĐ ngày 26/10/2026 và Nghị quyết Hội đồng quản trị số 41/NQ-PĐV-HĐQT ngày 26/10/2026 thông qua triển khai phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu; thông qua phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán. Theo đó, Công ty sử dụng toàn bộ số tiền dự kiến huy động được từ đợt chào bán để đầu tư mua tàu.

2. Phương án khả thi

2.1 Dự án mua Tàu chở dầu/hóa chất trọng tải khoảng 19.000 - 26.000 DWT (Mã số dự án: PDV-HC-08/26)

2.1.1. Thông tin về phương án khả thi

a) Thông tin chung về dự án

- Tên chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt.
- Tên đơn vị thực hiện: Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt.
- Loại tàu: Tàu chở dầu/hóa chất hầm hàng thép không gỉ (Stainless steel).
- Cấp có thẩm quyền phê duyệt: Đại hội đồng cổ đông theo Nghị quyết số 01-2026/NQ-PĐV-ĐHĐCĐ ngày 25/06/2026 của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026 phê duyệt kế hoạch đầu tư năm 2026; Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2026 (lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản) số 02-2026/NQ-PĐV-ĐHĐCĐ ngày 26/10/2026 của CTCP Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt) đã thông qua Dự án đầu tư mua tàu chở dầu/hóa chất trọng tải khoảng 19.000–26.000 DWT (Mã số dự án: PDV-HC-08/26).
- Mục đích: phát triển đội tàu, nâng cao năng lực cạnh tranh, mở rộng thị phần vận tải trong nước và quốc tế.
- Phương thức thực hiện: Mua tàu đã qua sử dụng.
- Khái quát về tàu dự kiến đầu tư:

STT	Nội dung	Thông số
1.	Nơi đóng	Nhật Bản/Hàn Quốc
2.	Tuổi tàu	Phù hợp với quy định tại Nghị Định số 171/2016/NĐ-CP ngày 27/12/2016, Nghị định sửa đổi bổ sung số 86/2020/NĐ-CP ngày 23/7/2020 và Nghị định sửa đổi bổ sung số 247/2025/NĐ-CP ngày

STT	Nội dung	Thông số
		15/9/2025 của Chính Phủ về đăng ký, xóa đăng ký và mua, bán, đóng mới tàu biển hoặc các quy định sửa đổi, bổ sung của Chính phủ.
3.	Loại tàu	Tàu Eco, SBT/IGS/IMO2 (Oil/Chemical tanker)
4.	Đăng kiểm	IACS

b) Đối tác tham gia

Danh sách các đối tác bán tàu phụ thuộc vào thư chào giá của các nhà môi giới cung cấp. Hiện nay, sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt dự án đầu tư mua tàu Công ty đang tiếp tục nghiên cứu, xây dựng kế hoạch đầu tư tàu theo đúng quy định và tiến độ đã được phê duyệt. Công ty chưa có đối tác cụ thể tham gia vào quá trình đầu tư tàu; việc tìm kiếm, tiếp cận các nhà môi giới và lựa chọn tàu sẽ được thực hiện trên cơ sở nhu cầu đầu tư thực tế, tình hình thị trường và các điều kiện phù hợp.

c) Tổng mức đầu tư

Đơn vị tính : USD

STT	Nội dung	Tổng cộng
1	Giá mua tàu	44.800.000
2	Chi phí khảo sát, giám định tàu, giao nhận tàu, kiểm toán quyết toán dự án đầu tư; chi phí tài chính phát sinh trước khi nhận tàu (bao gồm chi phí lãi vay từ thời điểm giải ngân đến khi nhận tàu, ...) và chi phí dự phòng khác (nếu có).	200.000
	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ	**45.000.000**

d) Nguồn vốn và cơ cấu đầu tư

STT	Nội dung	Giá trị (USD)	Giá trị quy đổi VND
1	Tổng mức đầu tư	45.000.000	1.192.500.000.000
1.1	Vốn vay ngân hàng	31.360.000	831.040.000.000
1.2	Vốn chủ sở hữu	13.640.000	361.460.000.000

Tỷ giá USD áp dụng tạm tính là: 26.500 VND/USD. Số tiền bằng VND (đồng) có thể thay đổi tùy theo tỷ giá áp dụng tại thời điểm giải ngân, tuy nhiên vẫn đảm bảo tổng mức đầu tư mua tàu tính

theo đồng USD không vượt quá 45.000.000 USD.

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2026 (lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản) số 02-2026/NQ-PĐV-ĐHĐCĐ ngày 26/10/2026 của CTCP Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt), ĐHĐCĐ đã thông qua Dự án đầu tư mua tàu chở dầu/hóa chất trọng tải khoảng 19.000–26.000 DWT (Mã số dự án: PDV-HC-08/26) với cơ cấu vốn cụ thể:

- *Nguồn vốn chủ sở hữu*

PDV dự kiến phát hành cổ phiếu ra công chúng để tăng vốn điều lệ thêm 569.481.160.000 đồng, trong đó một phần nguồn vốn huy động được sử dụng để đầu tư phát triển đội tàu. Công ty dự kiến đầu tư đối với tàu dầu/hóa chất trọng tải khoảng 19.000–26.000 DWT (PDV-HC -08/26) số tiền dự kiến là 13.640.000 USD (tương đương 361.460.000.000 VND).

- *Nguồn vốn vay*

Với cơ cấu vốn đầu tư dự kiến sẽ vay ngân hàng tối đa 70% trên giá mua tàu, theo hình thức vay dài hạn với thời gian vay khoảng 7 năm kể từ ngày giải ngân đầu tiên.

Và mức vốn cho vay tối đa của các tổ chức tín dụng (TCTD) cho các dự án đầu tư của PDV hiện nay khoảng 70% giá mua tàu, cơ cấu này phù hợp với tính toán hiệu quả của dự án đầu tư tàu và nằm trong khung điều kiện cho vay thông thường của các Tổ chức tín dụng.

e) Kế hoạch khai thác

Khai thác tuyến quốc tế thông qua Pool, cho thuê định hạn (TC) hoặc thị trường chuyến (Spot).

f) Hiệu quả kinh tế

STT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Giá trị
1	Suất thu lợi nội tại dự án ($IRR_{dự\ án}$)	%	8,10
2	Hiện giá dòng ngân lưu thuần dự án ($NPV_{dự\ án}$)	USD	1.480.943
3	Tỷ suất sinh lợi của chủ đầu tư ($ROE_{chủ\ đầu\ tư}$)	%	10,12
4	Hiện giá dòng ngân lưu thuần chủ đầu tư ($NPV_{chủ\ đầu\ tư}$)	USD	194.539

g) Trường hợp dự án có sử dụng vốn vay ngân hàng, nêu cam kết cấp hạn mức tín dụng của ngân hàng

Hiện nay, sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt dự án đầu tư mua tàu PDV đang làm việc với các ngân hàng để tìm hiểu, xem xét và lựa chọn ngân hàng tài trợ phù hợp với phương án đầu tư của Công ty. Sau khi lựa chọn được ngân hàng tài trợ, Công ty sẽ tiến hành hoàn thiện các thủ tục vay vốn để phục vụ việc đầu tư mua tàu.

h) Ý kiến của tổ chức chuyên môn độc lập về phương án khả thi

Không có.

2.1.2. Thông tin về tình hình triển khai dự án

a) Cơ sở pháp lý để triển khai dự án

- Nghị quyết số 01-2026/NQ-PĐV-ĐHĐCĐ ngày 25/06/2026 của Đại hội đồng Cổ đông thường niên Công ty năm 2026 đã phê duyệt kế hoạch đầu tư năm 2026.
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2026 (lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản) số 02-2026/NQ-PĐV-ĐHĐCĐ ngày 26/10/2026 của CTCP Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt) đã thông qua Dự án đầu tư mua tàu chở dầu/hóa chất trọng tải khoảng 19.000–26.000 DWT (Mã số dự án: PDV-HC-08/26).

b) Tình hình triển khai dự án đến thời điểm hiện tại

Công ty đang tìm hiểu, khảo sát thị trường tàu biển, đồng thời thu thập thông tin và đánh giá các tàu đang được chào bán nhằm xác định phương án đầu tư phù hợp với các tiêu chí của Dự án và nhu cầu phát triển đội tàu của Công ty. Các tiêu chí xem xét tập trung vào độ tuổi và tình trạng kỹ thuật của tàu, thiết kế tiết kiệm nhiên liệu, lịch sử khai thác, khả năng đáp ứng các yêu cầu về an toàn, môi trường và bảo hiểm, cũng như tình trạng pháp lý của tàu và chủ tàu. Trên cơ sở diễn biến thị trường và kết quả đánh giá, Công ty sẽ tiếp tục nghiên cứu, sàng lọc các phương án tiềm năng để lựa chọn tàu đáp ứng yêu cầu khai thác, bảo đảm tính khả thi và hiệu quả kinh tế của Dự án.

Thời gian dự kiến thực hiện: trong Quý 4 năm 2026 cho đến khi hoàn thành

Những thay đổi so với phương án đã được phê duyệt: không có.

c) Tình hình thu xếp vốn

STT	Công việc	Thời gian dự kiến hoàn thành
1	Vốn huy động từ ngân hàng	Quý IV/2026 – Quý II/2027
2	Vốn chủ sở hữu (Nguồn vốn từ phát hành cổ phiếu ra công chúng)	Dự kiến trong năm 2027

2.2 Dự án mua Tàu chở dầu/hóa chất trọng tải khoảng 19.000 - 26.000 DWT hoặc tàu hàng rời trọng tải 55.000 - 75.000 DWT (Mã số dự án: PDV-HC/HR-07/25)

2.2.1. Thông tin về phương án khả thi

a) Thông tin chung về dự án

- Tên chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt.

- Tên đơn vị thực hiện: Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt.
- Cấp thẩm quyền phê duyệt: Đại hội đồng cổ đông theo Nghị quyết số 01-2026/NQ-PĐV-ĐHĐCĐ ngày 25/06/2026 của Đại hội đồng Cổ đông thường niên Công ty năm 2026 đã phê duyệt kế hoạch đầu tư năm 2026. Theo đó Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt điều chỉnh, cập nhật kế hoạch đầu tư năm 2026 (nếu cần) cho phù hợp với thực tế trên cơ sở đảm bảo lợi ích tối đa cho các cổ đông. Hội đồng quản trị đã thông qua chủ trương Dự án đầu tư mua tàu chở dầu/hoá chất trọng tải khoảng 19.000 – 26.000 DWT hoặc tàu hàng rời trọng tải khoảng 55.000 –75.000 DWT (Mã số dự án: PDV-HC/HR-07/25) tại Nghị quyết Hội đồng quản trị số 38/NQ-PĐV-HĐQT ngày 15/10/2026 (theo thẩm quyền của Hội Đồng Quản trị được quy định tại Điểm e Khoản 2 Điều 26 Điều lệ Công ty).
- Mục đích: phát triển đội tàu, nâng cao năng lực cạnh tranh, mở rộng thị phần vận tải trong nước và quốc tế.
- Phương thức thực hiện: Mua tàu đã qua sử dụng.
- Khái quát thông tin về tàu dự kiến mua:

+ **Đối với mã số dự án: PDV-HC-07/25**

STT	Nội dung	Thông số
1.	Nơi đóng	Nhật Bản/Hàn Quốc
2.	Tuổi tàu	Phù hợp với quy định tại Nghị định số 171/2016/NĐ-CP ngày 27/12/2016, Nghị định sửa đổi bổ sung số 86/2020/NĐ-CP ngày 23/7/2020 và Nghị định sửa đổi bổ sung số 247/2025/NĐ-CP ngày 15/9/2025 của Chính phủ về đăng ký, xóa đăng ký và mua, bán, đóng mới tàu biển hoặc các quy định sửa đổi, bổ sung của Chính phủ.
3.	Loại tàu	SBT/IGS/IMO II (Oil/Chemical tanker)
4.	Trọng tải	khoảng 19.000 – 26.000 DWT
5.	Đăng kiểm	IACS

+ **Đối với mã số dự án: PDV-HR-07/25**

STT	Nội dung	Thông số
1.	Nơi đóng	Nhật Bản/Hàn Quốc/ các nhà máy của Nhật Bản, Hàn Quốc đặt tại Trung Quốc hoặc Đông Nam Á

STT	Nội dung	Thông số
2.	Tuổi tàu	Phù hợp với quy định tại Nghị định số 171/2016/NĐ-CP ngày 27/12/2016, Nghị định sửa đổi bổ sung số 86/2020/NĐ-CP ngày 23/7/2020 và Nghị định sửa đổi bổ sung số 247/2025/NĐ-CP ngày 15/9/2025 của Chính phủ về đăng ký, xóa đăng ký và mua, bán, đóng mới tàu biển hoặc các quy định sửa đổi, bổ sung của Chính phủ.
4.	Loại tàu	Tàu chở hàng rời loại có cẩu
5.	Trọng tải	Khoảng 55.000 –75.000 DWT
6.	Đăng kiểm	IACS

b) Đối tác tham gia

Danh sách các đối tác bán tàu phụ thuộc vào thư chào giá của các nhà môi giới cung cấp. Hiện nay, sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt dự án đầu tư mua tàu Công ty đang tiếp tục nghiên cứu, xây dựng kế hoạch đầu tư tàu theo đúng quy định và tiến độ đã được phê duyệt. Công ty chưa có đối tác cụ thể tham gia vào quá trình đầu tư tàu; việc tìm kiếm, tiếp cận các nhà môi giới và lựa chọn tàu sẽ được thực hiện trên cơ sở nhu cầu đầu tư thực tế, tình hình thị trường và các điều kiện phù hợp.

c) Tổng mức đầu tư

Đơn vị tính : USD

Stt	Nội dung	Giá trị
1	Giá mua tàu	28.800.000
2	Chi phí khảo sát, giám định tàu, giao nhận tàu, kiểm toán quyết toán dự án đầu tư; chi phí tài chính phát sinh trước khi nhận tàu (bao gồm chi phí lãi vay từ thời điểm giải ngân đến khi nhận tàu, ...) và chi phí dự phòng khác (nếu có)	200.000
	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ	**29.000.000**

d) Nguồn vốn và cơ cấu đầu tư

STT	Nội dung	Giá trị (USD)	Giá trị quy đổi VND
1	Tổng mức đầu tư	**29.000.000**	**768.500.000.000**

STT	Nội dung	Giá trị (USD)	Giá trị quy đổi VND
1.1	Vốn vay ngân hàng	20.160.000	534.240.000.000
1.2	Vốn chủ sở hữu và/hoặc các nguồn vốn khác	8.840.000	234.260.000.000

Tỷ giá USD áp dụng tạm tính là: 26.500 VND/USD. Số tiền bằng VND (đồng) có thể thay đổi tùy theo tỷ giá áp dụng tại thời điểm giải ngân, tuy nhiên vẫn đảm bảo tổng mức đầu tư mua tàu tính theo đồng USD không vượt quá 29.000.000 USD.

Theo ủy quyền của Đại hội đồng Cổ đông thường niên Công ty năm 2026 tại Nghị quyết số 01-2026/NQ-PĐV-ĐHĐCĐ ngày 25/06/2026, Hội đồng quản trị đã thông qua chủ trương Dự án đầu tư mua tàu chở dầu/hoá chất trọng tải khoảng 19.000 – 26.000 DWT hoặc tàu hàng rời trọng tải khoảng 55.000 –75.000 DWT (Mã số dự án: PDV-HC/HR-07/25) tại Nghị quyết Hội đồng quản trị số 38/NQ-PĐV-HĐQT ngày 15/10/2026, theo đó cơ cấu vốn cụ thể:

- *Về nguồn vốn chủ sở hữu và/hoặc các nguồn vốn khác*

PDV dự kiến phát hành cổ phiếu ra công chúng để tăng vốn điều lệ thêm 569.481.160.000 đồng, trong đó một phần nguồn vốn huy động được sử dụng để đầu tư phát triển đội tàu. Công ty dự kiến đầu tư đối với tàu chở dầu/hóa chất trọng tải khoảng 19.000 - 26.000 DWT hoặc tàu hàng rời trọng tải 55.000 - 75.000 DWT (Mã số dự án: PDV-HC/HR-07/25) số tiền là 8.840.000 USD (tương đương 234.260.000.000 đồng), trong đó Công ty sẽ sử dụng số tiền dự kiến 208.021.160.000 đồng thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng, còn lại là nguồn vốn từ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- *Nguồn vốn vay*

Về cơ cấu vốn đầu tư dự kiến sẽ vay ngân hàng đến khoảng 70% trên giá mua tàu, theo hình thức vay dài hạn với thời gian vay là 7 năm;

Mức vốn cho vay tối đa của các tổ chức tín dụng cho các dự án đầu tư của PDV hiện nay khoảng 70% giá mua tàu, cơ cấu này phù hợp với tính toán hiệu quả của dự án đầu tư tàu và nằm trong khung điều kiện cho vay thông thường của các tổ chức tín dụng.

e) Kế hoạch khai thác

Khai thác tuyến quốc tế, cho thuê định hạn (TC) hoặc thị trường chuyến (Spot).

f) Các chỉ tiêu hiệu quả kinh tế

STT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Giá trị
MÃ SỐ DỰ ÁN: PDV-HC-07/25			
1	Suất thu lợi nội tại dự án ($IRR_{dự án}$)	%	8,04

STT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Giá trị
2	Hiện giá dòng ngân lưu thuần dự án ($NPV_{dự án}$)	USD	589.459
3	Tỷ suất sinh lợi của chủ đầu tư ($ROE_{chủ đầu tư}$)	%	10,29
4	Hiện giá dòng ngân lưu thuần chủ đầu tư ($NPV_{chủ đầu tư}$)	USD	224.891
MÃ SỐ DỰ ÁN: PDV-HR-07/25			
1	Suất thu lợi nội tại dự án ($IRR_{dự án}$)	%	8,02
2	Hiện giá dòng ngân lưu thuần dự án ($NPV_{dự án}$)	USD	682.694
3	Tỷ suất sinh lợi của chủ đầu tư ($ROE_{chủ đầu tư}$)	%	10,07
4	Hiện giá dòng ngân lưu thuần chủ đầu tư ($NPV_{chủ đầu tư}$)	USD	71.290

g) Trường hợp dự án có sử dụng vốn vay ngân hàng, nêu cam kết cấp hạn mức tín dụng của ngân hàng

Hiện nay, sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt dự án đầu tư mua tàu PDV đang làm việc với các ngân hàng để tìm hiểu, xem xét và lựa chọn ngân hàng tài trợ phù hợp với phương án đầu tư của Công ty. Sau khi lựa chọn được ngân hàng tài trợ, Công ty sẽ tiến hành hoàn thiện các thủ tục vay vốn để phục vụ việc đầu tư mua tàu.

h) Ý kiến của tổ chức chuyên môn độc lập về phương án khả thi

Không có

2.2.2. Thông tin về tình hình triển khai dự án

a) Cơ sở pháp lý để triển khai dự án

- Nghị quyết số 01-2026/NQ-PĐV-ĐHĐCĐ ngày 25/06/2026 của Đại hội đồng Cổ đông thường niên Công ty năm 2026 đã phê duyệt kế hoạch đầu tư năm 2026.
- Nghị quyết Hội đồng quản trị số 38/NQ-PĐV-HĐQT ngày 15/10/2026 v/v Chấp thuận chủ trương Dự án đầu tư mua tàu chở dầu/hoá chất trọng tải khoảng 19.000 – 26.000 DWT hoặc tàu hàng rời trọng tải khoảng 55.000 –75.000 DWT (Mã số dự án: PDV-HC/HR-07/25) của Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt.

b) Tình hình triển khai dự án đến thời điểm hiện tại

Công ty đang tìm hiểu, khảo sát thị trường tàu biển, đồng thời thu thập thông tin và đánh giá các tàu đang được chào bán nhằm xác định phương án đầu tư phù hợp với các tiêu chí của Dự án và nhu cầu phát triển đội tàu của Công ty. Các tiêu chí xem xét tập trung vào độ tuổi và tình trạng kỹ thuật của tàu, thiết kế tiết kiệm nhiên liệu, lịch sử khai thác, khả năng đáp ứng các yêu cầu về an toàn, môi trường và bảo hiểm, cũng như tình trạng pháp lý của tàu

và chủ tàu. Trên cơ sở diễn biến thị trường và kết quả đánh giá, Công ty sẽ tiếp tục nghiên cứu, sàng lọc các phương án tiềm năng để lựa chọn tàu đáp ứng yêu cầu khai thác, bảo đảm tính khả thi và hiệu quả kinh tế của Dự án.

Thời gian dự kiến thực hiện: trong Quý 4 năm 2026 cho đến khi hoàn thành.

Những thay đổi so với phương án đã được phê duyệt: Không có.

c) Tình hình thu xếp vốn

STT	Công việc	Thời gian dự kiến hoàn thành
1	Vốn huy động từ ngân hàng	Quý IV/2026 – Quý II/2027
2	Vốn chủ sở hữu (Nguồn vốn từ phát hành cổ phiếu ra công chúng và nguồn vốn từ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty)	Dự kiến trong năm 2027

[Phần còn lại của trang này được cố ý để trống]

IX. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

- Tổng số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán (chưa trừ đi các chi phí của đợt chào bán) là 569.481.160.000 đồng, Công ty sẽ sử dụng toàn bộ số tiền dự kiến huy động được từ đợt chào bán để sử dụng cho các mục đích như sau:

Stt	Mục đích sử dụng vốn	Số tiền dự kiến (đồng)	Thời điểm giải ngân dự kiến
1	Bổ sung vốn để mua Tàu chở dầu/hóa chất trọng tải khoảng 19.000 - 26.000 DWT (Mã số dự án: PDV-HC-08/26)	361.460.000.000	Trong năm 2027
2	Bổ sung vốn để mua Tàu chở dầu/hóa chất trọng tải khoảng 19.000 - 26.000 DWT hoặc tàu hàng rời trọng tải 55.000 - 75.000 DWT (Mã số dự án: PDV-HC/HR-07/25)	208.021.160.000	
	Tổng cộng	**569.481.160.000**	

Số tiền thực tế thu được từ đợt chào bán sẽ được ưu tiên giải ngân theo thứ tự thời gian đến hạn thanh toán của các khoản phải trả cho đối tác theo hợp đồng mua bán của từng tàu, không phân biệt tàu nào được ưu tiên trước, đảm bảo nghĩa vụ thanh toán và tối ưu hiệu quả sử dụng vốn phù hợp với nhu cầu/tiến độ thực tế mua tàu của Công ty.

Đối với nguồn vốn tạm thời nhàn rỗi do chưa giải ngân theo kế hoạch sử dụng vốn được thông qua, Công ty được mở (các) hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn để hưởng lãi đảm bảo phù hợp với tiến độ giải ngân thực tế của phương án sử dụng vốn.

Trường hợp tiến độ huy động vốn từ đợt chào bán chậm hơn tiến độ thanh toán theo phương án sử dụng vốn đã được thông qua, Công ty được quyền phân bổ nguồn vốn khác của Công ty để thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo phương án sử dụng vốn, sau đó sẽ sử dụng nguồn vốn thu được từ đợt chào bán để thanh toán bù đắp cho các nghĩa vụ thanh toán đến hạn phát sinh từ việc sử dụng nguồn vốn tự có nêu trên, đảm bảo đúng phương án sử dụng vốn huy động từ đợt chào bán.

Trường hợp sau khi sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán để thực hiện việc mua tàu theo phương án sử dụng vốn đã được thông qua mà vẫn còn số tiền chưa sử dụng hết, Công ty được quyết định phân bổ, sử dụng số tiền còn lại để bổ sung vốn lưu động của Công ty.

- Phương án bù đắp phần thiếu hụt vốn dự kiến huy động từ đợt chào bán để thực hiện mục đích chào bán:

Trong trường hợp kết thúc thời gian chào bán, Công ty không chào bán hết số cổ phiếu như đăng ký, số tiền thu được từ đợt chào bán không đủ như dự kiến, để thực hiện mục đích đã được thông qua, tùy vào tình hình thực tế, Công ty sẽ thực hiện các giải pháp như sau:

(i) Xin gia hạn đợt chào bán để tiếp tục chào bán nốt số cổ phiếu còn lại đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật;

(ii) Tiến hành bổ sung nguồn vốn còn thiếu thông qua các hình thức khác như vay ngân hàng, các giải pháp khác phù hợp với quy định của pháp luật và quy định nội bộ của Công ty để thực hiện các kế hoạch đã đặt ra. *Thông tin liên quan đến nhu cầu sử dụng vốn mua tàu:*

Nhu cầu sử dụng vốn	Số tiền	Thời điểm giải ngân dự kiến	Nguồn vốn tài trợ	Số tiền dự kiến (VND)
Bổ sung vốn để mua Tàu chở dầu/hóa chất trọng tải khoảng 19.000 - 26.000 DWT (Mã số dự án: PDV-HC-08/26)	45.000.000 USD, tương đương 1.192.500.000.000 VND	Trong năm 2027	1. Vốn chủ sở hữu (Nguồn vốn từ phát hành cổ phiếu ra công chúng)	361.460.000.000
			2. Vốn vay ngân hàng	831.040.000.000
Bổ sung vốn để mua Tàu chở dầu/hóa chất trọng tải khoảng 19.000 - 26.000 DWT hoặc tàu hàng rời trọng tải 55.000 - 75.000 DWT (Mã số dự án: PDV-HC/HR-07/25)	29.000.000 USD, tương đương 768.500.000.000 VND	Trong năm 2027	1. Vốn chủ sở hữu (Nguồn vốn từ phát hành cổ phiếu ra công chúng và nguồn vốn từ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty)	234.260.000.000
			2. Vốn vay ngân hàng	534.240.000.000
Tổng cộng				**1.961.000.000.000**

Tỷ giá USD áp dụng tạm tính là: 26.500 VND/USD

X. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN

1. Các đối tác liên quan đến đợt chào bán

Tổ chức tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN AGRIBANK

Trụ sở chính : Tầng 5, Tòa nhà Green Diamond, Số 93 Láng Hạ, Phường Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Điện thoại : 024 6276 2666 Fax: 024 6276 5666

Website : www.agriseco.com.vn

Tổ chức kiểm toán

CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN DELOITTE VIỆT NAM

Trụ sở chính : Tầng 18, Tòa nhà Times Square, 57-69F Đồng Khởi, phường Sài Gòn, thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại : 028 7101 4555. Fax: 028 3910 0750.

Website : www.deloitte.com

2. Ý kiến của Tổ chức tư vấn về đợt chào bán

Với tư cách là Tổ chức tư vấn, Công ty cổ phần Chứng khoán Agribank (Agriseco) đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu, phân tích một cách thận trọng và chi tiết để đưa ra những đánh giá về đợt chào bán:

- Mục đích của đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng lần này nhằm huy động vốn để đầu tư mua tàu phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Việc tăng vốn điều lệ giúp Tổ chức phát hành có nguồn vốn để mở rộng, nâng cao quy mô hoạt động; nâng cao năng lực tài chính, cân đối nguồn vốn cho các hoạt động thường xuyên và hoạt động đầu tư trong năm 2026 và những năm tiếp theo;
- Khối lượng chào bán cổ phiếu ra công chúng đợt này là 56.948.116 cổ phần. Giá chào bán là 10.000 đồng/cổ phần, thấp hơn giá trị sổ sách của cổ phiếu tại ngày 30/06/2026.

Với những nhận định trên, chúng tôi - Công ty cổ phần Chứng khoán Agribank cho rằng đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng của Tổ chức phát hành là có tính khả thi.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có chọn lọc mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo.

XI. CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG KHÁC CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

Không có.

XII. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH, TỔ CHỨC TƯ VẤN

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 11 năm 2026

TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ TIẾP VẬN PHƯƠNG ĐÔNG VIỆT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	GIÁM ĐỐC
HỒ SĨ THUẬN	LÊ TRÚC LÂM

KẾ TOÁN TRƯỞNG

NGUYỄN THÁI ĐẠO

Hà Nội, ngày 10 tháng 11 năm 2026

TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN AGRIBANK

Q.TỔNG GIÁM ĐỐC

TRƯƠNG NGỌC LÂN

XIII. PHỤ LỤC

1. Phụ lục 1: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0304934883 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. HCM cấp lần đầu ngày 20/04/2007, Sở Tài chính Tp.HCM cấp thay đổi lần thứ 21 ngày 31/12/2025;
2. Phụ lục 2: Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2026 (lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản) số 02-2026/NQ-PĐV-ĐHĐCĐ ngày 26/10/2026 của Công ty cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt; kèm Tờ trình số 01/2026/TTr – ĐHĐCĐ ngày 08/10/2026 về việc thông qua phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu năm 2026; Tờ trình số 02/2026/TTr - ĐHĐCĐ ngày 08/10/2026 về việc thông qua Dự án đầu tư tàu chở dầu/hóa chất trọng tải khoảng 19.000 - 26.000 DWT (Mã số dự án: PDV-HC-08/26) thuộc kế hoạch năm 2026;
3. Phụ lục 3: Nghị quyết Hội đồng quản trị số 41/NQ-PĐV-HĐQT ngày 26/10/2026 về việc phê duyệt triển khai phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu năm 2026 và Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán;
4. Phụ lục 4: Nghị quyết Hội đồng quản trị số 38/NQ-PĐV-HĐQT ngày 15/10/2026 v/v Chấp thuận chủ trương Dự án đầu tư mua tàu chở dầu/hoá chất trọng tải khoảng 19.000 – 26.000 DWT hoặc tàu hàng rời trọng tải khoảng 55.000 –75.000 DWT (Mã số dự án: PDV-HC/HR-07/25) của Công ty Cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt.
5. Phụ lục 5: Điều lệ Công ty cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt;
6. Phụ lục 6: Báo cáo tài chính năm 2024 và năm 2025 đã được kiểm toán; Báo cáo tài chính giữa niên độ năm 2026 đã được soát xét và Báo cáo tài chính Quý 3 năm 2026 của Công ty cổ phần Vận tải và Tiếp vận Phương Đông Việt;
7. Phụ lục 7: Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn chủ sở hữu từ 430.873.310.000 đồng lên 660.959.660.000 đồng đã được kiểm toán.